

THÍCH TRÍ SIÊU

OAN GIA



2014

THÍCH TRÍ SIÊU

OAN GIA

2014

MỤC LỤC

Lời tựa

Patachara

Kimala

Oan gia

Hình thức

Nhận diện và chuyển hóa

Các chuyện oan gia

Chuyện nhân quả

Vấn đáp

Kết luận

Sách tham khảo

LỜI TỰA

Đề tài oan gia đã được thuyết giảng nhiều lần từ năm 2010 đến 2013. Tập sách này đúc kết lại các buổi giảng trên. Cốt lõi oan gia chỉ có một, nhưng mỗi lần giảng thì tôi thêm vào nhiều câu chuyện rút tỉa từ kinh sách, báo chí, internet hoặc nghe kể lại.

Sống ở đời, ai cũng đi tìm hạnh phúc, muốn có một gia đình vợ chồng yêu thương, chung thủy với nhau, muốn có con cái ngoan ngoãn, hiếu thảo, anh em hòa thuận. Sự mong ước rất đơn giản như vậy nhưng nhiều người suốt đời tìm hoài không được. Ngược lại, nhiều khi những người thân thương mà ta trông chờ hạnh phúc lại là người làm khổ ta nhiều nhất. Ta muốn họ làm vừa ý ta thì họ lại luôn làm trái ý ta, chưa kể họ bắt ta phải theo ý họ, hoặc họ bỏ bê, hắt hủi, mắng chửi, đánh đập ta.

Tại sao cuộc đời lại trở trêu như vậy? Tại sao những người "thân thương" không thương yêu ta đúng như nghĩa "thân thương" mà lại làm khổ ta?

Mời bạn đọc tìm câu trả lời trong tập sách này.

Ta Bà, tháng 6 năm 2014

Thích Trí Siêu

Patachara

Patachara là một tiểu thư trẻ đẹp, con nhà giàu có ở thành Xá Vệ. Khi lớn lên nàng đem lòng yêu thương một chàng trai giúp việc trong nhà. Hai người đang yêu thương nhau thì cha mẹ nàng báo tin sắp sửa gả nàng cho con trai của một gia đình giàu có, môn đăng hộ đối.

Khi nghe tin này, nàng liền đánh cắp một số tiền lớn của cha mẹ rồi cùng người yêu trốn nhà đi xây tổ uyên ương ở một nơi thật xa. Sau một thời gian, số tiền mang theo vơi cạn. Cuộc sống của hai người dần dần trở nên túng thiếu, cơ cực. Rồi một ngày nọ nàng mang thai. Là một tiểu thư khuê các, không quen cực khổ, nàng năn nỉ chồng trở về nhà cha mẹ để nhờ cha mẹ giúp đỡ lúc sinh nở. Nhưng người chồng không bằng lòng vì sợ bị bắt bớ, tù tội.

Gần đến ngày sinh nở nhưng vẫn không thuyết phục được chồng nên nàng liền bỏ trốn, tìm đường trở về nhà cha mẹ. Người chồng khi đi làm về không thấy vợ liền vội vã chạy đi tìm. Nàng Patachara phân bụng mang dạ chứa gần ngày sinh nở, phần không quen lặn lội đường xa nên chồng nàng rượt bắt kịp dễ dàng. Lúc đó nàng cũng vừa hạ sinh đứa con đầu

lòng nên bỏ ý định về nhà cha mẹ, và theo chồng trở về nhà.

Hai vợ chồng và đưa con tiếp tục cuộc sống vất vả, thiếu thốn. Rồi nàng lại mang thai đứa con thứ hai. Và chuyện cũ lại tái diễn. Sau khi năn nỉ chồng cùng nhau trở về nhà cha mẹ và chồng không đồng ý, nàng lại dắt con bỏ trốn khi chồng đi làm.

Nhưng lần này nàng đi một cách khổ nhọc hơn vì ngoài cái thai gần ngày sinh, nàng còn phải dắt thêm một đứa bé mới lên hai tuổi. "Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí", mới đi được một quãng, trời nổi cơn giông bão, mưa lớn trút xuống như thác. Nàng phải dẫn con ẩn núp dưới các tầng cây trong rừng cho qua cơn mưa bão. Phần vì lạnh lẽo và quá sợ hãi, nàng chuyển bụng và đưa con chào đời sớm hơn dự tính. Nước mưa từ cơn bão tiếp tục đổ xuống. Các tầng cây không đủ che mưa cho hai đứa con. Nàng phải đặt hai đứa bé dưới đất, rồi quỳ trên hai tay và hai chân, dùng thân mình che mưa cho các con.

Người chồng đi làm về không thấy vợ thì biết ngay nàng đã trốn về nhà cha mẹ như lần trước nên vội vã chạy đi tìm. Sau một hồi chàng cũng gặp được vợ con. Nàng Patachara và hai đứa bé khi đó bị ướt lạnh run rẩy. Nàng hỏi chồng đi tìm củi khô để đốt sưởi ấm. Người chồng thương vợ con, dù trời mưa ngập nước, vẫn hấp tấp chạy đi tìm củi khô. Nàng chờ một hồi lâu không thấy chồng trở về, linh tính

cho biết có chuyện gì chẳng may. Nàng liền gắng gượng tay bông, tay dất con thơ đi tìm chồng. Đi được một quãng thì một cảnh tượng đau lòng hiện ra, chồng nàng nằm chết bên một bụi cây, thân xác bầm tím. Nàng biết chồng đã bị rắn độc cắn chết. Nàng ôm xác chồng đau khổ khóc than, thảm thiết, tự trách vì mình mà chồng phải tử vong.

Than khóc một hồi, cuối cùng nàng đành gạt lệ tay bông tay dất hai con tìm đường về nhà cha mẹ. Đi được một quãng thì gặp một dòng sông nước chảy xiết do cơn bão ngày hôm trước. Ngoài cách lội qua sông, nàng không còn đường nào khác để đi. Thể chất của nàng còn quá yếu vì mới sinh nở nên không thể bồng bế hai con băng qua sông một lượt. Nàng bèn để đứa con lớn ngồi lại trên bờ và dặn con ngồi đây chờ mẹ bồng em qua bên kia rồi sẽ trở lại ẵm con qua sau.

Đứa bé vâng lời, ngồi ở bờ bên này chờ mẹ. Nàng liền bế đứa con mới sinh lội qua bờ bên kia. Đến nơi, nàng đặt con xuống đất, cởi áo đắp cho con xong, vội vã quay trở lại bờ bên kia đón đứa con lớn. Lội đến gần giữa sông, nàng quay đầu lại xem chừng đứa con sơ sinh của mình thì ôi! Một con diều hâu trên cao nhìn thấy đứa bé đang nằm bên dưới đúng là miếng mồi ngon nên xà xuống chụp lấy. Nàng hoảng hốt la hét vẫy tay xua đuôi diều hâu, nhưng quá trễ, nó đã quặp lấy đứa nhỏ bay đi mất.

Trong khi đó, đứa con lớn bên kia bờ thấy mẹ vừa vẫy tay vừa kêu la, nó tưởng mẹ gọi nên chập chững bước xuống sông. Chỉ mới vài bước, nó đã bị dòng nước cuốn trôi đi trong tiếng gào thét hãi hùng của người mẹ.

Nàng Patachara lúc đó đau khổ không bút mực nào tả xiết. Chỉ trong một ngày mà ba người thân yêu của nàng lần lượt ra đi vĩnh viễn. Nàng như điên dại, khóc than lâm bảm: "Thôi đời ta đã mất tất cả rồi... không còn gì nữa hết..."

Khóc than cho đến lúc không còn nước mắt và hơi sức để khóc nữa, nàng gắng gượng lên đường trở về nhà cha mẹ, hy vọng đó là nơi nương tựa cuối cùng.

Đến chiều nàng về tới thành Xá Vệ. Khi hỏi thăm tin tức về gia đình, nàng mới hay là cơn bão hôm qua đã làm sập nhà dè chết cha mẹ và em trai của nàng. Dân làng đã mang ba người đó đi hỏa thiêu rồi.

Không còn chịu đựng nổi cơn đau khổ cùng cực, nàng phát điên lên, xé quần xé áo, vừa đi vừa than khóc, kể lể: "Hai con ta đã chết, chồng ta đã qua đời, cha mẹ ta, em trai ta cũng chết, ..." Bắt đầu từ đó nàng trở thành một người điên và người ta gọi nàng là Patachara, tức là người không mặc quần áo. Đi đến đâu nàng cũng bị xua đuổi, ném đất cát, rác rưởi dơ bẩn.

Một ngày kia, Đức Phật đang giảng pháp tại Kỳ Viên Tịnh Xá thì nàng thất thểu đi vào. Thính chúng hoảng hốt ngăn cản vì sợ nàng làm mất sự trang nghiêm thanh tịnh của buổi giảng. Nhưng Đức Phật từ bi bảo:

- Chớ có ngăn cản nàng. Cứ để nàng tự nhiên vào gặp Như Lai.

Khi nàng vào đến, Đức Phật bảo:

- Nay thiếu phụ Patachara! Hãy tỉnh lại đi!

Kỳ lạ thay! Nghe lời nói từ bi êm dịu của Đức Phật, nàng như bừng tỉnh. Nhìn lại mình không một mảnh vải che thân, nàng hổ thẹn ngồi sụp xuống. Những người chung quanh thấy vậy liền đưa cho nàng vài tấm khăn để khoác lên người. Sau đó nàng quỳ xuống lạy Đức Phật và nói:

- Bạch Ngài, xin Ngài cho con được nương tựa vì bây giờ con lang thang không có chỗ dung thân. Con của con, một đứa bị nước lũ cuốn trôi, một đứa bị điều hâu tha mất. Chồng con bị rắn cắn chết. Cha mẹ và em trai con bị nhà sập đè chết. Chỉ trong vòng một ngày mà tất cả những người thân yêu của con đã vĩnh viễn ra đi. Giờ đây con không còn người thân, không còn chỗ nương tựa, không có quần áo mặc. Xin Ngài từ bi cho con nương tựa nơi Ngài.

Đức Phật bảo nàng:

- Này Patachara! Chớ có nghĩ rằng nương tựa nơi này hay nơi khác, nương tựa người này hay người khác mà hết đau khổ.

Và Đức Phật giảng cho Patachara nghe:

- Từ nhiều kiếp luân hồi, nàng đã khóc vì mất chồng, mất con, mất người thân. Đây không phải là lần đầu. Nước mắt của nàng nhiều hơn nước của bốn biển. Phải thấy rõ được sự thật như vậy. Khi thấy được như vậy thì kẻ trí biết sống lắng đọng, trau dồi giới đức, thanh lọc mọi ô nhiễm và tâm hướng đến Niết bàn. Cha mẹ, vợ chồng, con cái không phải là nơi nương tựa. Vì sao? Vì họ sẽ bị luật vô thường chi phối. Chúng ta cứ mãi lầm lẫn tìm nương tựa những nơi không đáng nương tựa. Vì vậy chúng ta cứ khổ đau hoài trong dòng sinh tử, khóc đến nỗi nước mắt còn nhiều hơn nước của bốn biển.

Sau cùng, Đức Phật nói bài kệ dạy cho nàng Patachara:

- "Dầu cha mẹ con cái
 Vợ chồng và quyến thuộc
 Cũng không thể cứu giúp
 Khi thân hoại mạng chung
 Thấy được sự thật này
 Bậc trí thu thúc giới
 Thanh lọc, hướng Niết Bàn".

Kỳ diệu thay! Nghe xong bài kệ, nàng Patachara chứng quả Tu Đà Hoàn, là quả vị thứ nhất trong bốn thánh quả Thanh Văn, và nàng liền xin xuất gia với Đức Phật.

Sau khi thọ giới tỳ kheo ni, sư cô Patachara nỗ lực tu tập để tiến lên những quả vị cao hơn. Một hôm, trong lúc múc nước rửa chân, sư cô quan sát thấy nước của gạo thứ nhất từ chân của sư cô chảy ra một đoạn rồi thấm xuống đất. Sư cô xối lên chân gạo thứ hai, nước cũng chảy ra rồi thấm xuống đất, nhưng lần này nước chảy ra xa hơn lần trước. Lần thứ ba, nước chảy ra xa hơn hai lần đầu. Vừa rửa chân, sư cô vừa nhìn, vừa quán ba lần nước chảy xuống đất.

Sư cô quán chiếu thấy rằng cuộc đời này vô thường, thay đổi không khác gì những dòng nước vừa chảy từ chân sư cô xuống đất. Bao cảnh chết chóc tang thương mà sư cô đã chứng kiến: có những loài hữu tình chết khi còn trẻ, giống như sư cô xối nước lần đầu. Một số chúng sinh chết lúc trung niên như sư cô xối nước lần thứ hai. Một số chết già như dòng nước xối lần thứ ba.

Lúc quán chiếu như vậy, tâm sư cô bắt đầu dừng lại, rồi trở nên vắng lặng.

Đức Phật lúc đó đang ngồi trong tịnh thất, đọc được dòng tâm thức của sư cô. Biết rằng sư cô đang trong tiến trình chứng đạo, ngài liền phóng ra một

luồng hào quang hóa hiện trước mặt sư cô. Đức Phật bảo sư cô rằng:

- Nay Patachara, tất cả loài hữu tình, cuối cùng rồi sẽ phải chết. Người sống 100 năm mà không thấy được pháp sanh diệt không bằng người chỉ sống một ngày mà nhận ra được pháp sanh diệt.

Vừa nghe Đức Phật nói xong, sư cô liền chứng quả A La Hán.

Từ đó, sư cô bắt đầu đi thuyết pháp. Những người được nghe giảng đều phát tâm xuất gia với sư cô. Tất cả đều chứng thánh quả, gọi là nhóm Ni chúng Patachara. Từ một người phụ nữ đầy đau khổ, chỉ trong vòng một ngày mà mất tất cả người thân, khi gặp được Phật thì tỉnh ngộ, chứng được quả vị Tu Đà Hoàn rồi từ từ lên đến A La Hán.

Sau khi có thân thông, sư cô biết được những kiếp trước của mình. Đức Phật dù biết tiền kiếp của sư cô, nhưng ngài muốn để sư cô tự kể lại cho đại chúng nghe vì sao sư cô bị những quả báo quá khổ đau như vậy?

Sư cô Patachara kể lại tiền kiếp của mình như sau:

Vào một tiền kiếp xa xôi, sư cô là một người vợ hiền mẫu mực, tận tụy lo cho gia đình chồng. Nhờ một tay nàng mà cả gia đình chồng từ nghèo khổ trở nên giàu có. Nhưng chẳng may cho nàng là nàng

không thể sinh con. Phong tục Ấn Độ và các nước Á Đông ngày xưa là mong cho con lập gia đình để sinh con trai nối dõi tông đường. Biết khuyết điểm lớn của mình, nàng Patachara đành phải đi cưới vợ bé cho chồng. Cô vợ bé này cũng rất hiền hậu, lễ độ với nàng nên ban đầu không có chuyện gì xảy ra. Nhưng sau một thời gian, nàng Patachara bắt đầu lo sợ vì cô vợ bé quá hiền lành, dễ thương. Nếu cô này sinh con thì mẹ con của cô sẽ hưởng hết gia tài và như thế bao nhiêu công lao của nàng kể như công dã tràng, nàng sẽ mất tất cả. Vì lo sợ như thế nên nàng Patachara bắt đầu âm mưu đống kịch. Nàng tỏ ra lo lắng thương yêu, thân thiết với cô vợ bé. Nàng dặn dò cô này khi có thai phải cho nàng biết để nàng phụ giúp chăm sóc cho cô.

Cô vợ bé thấy nàng tử tế, thương yêu mình như em gái nên rất tin tưởng và thật tình với nàng. Khi cô cho hay đã có thai, nàng liền cho cô ăn uống một loại độc dược khiến cô này bị hư thai. Lần có thai thứ hai, sự việc cũng xảy ra như thế. Cô vợ bé bắt đầu nghi ngờ, nên lần thứ ba khi biết mình có thai, cô dấu người vợ lớn và cố tình xa lánh để bảo vệ cái thai.

Nhờ vậy mà đứa bé được chào đời an toàn. Nàng Patachara không từ bỏ ác ý. Nàng đòi được chăm sóc đứa bé vài tháng. Cô vợ bé không từ chối được nên đành phải để người vợ lớn nuôi con. Cô cẩn thận mướn người ở gần để theo dõi. Nàng Patachara bèn nghĩ ra cách để giết đứa bé mà không ai biết. Nàng

thuê người làm một cây kim thật nhỏ và dài rồi dùng nó đâm vào mỏ ác trên đầu đứa bé. Đứa nhỏ bỗng nhiên lăn ra chết mà không ai tìm được nguyên nhân. Cô vợ bé biết con mình bị người vợ lớn hại chết nên kiện lên quan. Trước quan tòa, nàng Patachara đã biện luận:

- Tôi thương yêu người vợ nhỏ của chồng mình như em gái. Điều này ai cũng biết. Chính tôi đã đi cưới cô cho chồng để sinh con nối dõi tông đường. Tôi thương đứa bé như con ruột của mình, lẽ nào tôi lại đi giết nó? Tại sao mọi người lại đổ tội cho tôi?

Rồi nàng thề độc:

- Nếu tôi có ác tâm giết đứa bé thì cho tôi đòi đòi kiếp kiếp, nếu tôi có con, con tôi đứa sẽ bị chim tha, đứa bị nước cuốn, chồng thì bị rắn cắn chết, cha mẹ anh em sẽ bị sập nhà chết thảm trong cùng một ngày. Tôi thề độc như vậy để chứng minh rằng tôi bị vu oan.

Khi nghe nàng lý luận hợp tình hợp lý và thề độc như vậy, quan tòa xử nàng trắng án và quay ra buộc tội người vợ bé vu oan và ra lệnh treo cổ.

Như vậy chỉ trong một kiếp, vì quyền lợi, của cải nàng đã giết hại một người mẹ và ba đứa con. Luật pháp thế gian không đủ sáng suốt nên tha cho nàng, nhưng luật nhân quả không bao giờ tha. Liên tiếp 500 kiếp về sau, nàng bị quả báo, kiếp nào chồng con và cha mẹ anh em nàng cũng bị chết thảm. Bản thân

nàng thì luôn sống trong ăn năn, hối tiếc, dày vò, đau khổ, cuối cùng điên loạn và chết thảm. Tất cả đều xảy ra y như lời thề độc của nàng trong quá khứ.

Những chuyện làm thời quá khứ của nàng là nhân. Những người đã có nghiệp ân oán với nàng và những kẻ gieo ác nghiệp tương ứng với nghiệp xấu của nàng sẽ từ từ câu hội lại cùng nàng, tạo thành cộng nghiệp. Những người có nghiệp bị rấn cắn sẽ đầu thai làm chồng nàng. Con của nàng là những đứa có nghiệp bị chim tha, nước cuốn. Cha mẹ nàng là những người có nghiệp bị nhà sập chết. Tất cả cùng tụ hội lại chung một mái nhà với nàng để cùng trả những ác nghiệp đó.

Qua câu chuyện trên ta thấy rằng phước nghiệp và ác nghiệp là yếu tố dẫn dắt chúng ta hội tụ lại với nhau trong dòng sinh tử luân hồi. Người có phước sẽ tìm đến với nhau để cùng hưởng phước. Người tạo nghiệp ác thì cũng chờ hội đủ nhân duyên để gặp lại nhau mà trả nghiệp xấu.

Thông thường chúng ta hay cảm thấy xót xa, thương cho những người gặp những cảnh khổ não, bất hạnh, tai ương, những người tàn tật từ lúc mới sinh ra... Nhưng với những vị đã chứng thánh quả, thấy được nhân ác mà những người đó gieo trồng trong đời quá khứ thì biết rằng không có gì là oan ức cả. Đó là cái giá chính xác mà luật nhân quả bắt họ phải trả.

Nghiệp xấu dễ gây ra là khẩu nghiệp. Đức Phật dạy rằng cái nghiệp nặng nhất của người phụ nữ là khẩu nghiệp. Đã vậy lại còn hay thề thốt. Hoàn cảnh trong đời này của nàng Patachara rất đáng thương. Nàng là người không có làm gì nên tội. Khi ở với cha mẹ thì nàng là người con gái hiền lành, không làm điều gì ác. Khi lấy chồng thì nàng cũng chỉ lo cho chồng, cho con. Tại sao lại gặp cảnh khổ như vậy?

Sư cô Patachara kết luận rằng: "Luật nhân quả không sai chạy. Đời này ta không làm điều ác, nhưng 500 kiếp trước nhân ác đã được tạo ra rồi".

Kimala

Ở thành Tỳ Xá Ly (Vesali) có một nàng kỹ nữ ăn ngủ với nhiều người đàn ông và sinh ra một người con gái rất xinh đẹp tên là Kimala. Dân trong thành nói cô có một sắc đẹp lạ lùng, bất cứ người đàn ông nào nhìn thấy cô thì khó kềm chế nổi lòng dục khởi lên.

Khi lớn lên nàng được một thương gia lấy về làm vợ. Nhưng cái dĩ vãng kỹ nữ của mẹ nàng làm cho gia đình chồng luôn có mặc cảm và đối xử không tốt với nàng. Tuy người chồng rất thương yêu nàng nhưng lại thường vắng nhà đi buôn ở phương xa. Ở nhà nàng bị gia đình chồng ăn hiếp, hành hạ, đầy ải bắt làm việc cực nhọc suốt ngày. Đến khi nàng mang thai thì gia đình chồng lo sợ nếu nàng sinh con trai thì sẽ thừa hưởng hết gia tài. Mẹ chồng và mọi người thừa lúc chồng nàng vắng nhà, họ gài bẫy vu oan nàng ngoại tình rồi có mang nên đánh đuổi nàng ra khỏi nhà.

Quá đau khổ, nàng đi lang thang ăn xin đầu đường xó chợ, chờ ngày sinh nở. Sau khi hạ sinh được một đứa con trai, nàng không thể bồng con đi khắp chốn xin ăn nên tạm để con ở một chòi lá rồi đi xin ăn đem về nuôi con. Chẳng may ngày kia, trong

lúc nàng đi xin ăn, có người lên vào chòi bắt trộm đứa bé đem đi bán cho những người nhà giàu.

Kimala mất con, đau khổ khóc than thảm thiết nhưng sau đó vẫn phải gượng dậy đi xin ăn kiếm sống. Trên đường lang thang, nàng gặp được một tướng cướp. Tên cướp thấy nàng quá xinh đẹp nên bắt về làm hậu thiếp. Khi về sống trong sào huyệt, nàng cũng bị tên cướp đánh đập, hành hạ như tôi đòi. Một thời gian sau, nàng mang thai và sinh ra một đứa con gái xinh đẹp. Tên cướp này thương yêu đứa bé gái vô cùng, và không còn đem xỉa gì đến Kimala nữa. Hắn thương con gái đến nỗi bất cứ gia nhân nào sợ ý làm cho con bé giận, khóc thì hắn đánh cho như tử, gằn chết. Hắn còn hăm dọa sẽ giết bỏ nếu ai làm khổ tiểu thư, dù đó là mẹ nó cũng không tha. Cho đến một hôm chính Kimala lỡ tay làm đứa bé té vỡ đầu, chảy máu. Nàng hoảng sợ, băng bó vết thương cho con xong rồi bỏ trốn, vì sợ tên cướp về sẽ giết chết.

Sau lần đổ vỡ thứ hai này, nàng trở nên hận đời, hận đàn ông, hận tất cả những gia đình có cuộc sống êm ấm hạnh phúc. Nàng không muốn thấy người khác vui sướng trong khi nàng gặp toàn bất hạnh và khổ đau. Lúc ấy nàng phát lời thề độc: "Từ nay ta sẽ dùng hết khả năng để mê hoặc đàn ông, nhất là những người đàn ông có gia đình thì ta phải làm cho gia đình họ tan nát, vợ chồng chia rẽ thù hận nhau thì ta mới hài lòng". Từ đó nàng bắt đầu đi vào con đường

tội lỗi, hàng ngày chải chuốt thân thể, đánh phấn thoa son để dụ dỗ đàn ông. Nàng vốn đã đẹp nay lại càng đẹp lộng lẫy hơn nhờ vào những thứ giả tạo đó và rất hãnh diện với cách sống đồi trụy của mình. Trong thành Tỳ Xá Ly, nàng nổi tiếng là một cô gái điếm có làn da trắng hồng đẹp như hoa sen nở lúc ban mai và người ta gọi nàng là Liên Hoa Sắc, tức là sắc đẹp như hoa sen. Không những chỉ có sắc đẹp thôi mà nàng còn có những tuyệt chiêu làm cho bất cứ đàn ông nào gặp nàng một lần là tâm hồn điên đảo, say mê điều đứng. Nàng tìm cách moi hết tiền của những gã đàn ông háo sắc này, làm cho tán gia bại sản, vợ bỏ con chê, xóm làng dị nghị.

Trong cuộc sống chung chạ với nhiều người đàn ông, nàng gặp được một chàng thương gia trẻ tuổi đẹp trai và đem lòng yêu thương, ăn ở với nhau giống như người chồng chính thức của mình. Trong khi chung sống, nàng khám phá ra người tình của mình có tầng tị với một cô gái khác.

Liên Hoa Sắc nổi cơn ghen tìm tới để xem cô kia là ai, xinh đẹp cỡ nào mà lại mê hoặc được người tình trẻ tuổi của mình. Khi gặp được tình địch, thấy cô gái ấy không những đẹp mà còn trẻ hơn mình nhiều, nên lòng ghen tị của Liên Hoa Sắc lên đến cực độ, nàng xông vào nắm tóc cô gái kia đánh tới tấp. Trong lúc nắm tóc, đánh túi bụi, nàng thấy được vết thẹo trên đầu của tình địch và phát giác ra đó là con gái ruột của mình mà ngày xưa nàng đã bỏ lại khi

trốn khỏi trại cướp. Liên Hoa Sắc rất ngỡ ngàng về việc này nên đi tìm hiểu quá khứ, gốc gác của chàng thương gia trẻ mà nàng đang chung sống. Khi ấy nàng mới biết, chàng ta chính là đứa con trai mà ngày xưa nàng bị mất cắp trong chòi lá. Liên Hoa Sắc đau khổ cùng cực. Than ôi! Một cuộc tình thật là trớ trêu! Những cuộc tình tằng tịu thông thường cũng đã có nhiều tội lỗi rồi, ở đây lại là một cuộc tình loạn luân: mẹ lấy con trai, em gái lấy anh ruột, rồi mẹ và con gái lấy cùng một chồng. Thật náo lòng và ghê tởm thay!

Chàng thương gia trẻ tuổi biết được người đàn bà mà mình ăn ngủ bấy lâu nay chính là mẹ ruột của mình. Rồi biết được cô gái trẻ, tình nhân mới chính là em gái ruột của mình. Chàng ta quá đau khổ, không chịu nổi sự cắn rứt của lương tâm nên muốn đi tìm cái chết. Trong cái khổ cùng cực thường có duyên lành đưa đến. Khi chàng sắp tự tử thì có một vị tăng đi ngang qua, khuyên răn cứu sống và đưa chàng gia nhập tăng đoàn. Do vì đã ném mùi đau khổ nên khi gặp được Phật Pháp, chàng phát tâm tu hành mạnh mẽ và không bao lâu chứng quả A La Hán.

Trong khi ấy, Liên Hoa Sắc vì quá đau khổ nên hận đời càng gia tăng và tiếp tục dấn thân vào con đường tội lỗi.

Vào thời đó, ngoại đạo rất ghét Đức Phật và Tăng đoàn. Trong Tăng đoàn có hai vị đại đệ tử nổi tiếng là Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Ngoại đạo ghét nhất là ngài Mục Kiền Liên, vì ngài Xá Lợi Phất chỉ thuyết pháp giỏi thôi, còn ngài Mục Kiền Liên chẳng những thuyết pháp giỏi mà còn có thần thông đệ nhất nên ngài cảm hóa rất nhiều đệ tử của ngoại đạo. Bởi thế, họ rất ghét ngài và luôn tìm cách ám hại. Nhưng ngài Mục Kiền Liên quá giỏi, ngoại đạo đều thua ngài từ thuyết pháp, tranh luận lẫn thần thông, nên chỉ còn cách gài bẫy, làm cho ngài thân bại danh liệt. Họ tìm đến Liên Hoa Sắc và mượn cô dùng sắc đẹp để dụ dỗ ngài. Thực ra Liên Hoa Sắc rất giàu có, cô chỉ cần búng tay một cái là cả khối đàn ông đem tiền bạc của cải dâng cho, nên cô không cần tiền mà cần danh. Ngoại đạo nói khích cô rằng ngài Mục Kiền Liên là một thánh tăng rất khó dụ dỗ, nếu cô dụ được ngài thì cô sẽ nổi tiếng. Liên Hoa Sắc bị chạm tự ái nên đồng ý, quyết tâm tìm cách quyến rũ tôn giả Mục Kiền Liên. Nàng bèn tổ chức một lễ trai tăng rất lớn, thỉnh Đức Phật và chư tăng đến dự. Sau khi trai tăng kết thúc, Đức Phật và chư tăng trở về tịnh xá, riêng ngài Mục Kiền Liên được nàng cung thỉnh ở lại thuyết pháp. Liên Hoa Sắc có dã tâm nên trang điểm y phục thật lộng lẫy. Khi ấy nàng quý xuông không hỏi pháp mà bắt đầu giờ trò chuyện.

Ngài Mục Kiên Liên là một thánh tăng, tất cả phiền não, ô nhiễm trong tâm thức ngài đã bị diệt trừ tận gốc cho nên Liên Hoa Sắc không thể nào chinh phục được mà còn bị ngài quả trách:

- Cô có biết cô đang làm gì không? Cô chỉ là một túi da hôi thúi, bên trong toàn là đờm dãi, phân tiểu, những thứ dơ bẩn, cô không hay biết mà còn thoa son trét phấn. Người đời thấy cô đẹp, nhưng thật sự không có gì đẹp cả! Cô đã hại biết bao nhiêu người đau khổ, biết bao gia đình tan nát, cô không biết xấu hổ mà còn muốn tạo thêm tội lỗi với ta ư?

Từ xưa đến nay với sắc đẹp khêu gợi, quyến rũ của mình, nàng đã làm bao nhiêu đàn ông thân bại danh liệt, nhà tan cửa nát và chưa bao giờ thất bại. Nhưng nay đứng trước lời trách mắng của một vị tu sĩ hiền hòa trang nghiêm, nàng chợt tỉnh ngộ và cảm thấy vô cùng hổ thẹn!

Nàng quỳ lạy sám hối với ngài Mục Kiên Liên, rồi thành thật kể lại cuộc đời bất hạnh của mình. Nghe xong ngài dạy:

- Trong nhiều kiếp trước, cô đã tạo nhiều tội lỗi cho nên mới gặp cái quả bất hạnh ở kiếp này. Bây giờ cô không lo tu hành sám hối mà còn hận đời, hận đàn ông, hận đủ thứ, tiếp tục gây ra tội lỗi thì chắc chắn sẽ phải gặp quả khổ trong nhiều kiếp sắp tới nữa. Đồng ý những người đàn ông mê sắc dục của cô là những người xấu xa tội lỗi, đáng trách, nhưng chỉ

vì trả thù mà cô làm gia đình họ tan nát, gây khổ đau cho cha mẹ, vợ con của họ thì thật là tội lỗi.

Liên Hoa Sắc giặt mình ăn năn:

- Thưa Tôn giả, tôi đã nhận ra tội lỗi của mình rồi, nhưng cảm thấy mình đã đi quá xa trên đường tội lỗi, không dừng lại được nữa.

Ngài Mục Kiền Liên dạy:

- Cô vẫn dừng lại được. Như Angulimala, một kẻ đã giết 999 người, nhưng một khi thức tỉnh quay đầu lại, vẫn cứu vãn được, thì cô cũng vậy. Cô nên tìm đến nương nhờ giáo pháp của Đức Phật để tu hành thì sẽ sám hối được những tội lỗi gây ra trước kia.

Liên Hoa Sắc vâng lời Tôn giả, tìm đến Đức Phật xin xuất gia, nhưng cô không tu được dễ dàng tại vì quá khứ tội lỗi thường làm chướng ngại tâm tư cô. Khi nghe tin cô đi tu thì người ta rất xôn xao. Những anh chàng say mê cô ngày xưa, cứ chờ giờ cô đi khất thực, đứng xung quanh chọc ghẹo, xâm xì: "Su cô cạo đầu rồi mà vẫn còn đẹp. Sao đi tu uổng quá vậy?"

Chưa kể những gia đình ngày xưa bị cô phá tan hạnh phúc, ngày nay họ tìm đến chùa viện mừng vốn làm náo động sự tu hành của ni chúng.

Ngoài những chương ngại bên ngoài, trong lúc ngồi thiền thì những cay đắng, buồn tủi, ân hận trong tâm thức đua nhau khởi lên khiến sư cô phiền não, sâu muộn, bứt rứt không an. Ni Trưởng Ma Ha Ba Xà Ba Đề biết rõ tâm lý của cô còn nhiều giận hờn, thương ghét nên không thể ngồi thiền ngay được. Do đó Ni Trưởng giao cho sư cô làm việc lao tác để thực tập chánh niệm, chú ý vào việc làm mà quên đi quá khứ. Công việc của sư cô là quét dọn, sắp xếp lại các phòng ốc trong tịnh xá. Có những phòng rất bừa bộn, dơ bẩn không thể xử dụng được, nhưng sư cô nhẫn nại, tinh tấn dọn dẹp từ từ và sắp xếp trở lại ngăn nắp. Trong khi làm việc với chánh niệm, sư cô nhận ra rằng mình không phải là kẻ vô dụng, chuyên làm khổ kẻ khác mà mình cũng có khả năng chuyên hóa và đóng góp cho cuộc đời. Từ đó sư cô có được niềm tin và bớt ưu phiền.

Một hôm ngồi suy tư, nhìn lại quãng đời của mình, sư cô thấy tất cả những gì xảy đến đều do duyên khởi. Đàn ông vì mê sắc dục mà tạo tội. Còn mình vì tiền của, uất hận muốn trả thù mà hành xử xấu xa tội lỗi không khác. Mọi tội ác đều do tham và sân thúc đẩy, sai sử. Rồi sư cô nhìn xa hơn nữa, thấy rằng tham, sân đều khởi lên từ trong tâm của mình, do vô minh không hiểu được bản chất vô thường, vô ngã của sự vật. Tất cả khổ đau đều từ tâm sinh, mà cũng từ tâm diệt. Người tu là người biết chuyển hóa tâm thức của mình. Thấy hiểu rõ ràng như vậy, bao

nhieu phiền não bỗng chốc tan biến và sư cô chứng quả A La Hán.

Oan gia

Qua câu chuyện của Patachara, chúng ta thấy hoàn cảnh của nàng thật đáng thương. Tuy nàng không làm gì xấu ác trong kiếp hiện tại nhưng trong kiếp quá khứ xa xưa, nàng đã tạo tội giết người và thê độc. Do ác nghiệp đó mà kiếp này tất cả những người thân yêu của nàng đều bị chết thảm.

Còn chuyện của Liên Hoa Sắc, đây là một chuyện tình trớ trêu, đầy đau khổ, loạn luân có một không hai. Khi dụ dỗ đàn ông, phá hoại gia cang kẻ khác, cô đâu có biết vợ con người ta bị đau khổ chừng nào? Nhân quả đưa đẩy khiến con gái của cô trở lại dụ dỗ người tình của cô, để cô hiểu được sự đau khổ của việc mất người yêu ra sao?

Oan gia là gì?

Oan có nghĩa là oan ức. Gia có nghĩa là người. Oan gia tiếng Anh là *karmic creditor*. Karmic là tính từ của chữ karma (nghiệp), creditor là chủ nợ. Oan gia là người có vấn đề oan trái, có nợ ân oán với mình từ nhiều kiếp trước, nay trở lại để thanh toán nợ nần.

Nợ ân oán chung quy có hai loại: nợ tình và nợ tiền.

Nợ tình là ân oán về tình cảm yêu ghét, lợi dụng hay phụ bạc tình yêu. Nợ tiền là ân oán về tiền của, tài sản, như lừa đảo, cướp giựt, bóc lột, hoặc vay nợ rồi không trả.

Trong đời sống hàng ngày, con người chỉ chạy theo *Tình và Tiền*. Từ sáng đến tối chúng ta làm cái gì? Sáng sớm lo đi làm kiếm tiền. Trong lúc đi kiếm tiền thì không thể nào tránh khỏi đụng chạm gây nghiệp với mọi người. Vào sở làm thì ghét người này, thương người kia. Về nhà gặp cha mẹ, anh em, vợ chồng cũng không tránh khỏi thương ghét, ai làm vừa ý mình thì ưa, ai làm trái ý mình thì ghét. Khi vừa ý, thương mến thì giúp đỡ nhau nên sinh ra ân. Ngược lại, khi trái ý, chống đối thì ghét nhau, chửi nhau, đánh nhau, sinh ra oán.

Những sự mang ơn hay thù oán này đều được ghi lại và cất giữ trong Tầng thức hay A lại da thức (Alaya vijnana), không bao giờ mất mặc dù trải qua nhiều kiếp luân hồi. Bởi vậy, trong kiếp này, nhiều lúc mới gặp một người nào đó, tự nhiên ta cảm thấy dễ mến mặc dù họ chưa nói gì hết. Hoặc có người vừa nhìn thấy mặt là ta thấy ghét mặc dù họ chưa làm gì mình cả. Tại sao vậy? Bởi vì trong A lại da thức nó biết mà ý thức chưa biết. Ý thức là khả năng suy nghĩ, phân biệt, nhận thức. A lại da thức nó biết

người này nhiều đời trước đã từng giết nó, chửi nó, hoặc đã thương yêu, giúp đỡ nó. Vì nó biết cho nên tự động nó thích hoặc ghét trong khi ý thức của ta chưa kịp suy nghĩ. Và từ đó những sự ân oán trong A lại da thức sẽ hoạt động trở lại. Nếu đời trước mang ơn thì tìm cách đền đáp, nếu có oán hận thì tìm cách trả thù. Đó chính là ý nghĩa của oan gia.

Hình thức

Oan gia là người đi đòi nợ ân oán. Muốn đòi nợ ai thì phải đi tìm người đó. Hình thức đòi nợ dễ nhất là tái sinh làm người thân, ở sát ngay bên cạnh, như vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh em. Cõi Ta Bà này là cõi Dục (Kamaloka), nên ai tái sinh ở cõi này đều còn sự ham dục trong tâm. Ham dục tức là ham muốn tình cảm, thèm khát tình thương, muốn thương và được thương. Chính nhờ yếu điểm này, nên oan gia mới có thể đòi nợ được.

Sau đây chúng ta sẽ tìm hiểu các hình thức oan gia khác nhau.

1/ Vợ chồng

Là con người, theo luật thiên nhiên, lớn lên ai cũng lập gia đình để đáp ứng nhu cầu tình cảm và sinh lý. Khi lấy vợ, lấy chồng, ai cũng mong ước tìm được một người lý tưởng, biết thương yêu, chiều chuộng mình. Nhưng thực tế, tìm được một người như vậy hay không, đều tùy thuộc vào nhân quả, nghiệp báo, hay phước đức của mình.

Người đời có câu "vô oan trái bất thành phu phụ", nghĩa là không có vấn đề oan trái thì không thành chồng vợ. Thường thường, luật nhân quả xui khiến cho chúng ta bị thu hút bởi người oan gia khi vừa gặp gỡ, thấy họ dễ thương, dễ mến, hợp nhãn, hợp ý, v.v... Chứ nếu oan gia đến gõ cửa mà trên trán có khắc rõ ràng hai chữ "oan gia", thì chắc chúng ta sẽ bỏ chạy mất.

"Tình chỉ đẹp khi còn dang dở, đời mất vui khi đã vẹn câu thề", khi còn dang dở là lúc chưa ký giao kèo, chưa đeo nhẫn cưới thì hai bên nam nữ phải khoe ra những cái hay, cái đẹp, cái dễ thương của mình để chiếm được tình cảm và biến người kia thành sở hữu của mình. Khi chính thức thành vợ chồng, thuộc về nhau rồi thì chân tướng oan gia mới từ từ hiện lộ!

Có nhiều người nói: "khi mới cưới tôi, anh ấy dễ thương lắm, tôi muốn cái gì anh cũng chiều. Sống chung vài năm thì anh ấy thay đổi, bắt đầu uống rượu, hút thuốc, tánh tình khó chịu, gắt gỏng. Hồi trước vợ làm cơm thì chồng rửa chén, bây giờ ăn xong rồi chỉ ngồi xem ti vi, không thèm rửa chén. Vợ nhờ cũng không làm, nhiều khi còn lớn tiếng mắng lại, v.v..." hoặc "khi mới lấy tôi, cô ấy rất chăm chỉ làm ăn, lo cho gia đình, nhưng bây giờ chỉ thích ăn chơi, mua sắm, đua đòi, không còn chú ý tới gia đình nữa", v.v...

Oan gia vợ chồng tương đối dễ nhận ra.

Một người chồng "ân gia" là người hết lòng thương yêu, chiều chuộng, lo lắng cho vợ từng ly từng tí, đó là vì kiếp trước mang ơn vợ nên kiếp này ông gặp lại để trả ơn.

Ngược lại, một ông chồng "oan gia" là người không tốt, thường hành hạ, đày ải, mắng nhiếc, đánh đập làm khổ vợ, đó là vợ thiếu nợ nên ông đến để đòi.

Trên đây là hai thí dụ đơn giản về ân gia và oan gia. Nhưng thực tế không phải đơn giản như vậy. Vì có những người chồng thương yêu lo lắng cho vợ, nhưng cũng có lúc đòi hỏi, hành hung vợ, hoặc có những cặp vợ chồng thương yêu nhau nhưng vẫn gây gổ với nhau. Đây gọi là "thương nhau lắm, cắn nhau đau", ân oán lẫn lộn. Lý do là con người vô minh, chấp ngã, nên trong lúc trả nợ lại vay thêm. Thí dụ mình gặp một ông chồng oan gia, tức là ông đến đòi nợ, nhưng mình (vô minh) không biết, làm tưởng ông yêu thương mình. Ban đầu ông thể hiện yêu thương để thu hút, lôi cuốn mình, sau đó mới đòi nợ, nếu mình không trả thì ông nổi giận (cắn mình). Nếu mình trả, chiều ý ông thì ông lại thương. Thương là để đòi, mà đòi không được thì tức giận, la hét, làm dữ (cắn). Bị cắn sợ quá phải chiều theo thì lại được thương.

Mang ơn và thiếu nợ

Kiếp trước người ta ban ơn, giúp đỡ, đối xử tốt với mình. Kiếp này gặp lại tự nhiên mình cảm thấy cần phải đối xử tốt với người này. Đây là ân gia với nhau.

Kiếp trước mình nỡ hại, làm người ta đau khổ vì tình hoặc vì tiền, khiến họ oán hận. Kiếp này họ gặp lại để đòi nợ (trả thù) làm mình điêu đứng khổ sở. Đây là oan gia của nhau.

Tuy nhiên, không phải thấy ai đối xử tốt với mình thì liền nghĩ là người đó thiếu nợ mình kiếp trước. Họ tốt với mình vì hai lý do: một là họ mang ơn mình, hai là họ làm vì lòng tốt.

Ở đây cần phân biệt giữa mang ơn và thiếu nợ. Mang ơn là thọ nhận sự giúp đỡ của người khác. Thí dụ: mình đi đường bị vấp ngã, té chảy máu đầu, bỗng có một người nào đó đến đỡ mình dậy rồi chở giùm vào nhà thương. Họ làm vì lòng tốt và không mong cầu sự đền đáp. Trường hợp này mình mang ơn họ nhưng không thiếu nợ họ. Nếu có dịp gặp lại thì mình đền ơn, còn không thì họ cũng không đòi.

Còn thiếu nợ là vay mượn rồi không trả. Thí dụ: mình không đủ tiền mua xe nên phải đi vay một

người nào đó. Đây là mình thiếu nợ, bắt buộc phải trả, không trả thì người ta đòi.

Quan Thế Âm Bồ tát luôn tâm thỉnh cứu khổ, cứu nạn chúng sinh không bao giờ ngừng nghỉ. Ta không thể nói là Ngài thiếu nợ chúng sinh. Ngài làm vì lòng đại từ, đại bi.

Đức Phật Thích Ca muốn nhập Niết bàn ngay sau khi thành đạo vì nhận thấy chúng sinh quá nhiều vô minh, tham ái khó có thể chấp nhận được giáo pháp của Ngài vừa chứng ngộ. Nhưng nhờ Phạm Thiên Sahampati biết được tâm tư của Ngài nên hiện đến cầu thỉnh Ngài ở lại thuyết pháp. Với lòng từ bi và Phật nhãn, thấy được chúng sinh có nhiều căn cơ khác nhau, có những người căn cơ cao, có thể hóa độ được nên Ngài chấp thuận và ở lại thuyết pháp độ sinh suốt 45 năm cho đến hơi thở cuối cùng. Chúng ta không thể nói Đức Phật đi thuyết pháp vì Ngài thiếu nợ chúng sinh. Ngài làm vì lòng từ bi, và chúng ta "mang ơn" Ngài chứ không "thiếu nợ" Ngài. Nếu chúng ta không trả, hoặc quên luôn Phật thì Ngài cũng không đuổi theo để "đòi nợ" công lao thuyết pháp 45 năm của Ngài.

Nợ tình và tiền

Có những người vợ hay chồng đến đòi **nợ tình**. Kiếp trước họ thương yêu, săn sóc cho mình mà mình lợi dụng rồi bỏ rơi người ta. Vì vậy kiếp này họ đến

đòi mình phải thương yêu, săn sóc họ. Có những người chồng lo đi làm kiếm tiền đem về đưa hết cho vợ, nhưng vợ không bao giờ hài lòng mà cảm thấy bị bỏ rơi. Những người chồng này nên biết là vợ mình cần tình, cần sự đẽ đẽ ý, săn sóc, chiều chuộng, hỏi han chứ không cần tiền. Đây là trường hợp oan gia đòi nợ một cách đơn giản, thông thường.

Còn có những người tìm đến để trả thù sự vô ơn bạc nghĩa. Họ thương yêu, săn sóc, chiều chuộng mình để lấy lòng, đến khi mình thương yêu say đắm họ, thì họ phụ bạc, ruồng bỏ, cho mình nếm mùi đau khổ.

Có những người vợ hay chồng đến đòi **nợ tiền**. Kiếp trước mình thiếu nợ họ tiền bạc, hoặc lường gạt, cướp giật tài sản của họ. Kiếp này họ đến để moi tiền mình. Chồng đi làm đem tiền về, vợ lấy tiền đi mua sắm, ăn chơi hoặc đi casino đánh bài. Hoặc vợ đi làm đem tiền về, chồng lấy tiền đi nhậu nhẹt, rượu chè, cờ bạc, hút sách, nghiện ngập, trai gái...

Đa số vợ chồng thường là oan gia với nhau, không nhiều thì ít. Nếu oan gia nhiều thì mắng chửi, đánh nhau, hại nhau và tệ hơn nữa là giết nhau. Nếu oan gia ít thì lời qua, tiếng lại, giận hờn, không hạnh phúc, phải chịu đựng sống chung qua ngày. Nếu chịu không nổi thì bỏ nhau, ly dị, hoặc ngoại tình và tạo thêm nghiệp oan gia mới.

Ở Hoa Kỳ có rất nhiều chuyện vợ chồng giết nhau vì tình và tiền, nhưng nổi tiếng nhất là vụ OJ Simpson và Scott Peterson.

- OJ Simpson là cựu cầu thủ football, bị tình nghi giết vợ (06/1994), nhưng nhờ ông ta giàu có, mướn một ban luật sư nổi tiếng biện hộ giỏi nên được trắng án.

- Scott Peterson (12/2002) giết người vợ đang mang thai 8 tháng rồi vứt xác xuống vịnh biển San Francisco, California. Bốn tháng sau xác hai mẹ con trôi dạt vào bờ. Ông ta bị bắt và kết án tử hình!

- Ngày 23/7/2011, ở Dallas, trong buổi sinh nhật của đứa con trai 11 tuổi, được tổ chức tại một hội trường. Một người Việt Nam, 35 tuổi, đã rút súng ra bắn chết vợ cùng ba người em vợ và một người em dâu, rồi quay lại bắn vào đầu mình tự tử, trước sự chứng kiến của bạn bè và họ hàng. Sau khi án mạng xảy ra rồi, người ta truy tìm quá khứ thì được biết là người vợ đã nộp đơn xin ly dị ba năm trước nhưng lại rút đơn, và cô đã từng bị chồng hành hung đánh đập và hãm dọa bắn chết nhiều lần.

Oan trái vợ chồng đôi khi ở mức nhẹ hơn là nể sợ nhau như chồng sợ vợ hoặc vợ sợ chồng. Người ta nói "nhịn cho yên nhà yên cửa". Nhưng tại sao lại phải nhịn? Nếu mình có phước và người kia không phải oan gia trái chủ thì làm gì có chuyện phải "nhịn

cho yên nhà yên cửa"? Chủ nợ thường ăn hiếp con nợ, và con nợ thường phải nể sợ chủ nợ.

Cuối cùng, khi nghiệp oan gia sắp chấm dứt thì một biến cố nào đó sẽ xảy ra, khiến hai người chia tay, thí dụ một trong hai người bị bệnh hoặc tai nạn qua đời, hoặc có người yêu khác rồi đòi ly dị. Ở Thái Lan có một ông chồng nợ ly dị vợ, xách máy cưa ra cưa đôi căn nhà sàn để chia gia tài với vợ. Có trường hợp khác như người đàn bà kia bị tai nạn xe hơi, tê liệt nằm một chỗ. Người chồng liền bỏ về Việt Nam cưới vợ khác. Những trường hợp như vậy xảy ra rất thường xuyên.

Phải chăng tất cả vợ chồng đều là oan gia với nhau?

Có thể nói đa số là oan gia với nhau, nhưng cũng có một số ít là ân gia.

Những cặp vợ chồng ân gia, khi nhìn vào chúng ta biết liền. Họ là thiện tri thức của nhau, tôn trọng và thương mến nhau. Thí dụ như trường hợp của ngài Ca Diếp (Kasyapa), trước khi đi tu, ngài đã có vợ. Tuy vợ chồng sống chung nhưng không ngủ một giường, họ vừa là vợ chồng vừa là bạn đạo. Đến khi ngài Ca Diếp gặp được Phật xuất gia học đạo thì vợ ngài cũng xin xuất gia luôn. Hai người đến với nhau trong cuộc đời để sách tấn và giúp đỡ nhau trên đường đạo.

2/ Con cái

Sau khi lập gia đình rồi thì ai nấy đều muốn có con, đây là tiến trình tự nhiên. Có con mới vui nhà vui cửa, có con để nối dõi tông đường, để bồng bế nựng, để thương yêu, săn sóc. Nhưng có ai ngờ rằng con cái cũng là một loại oan gia trá hình.

Ông Năm và ông Sáu ở cùng làng. Ông Năm là điền chủ giàu có trong vùng, còn ông Sáu là người làm thuê cho ông Năm. Ông Sáu đã nghèo mà lại thích cờ bạc cho nên tháng nào cũng thiếu hụt, phải mượn trước chủ hàng mấy tháng lương. Chẳng may trong làng có bệnh dịch nên cả hai ông cùng chết. Xuống âm phủ, bị Diêm vương lôi ra xét xử trước khi cho đi đầu thai. Vì ông Sáu thiếu nợ ông Năm, cho nên Diêm vương hỏi ông Năm có muốn đầu thai làm cha ông Sáu không? Vì làm cha thì tha hồ la mắng xài xể con cái. Nhưng ông Năm không chịu. Diêm vương lại hỏi có muốn làm mẹ ông Sáu không? Vì làm mẹ thì có quyền dạy dỗ bắt con cái phải nghe lời. Ở ngoài đời, người ta thường nói: "Bộ ông là cha tôi hay sao mà dám la tôi? Hoặc bà là má tôi hay sao mà dám lên mặt dạy đời?" Thế nhưng ông Năm cũng không chịu đầu thai làm mẹ ông Sáu. Diêm vương hỏi tiếp có muốn làm anh hay chị để có quyền đánh đập em út không? Ông Năm cũng không chịu. Cuối cùng Diêm vương hỏi vậy ông muốn đầu thai làm gì đối với ông Sáu? Ông Năm trả lời là muốn đầu thai

làm con ông Sáu!!! Diêm vương hỏi lý do tại sao thì ông Năm đáp: "Đầu thai làm con là sướng nhất, vì tha hồ đòi nợ, đòi nợ công khai mà không ai biết. Lúc con còn nhỏ thì cha mẹ phải lo bú mớm cho nó, lỡ nó bị bệnh thì cha mẹ phải thức trắng đêm lo lắng, săn sóc mà không dám phiền hà. Khi con lớn lên thì phải lo cho nó ăn học, dù phải học trường tư tốn kém nhiều tiền, cha mẹ cũng nai lưng ra đi làm kiếm cho đủ. Bao nhiêu công sức, tiền của, mua sắm, chi phí cho con, cha mẹ không bao giờ để ý tính toán mà ngược lại còn vui lòng. Làm con từ nhỏ đến lớn, nếu đòi nợ chưa đủ thì tôi sẽ ăn chơi phung phí, làm cho tài sản của cha mẹ tiêu hao. Khi nào đòi hết nợ thì tôi sẽ ra đi¹."

Câu chuyện ngụ ngôn trên cho thấy muốn đòi nợ khôn nhất thì nên đầu thai làm con, vì cha mẹ nào cũng vui lòng trả nợ cho con. Chồng có thể bỏ vợ, vợ có thể bỏ chồng. Con có thể bỏ cha mẹ, nhưng cha mẹ không bao giờ bỏ con.

Chúng ta thường nghe nói "con là nợ, vợ (chồng) là oan gia". Thật ra oan gia là có nợ nần ân oán với nhau rồi. Nhưng oan gia vợ chồng thường thiên về ân oán tình cảm. Trong khi oan gia giữa cha mẹ, con cái thường thiên về tài sản vật chất. Tuy nhiên con cái cũng được chia ra làm ba loại: oan gia, ân gia, và khách gia.

¹ Trích từ sách Tâm và Ta

Con oan gia

Ai cũng muốn có con xinh đẹp, ngoan ngoãn, dễ thương. Nhưng muốn là một chuyện, và để con ra là chuyện khác. Không ai có thể làm chủ được hình hài và tánh tình của con mình. Không ai có thể đoán trước được mình sẽ sinh ra đứa con lành lặn hay tật nguyền! Có những đứa con trước khi sinh ra, nó đã hành người mẹ bệnh lên bệnh xuống. Có một bà mẹ lần đầu mang thai, bác sĩ cho biết cái thai bị khuyết tật, không có não bộ, nên bà cho phép bác sĩ phá thai. Đến lần thứ nhì mang thai, đứa con trong bụng bị bệnh biến chứng làm bà bị nghẹt phổi, hai chân tím đen, bác sĩ bắt buộc phải cưa hết hai chân. Đứa con này chưa sinh ra mà đã hại người mẹ.

Sau khi sinh ra thì nó bệnh hoạn đủ thứ, làm cha mẹ mất ăn mất ngủ, lo lắng tìm thầy tìm thuốc chữa trị, tiêu hao tiền của. Khi bắt đầu biết đi, biết nói thì nó biểu lộ thái độ chống trái rõ ràng, cha mẹ nói gì nó đều làm ngược lại. Khi cha mẹ làm gì nó không vừa ý, như đói mà chưa kịp cho ăn thì nó la hét đập bàn, đập ghế, bắt cha mẹ phải chiều không thôi nó không thèm ăn, bắt cha mẹ phải năn nỉ dứt cơm tận miệng nó mới chịu ăn.

Lớn lên hư hỏng, không chịu học hành, chỉ thích ăn chơi, đàng điếm đến khi hết tiền lại về moi cha mẹ. Có đứa rơi vào băng đảng, trộm cắp, hút xách, xì ke, ma túy, rồi bị tù tội, làm cha mẹ phải đem hết tiền

của chạy chọt cho nó khỏi bị tù đày. Chưa kể có những đứa con hần láo, mất dạy, đánh cha, chửi mẹ.

- Sau tháng Tư 1975, hai vợ chồng nọ đem bốn đứa con vượt biên sang Mỹ. Trong nhiều năm, ông bà nuôi con khôn lớn, ăn học thành tài, dựng vợ gả chồng cho chúng xong và tậu được một căn nhà khang trang. Sau khi chồng qua đời ít lâu, bà vợ được con cái thuyết phục nên bán ngôi nhà đi, chia đều gia tài cho các con rồi về ở với con cháu cho đỡ cô đơn. Bà nghe theo và lần lượt đến ở với từng đứa. Nhưng ở không được bao lâu thì bà lại phải đi qua ở nhà đứa khác, bởi vì không chịu nổi cảnh bạc đãi. Một mẹ nuôi nổi bốn con, nhưng bốn con không nuôi nổi một mẹ. Cuối cùng bà đành phải cắn răng rời khỏi nhà những đứa con ấy. May thay, ở xứ Mỹ, bà già cô đơn này còn có chỗ nương tựa, đó là một món trợ cấp nhỏ và một căn phòng trong "housing" (khu nhà cho người lợi tức thấp) mà chính phủ đã dành cho bà.

- Một cặp vợ chồng nọ vượt biên sang Mỹ cùng với một đứa con gái còn nhỏ. Không bao lâu chồng mất sớm, bà ở vậy nuôi con ăn học, không nghĩ đến chuyện tái giá. Đứa con gái lớn lên phải đi qua tiểu bang khác để học bác sĩ ở một đại học nổi tiếng. Đến hè lúc trường nghỉ học, bà mong con về thăm vì bà rất nhớ nó, nhưng ít khi cô con gái về thăm mẹ. Cũng có đôi lúc cô về nhưng chỉ để xin thêm tiền hoặc lấy đồ đạc cần thiết mà thôi. Mỗi lần thấy con

về thăm, người mẹ rất vui mừng vì có cơ hội làm nhiều đồ ăn ngon cho con và hủ hỉ với nó. Nhưng đứa con gái khi ở nhà chỉ ở mãi trong phòng đóng cửa lại, đến giờ cơm lại xách xe đi ăn với bạn, mặc kệ bà mẹ mong đợi ở nhà với mâm cơm ngon và bụng đói chờ con về ăn chung. Bà ta năn nỉ con gái, mong con có dịp ăn cơm với bà để bà được săn sóc và ở bên cạnh cô giây lát cho thỏa lòng thương nhớ. Nhưng cô con gái vẫn tỉnh bơ, nhất định không ăn cơm với mẹ dù chỉ một lần. Cuối cùng bà mẹ quá uất ức, nghĩ mình hy sinh cả đời son trẻ vì con, nuôi con khôn lớn, cho ăn học đầy đủ mà nó không thêm ở nhà ăn cơm với bà được một bữa, nên bà la mắng nó. Tưởng đâu nó sợ và nghe lời, ai dè nó bảo nếu bà có thái độ đó, nó sẽ bỏ đi và không trở về nhà nữa. Bà mẹ dọa con nếu không về nhà, bà sẽ không gửi tiền hàng tháng cho nó đi học nữa. Nó không sợ mà còn thách thức bà muốn làm gì cứ làm. Bà đành phải chịu thua và bị đứa con gái từ bỏ luôn.

Khi oan gia đến đòi nợ, ta chỉ có việc lo trả cho xong và không có quyền đòi hỏi bất cứ thứ gì nơi oan gia. Nếu ta đòi hỏi thì chỉ làm cho oan gia nổi giận và làm khổ ta thêm. Bà mẹ này không biết đứa con gái là oan gia đến đòi nợ cơm áo, tiền bạc của bà, bởi vậy nó không có một chút động lòng khi bà lo lắng cho nó. Khi bà trả nợ mà xuống nước đàng hoàng, may ra sau này nó hồi tâm nhớ lại công ơn của bà thì nó sẽ ban cho bà ăn một bữa cơm với nó như bà mong ước.

Con ân gia

Có những đứa con từ lúc sinh ra đã dễ dạy, ngoan ngoãn, cha mẹ đặt đâu ngồi đó, không nghịch ngợm phá phách. Lớn lên học hành chăm chỉ, luôn làm hài lòng cha mẹ. Sau khi học thành tài thì giúp đỡ cha mẹ đủ mọi việc. Mỗi khi cha mẹ bệnh hoạn, đau yếu thì lo chăm sóc phụng dưỡng. Đây là những đứa con hiếu thảo đến để trả nợ (báo hiếu), đền ơn cha mẹ.

- Một người con đã gánh cha mẹ đi bộ trên con đường dài 216 cây số.

Sanjay Kumar, 42 tuổi, là người con trai duy nhất của ông bà Lala Ram và Savitri Devi. Họ sống với nhau trong một làng nhỏ gần quốc lộ NH-58 tại thành phố Ghaziabad, cho đến khi Sanjay cưới vợ ra ở riêng tại Seelampur, thuộc thành phố Delhi.

Năm nay ông Lala Ram đã 95 tuổi, còn bà Savitri Devi 80 tuổi. Cũng giống như bao nhiêu người Ấn khác, họ tin tưởng rằng trước khi chết mà được tắm trên sông Hằng, một con sông linh thiêng đối với Ấn Độ giáo, thì mọi tội lỗi sẽ được rửa sạch, và sau khi chết sẽ được tái sinh cảnh giới an lành. Nhưng tiếc thay, suốt cuộc đời, hai ông bà chỉ lo làm ăn, không có dịp thực hiện niềm mong ước đó, và nay thì đã quá già không thể đi xa được. Bỗng nhiên một ngày nọ, Sanjay đề nghị gánh cha mẹ đi từ nhà ông bà đến Haridwar để ông bà được tắm trong sông Hằng, sau

đó gánh ông bà về nhà anh ở thủ đô Delhi. Ban đầu cha mẹ anh từ chối, nhưng anh nhất quyết năn nỉ, và cuối cùng cha mẹ anh đã chấp thuận cho anh trả hiếu.

Không kể mưa gió, nắng cháy, sỏi đá, bụi bặm và những vết trầy trên vai và cổ do đòn gánh cà vào, mỗi ngày Sanjay gánh cha mẹ đi bộ từ 25 đến 30 cây số. Trọng lượng của hai ông bà cộng lại khoảng 115 kg. Mỗi lần ngừng nghỉ là để cha mẹ ăn uống, tắm rửa, sau đó lại lên đường.

Suốt cuộc hành trình dài 216 km dọc theo quốc lộ NH-58, hàng ngàn dân làng đã đổ ra xem và cầu xin cha mẹ của Sanjay chúc phúc cho họ. Bởi vì họ nghĩ ông bà là người có đại phước sinh ra một đứa con hiếu thảo như vậy².

- Khi nói về loại con ân gia, hay con hiếu thảo, chúng ta không thể không nhớ đến ngài Mục Kiền Liên. Chính nhờ ngài là duyên khởi nên chúng ta có lễ Vu Lan báo hiếu ngày nay. Bà Thanh Đề là mẹ của ngài. Lúc sinh tiền, bà không những không tin Tam Bảo mà còn hủy báng. Do đó sau khi chết, bà bị đọa địa ngục. Sau khi đắc quả A La Hán, tôn giả Mục Kiền Liên dùng thiên nhãn thông xem mẹ mình tái sinh nơi đâu thì thấy bà đang ở địa ngục, đói khát khổ sở. Thấy vậy, ngài bèn dùng thần thông đem một bát cơm xuống địa ngục cho mẹ. Nhận được cơm, bà mừng rỡ, một tay che bát không muốn các

² Nguồn www.hindustantimes.com

ngạ quỷ khác trông thấy tới giành giật, và một tay kia bóc ăn. Nhưng lạ thay, khi cơm đưa tới gần miệng thì hóa thành than lửa, không thể ăn được. Tôn giả Mục Kiền Liên tuy thần thông đệ nhất nhưng cũng phải chịu thua, bởi vì chính nghiệp ác của bà đã biến cơm thành lửa. Tôn giả đành phải trở về cầu cứu với Đức Phật. Nhân đây, Đức Phật mới dạy rằng: "Nghiệp ác của mẹ ông quá nặng, sức ông một mình không thể cứu được. Vào ngày rằm tháng bảy, sau ba tháng an cư, chư tăng làm lễ tự tứ, ông hãy thiết lễ cúng dường mười phương tăng, cầu xin chư tăng chú nguyện hồi hướng công đức cho mẹ ông. Nhờ công đức tu hành thanh tịnh của chư tăng, mẹ ông sẽ siêu thoát". Tôn giả Mục Kiền Liên vâng theo lời dạy, và nhờ đó bà Thanh Đề được thoát cảnh địa ngục. Từ đó, hàng năm đến ngày rằm tháng bảy, chúng ta có lễ Vu Lan (Ullambana) báo hiếu để cầu cho cha mẹ bảy đời được siêu độ.

Con khách gia

Ngoài hai loại con trên, có những thần thức (linh hồn) đến ngày giờ cần tái sinh ở một nơi chốn nào đó nhưng không có nợ oan gia với ai, họ chỉ nương vào cha mẹ mà sinh ra, giống như một người khách trọ nên gọi là "khách gia". Những đứa con này không phải là oan gia nên không làm phiền cha mẹ, nhưng

cũng không phải là ân gia nên không cần báo hiếu cha mẹ. Chúng chỉ lo ăn học thành tài rồi sớm tự lập. Khi có gia đình thì ra đi luôn không quan hệ liên lạc với cha mẹ nữa. Nếu cha mẹ nhớ thương, gọi điện thoại hỏi thăm thì nó trả lời, còn không thì thôi.

Thương tiếc con

Có hai ông bà nọ làm nghề buôn bán, vì có tánh gian lận nên hay cân thiếu cho khách hàng, nhờ vậy mà sớm trở nên giàu có. Hai ông bà sinh được hai thằng con trai. Đứa lớn rất ngoan, học hành chăm chỉ và giúp ông bà việc nhà. Còn đứa thứ nhì không học hành gì hết, chỉ thích ăn chơi phung phí. Hai ông bà ngày đêm làm ăn kiếm tiền nuôi con nhưng dùng một cái, thằng lớn đi học lái xe Honda bị tai nạn chết. Ba tháng sau, thằng con thứ nhì ăn chơi bị xã hội đen đâm chết. Ông bà cố gắng làm giàu để gia tài cho con mà nay cả hai thằng đều chết, không có ai hưởng gia tài nên đau khổ vô cùng. Người ta bày cho ông bà đi cầu cơ, gọi hồn. Trong xã hội Việt Nam, không thiếu gì những nơi làm dịch vụ này. Ông bà ngày đêm thắp nhang khấn vái, kêu réo hai đứa con: "Con ơi con! Ba má nhớ con quá! Các con có linh thiêng thì về nói cho ba má biết hai con bây giờ ở đâu? Có được sung sướng không hay là đói khát lắm than chồn nào?" Hai ông bà kêu réo hoài đến một ngày

nợ, trong dịp đi gọi hồn, hai đứa mới nhập vào đồng cốt trả lời. Thằng con lớn nói: "Ông bà ơi! Ông bà đừng buồn nữa. Tôi đến với ông bà là vì kiếp trước tôi có nợ ông bà. Bởi vậy cho nên tôi ngoan ngoãn, hiếu thảo, giúp ông bà buôn bán kiếm tiền. Bây giờ tôi đã trả nợ xong, không còn thiếu ông bà nữa nên tôi ra đi đầu thai kiếp khác. Ông bà đừng buồn nữa". Đến phiên thằng con thứ hai nhập vào trả lời: "Ông bà ơi! Ông bà đừng buồn nữa. Ông bà có biết là tôi tới để đòi nợ ông bà không? Bởi vậy tôi đâu thèm học hành chi cho mệt, tôi chỉ muốn tiêu hao tài sản của ông bà mà thôi. Ông bà buôn bán gian lận, làm nhiều điều ác, chỉ biết lợi mình hại người. Kiếp trước ông bà lường gạt tôi mất hết tiền của nên kiếp này tôi tới để đòi nợ chứ đâu phải để học hành. Sau khi đòi nợ xong thì tôi phải ra đi. Nếu tôi ở lại, đòi tiếp thì tôi sẽ mắc nợ ông bà, và kiếp tới tôi phải sinh ra tìm ông bà để trả nợ. Tôi và ông bà gặp nhau cốt để thanh toán nợ nần đời trước mà thôi, ông bà đừng nên luyến tiếc và than khóc nữa".

Có những trường hợp con cái tới đòi nợ mà cha mẹ trả chưa xong thì nó sẽ đòi tới cháu. Nó sẽ bắt cha mẹ làm vú em trông con cho nó như: "Ông bà làm ơn tới đây trông cháu dùm để tôi đi làm kiếm tiền. Khi ông bà trông cháu, ông bà làm ơn lo cơm nước cho vợ chồng tôi ăn luôn". Cha mẹ già rồi mà vẫn phải đi chợ làm cơm cho con, cho cháu. Trong khi đó có những đứa con khác thấy tội nghiệp mời

cha mẹ về để tụi nó cung phụng, đưa đi chơi hay đi chùa thì từ chối: "Má không thích những thứ đó... Má không đi được... Má phải ở đây để trông con cho tụi nó". Khi trả nợ chưa xong thì trong thâm tâm, nó khiến mình không đành lòng bỏ đi.

Cha mẹ thương con vô hạn, nhưng con thương cha mẹ thì có hạn. Khi con bệnh thì cha mẹ lo thức sáng đêm, nhưng cha mẹ bệnh thì con ghé đến hỏi vài câu là đủ. Con xài tiền của cha mẹ thoải mái, nhưng cha mẹ tiêu tiền của con chẳng dễ chút nào. Nhà của cha mẹ là nhà của con, nhưng nhà của con không phải là nhà của cha mẹ. Một mẹ nuôi nổi mười con, nhưng mười con không nuôi nổi một mẹ. Cha mẹ đối với con lúc nào cũng hết lòng hết dạ, nhưng sao con đối với cha mẹ thật là thờ ơ?

Xin trả lời là nước chảy xuôi chứ không bao giờ chảy ngược. Cha mẹ thiếu nợ con cái nên phải lo cho nó. Đến khi nó lớn khôn thì nó phải lo "trả nợ" cho vợ chồng con cái của nó. Bởi vậy người cha mẹ thông minh hiểu biết thì không nên mong chờ khi về già, con cái sẽ lo cho mình. Ở Âu Mỹ, các ông bà già thường được con cái đưa vào viện dưỡng lão. Những đứa con có tình, có nghĩa thì lâu lâu ghé vào thăm một chút, còn những đứa oan gia thì biệt tích luôn. Nếu không hiểu oan gia thì các ông bà già này sẽ đau khổ vô cùng, hàng ngày ngồi chờ dài cổ mong con vào thăm mà chẳng có đứa nào đến!

Mẹ chồng nàng dâu

Ngoài oan gia trực tiếp là con ruột, còn có oan gia gián tiếp là con rể và con dâu. Tuy là gián tiếp nhưng nếu không khéo sẽ trở thành trực tiếp. Con cái lớn lên lấy vợ lấy chồng là chuyện của nó. Chúng nó có duyên nợ cần trả với nhau. Vì không biết nên cha mẹ thường xía vô và gây ra oan gia với vợ hoặc chồng của nó.

Những người Việt lớn tuổi sống ở Mỹ, nếu muốn lãnh tiền trợ cấp của chính phủ thì bắt buộc phải không có tài sản hay tiền bạc trong ngân hàng. Do đó họ đem hết tiền bạc của mình mua nhà cho con đứng tên. Nếu còn dư bao nhiêu thì đem chia hết cho con cái, như thế mới đi xin tiền của chính phủ được. Có hai ông bà khá lớn tuổi được con trai bảo lãnh từ Việt Nam qua Mỹ định cư. Ở Việt Nam họ làm ăn khá giả nên mang theo nhiều tiền bạc. Ông bà mua một căn nhà ở Los Angeles cho con trai đứng tên và sống chung với vợ chồng nó. Sống chung một thời gian thì cô con dâu cảm thấy không ưa bà mẹ chồng nên cô tìm cách đuổi cha mẹ chồng ra khỏi căn nhà. Cô thường than với chồng là mẹ anh hay ăn hiếp mắng chửi cô, nhưng chồng cô không tin. Thấy vậy, cô nghĩ ra mưu kế, mượn thợ đến gắn hệ thống camera trong nhà, kể cả trong bếp. Rồi cô cố ý chọc tức cho bà mẹ chồng cãi lộn, mắng chửi cô. Bà mẹ chồng vô tình trúng kế nên gây gổ mắng chửi cô nhiều lần và bị

thu hình. Sau đó cô đem những hình ảnh này cho chồng xem và đưa ra tòa kiện hai ông bà hành hung cô. Cô ta được thắng kiện và đuổi bố mẹ chồng ra khỏi nhà. Hai ông bà vừa buồn, vừa tủi, mất tiền, mất nhà và mất luôn thằng con trai.

Là cha mẹ nên xem cái gương này mà cẩn thận một chút. Trước khi mua nhà cho con phải kiểm lại từ nhỏ đến giờ nó đối xử với mình ra sao, để có thể xác định nó là Oan gia hay là Ân gia. Đừng để sau khi bỏ hết tiền bạc ra mua nhà cho nó, đưa tiền cho nó cất dùm, rồi cuối cùng nó mời ông bà ra khỏi nhà thì lúc đó chỉ còn nước ngồi khóc mà thôi!

Có người nói mua nhà cho con thì bắt nó phải ký giấy là không được đuổi cha mẹ. Đương nhiên nó sẽ ký giấy không đuổi cha mẹ, nhưng vợ hay chồng của nó sẽ làm cho hai ông bà già phải tự xách gói ra khỏi nhà. Chẳng hạn như vợ chồng nó ăn nói vô lễ, hỗn xược, tối đèn thì mở nhạc, ca hát, mời bạn bè tiệc tùng um sùm không cho ai nghỉ ngơi. Lúc đó cha mẹ già sẽ tự động dọn ra khỏi nhà chứ nó đâu có đuổi!

Bố vợ và chàng rể

Có nhiều bậc cha mẹ muốn con mình lấy người này, cưới người kia, nhưng nó không nghe lời. Tại sao vậy? Tại vì người nó muốn lấy, muốn cưới là

oan gia của nó. Chúng nó có nợ nần với nhau, nhưng mình không biết, lại ép buộc nó phải chiều ý mình nên gây thêm oan trái.

Một anh chàng nợ có tánh nghiện rượu và không có công ăn việc làm, vậy mà vẫn có một cô yêu và muốn lấy anh. Oan gia thu hút nhau kỳ lạ như vậy đó!

Cha cô không bằng lòng vì cha mẹ nào cũng muốn con gái mình lấy bác sĩ, kỹ sư, chứ sao lại đi lấy một tên nghiện rượu, không có nghề nghiệp. Vì không muốn con gái lấy anh này nên ông ta kiếm có bắt anh phải ở rể ba năm. Anh này quá nghèo, vô công rồi nghề nên chấp nhận ở rể. Vì ở chung cho nên ông bố rất chướng mắt, cứ hục hặc, kiếm chuyện mắng chửi anh hoài. Vợ mất sớm, ông ở vậy nuôi con nên ông rất bực thấy con gái lấy nhằm thằng chồng chẳng ra gì. Thằng rể cũng bực mình không kém vì biết ông bố vợ không ưa nó, nhưng phải ráng nhịn vì muốn lấy được vợ và sợ ông đuổi ra khỏi nhà. Nhưng một hôm sau khi đi uống rượu say về, nó nghe ông bố vợ đang mắng chửi con gái và chửi luôn cả nó, khi đó nó tức quá không nhịn được nữa, vớ lấy con dao phay rọt chém ông bố vợ. Ông hoảng hồn bỏ chạy. Đứa con gái cũng sợ chạy ra ngoài kêu cứu hàng xóm. Tội nghiệp ông bố vợ lớn tuổi, chạy không thoát bị thằng rể bắt kịp, chém một nhát vào lưng khiến ông ngã lăn xuống đất. Trong cơn say, cộng với sự uất hận lâu ngày nên nó điên tiết chém

ông lia lịa. Lúc đó hàng xóm nghe tiếng kêu cứu của cô gái, cùng nhau chạy đến nhưng ông đã chết nát thân trong vũng máu. Anh này cuối cùng đã bị bắt và lãnh án tử hình.

Cô con gái là nhân duyên để hai người đàn ông gặp nhau, sống chung với nhau, rồi giết nhau. Nếu cô ra ở riêng cùng tên nghiện rượu thì câu chuyện có thể khác hơn rồi. Nhưng nhân quả chẳng chịt với nhau, xui khiến mọi việc xảy ra như vậy để cuối cùng anh chàng này giết ông bố vợ.

3/ Cha mẹ

Theo lý bình thường ở đời, cha mẹ là người luôn thương yêu, lo lắng cho con, nên mới có câu ca dao "Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra" hoặc bài hát "Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào". Tuy nhiên cũng có một số ít cha mẹ "oan gia" hành hạ, não hại, làm khổ con và có khi giết hại con như chuyện sau đây:

- Ngày 20 tháng 6 năm 2001, một phụ nữ 36 tuổi, tên là Andrea Yates ở tiểu bang Texas, đã trần nước năm đứa con của mình. Sáng hôm đó, sau khi chồng rời khỏi nhà đi làm, cô vào phòng tắm, mở nước đầy bồn rồi gọi từng đứa vào đi tắm. Đầu tiên cô nhấn nước ba thằng con trai nhỏ, đứa 2 tuổi, 3 tuổi, và 5 tuổi. Tiếp theo cô nhấn nước đứa bé gái 6 tháng.

Sau cùng cô gọi thằng con lớn 7 tuổi đang chơi ngoài vườn. Khi vào tới nơi, thấy bốn đứa em đã bị mẹ giết chết, nó sợ hãi bỏ chạy nhưng cô nhanh tay chụp bắt kéo lê nó vào bồn. Đứa 7 tuổi này cố dẩy dựa thoát thân khiến cô phải vật lộn vất vả lắm mới đè được nó chết ngộp. Sau khi giết xong năm đứa con, cô kéo xác tụi nó để trên giường rồi gọi điện thoại cho chồng và cảnh sát biết là cô vừa giết chết tụi nó. Đáng lẽ cô bị án tử hình, nhưng nhờ luật sư biện hộ nói cô bị bệnh tâm thần nên cô ở tù chung thân.

- Ngày 7 tháng 1 năm 2008, có một người Mỹ gốc Việt, 38 tuổi, đã ném bốn đứa con nhỏ từ bốn tháng đến ba tuổi trên một chiếc cầu tại tiểu bang Alabama, Hoa Kỳ. Theo tin tức thì hai vợ chồng anh thường cãi nhau suốt ngày, hầu như không ngày nào mà hàng xóm không nghe vợ chồng anh to tiếng mắng chửi nhau. Ngoài việc xung đột, bất đồng ý kiến với vợ, anh còn uống rượu và dùng thuốc kích thích nên không kèm chế nôi con sân. Vào ngày nói trên, sau khi cãi nhau với vợ, anh xách bốn đứa con lên xe và đem ra cầu liệng xuống biển, sau đó cảnh sát đã tìm được xác của bốn đứa trẻ này. Khi ra tòa anh đã thú tội và nhận án tử hình.

Có những cha mẹ đem bán con gái cho các ổ mại dâm để kiếm tiền, hoặc cha mẹ đam mê cờ bạc, bị xã hội đen cho vay tiền rồi hăm dọa, bắt con cái phải trả. Có những bà mẹ hay làm bộ đau yếu bệnh hoạn để ngăn cản con gái đi lấy chồng, hoặc khi con cái lập

gia đình thì đến ở chung rồi tìm cách ly gián hạnh phúc của con, v.v....

4/ Anh em

Trong gia đình, đôi khi chúng ta hay có chuyện hục hặc riêng với một người anh, người chị hay người em nào đó, còn đôi với những anh chị em khác thì lại vui vẻ, hòa thuận. Hoặc có khi cha mẹ mất sớm, anh chị lớn phải trông nom em nhỏ. Nếu hên thì gặp anh chị thương yêu em út. Xui thì bị anh chị ghét bỏ, đánh đập, đày ải. Đây cũng là một loại oan gia nhưng không nặng lắm vì khi lớn lên lập gia đình, ra ở riêng, tránh né, ít gặp gỡ thì oan gia cũng bớt đi.

Gia đình nào giàu có, cha mẹ có gia tài để lại thì anh em tranh giành, ám hại lẫn nhau. Giống như thời vua chúa xa xưa, anh em giết lẫn nhau để giành ngôi vua.

5/ Xã hội

Ngoài những oan gia nặng nhất, tụ họp trong gia đình còn có loại oan gia nhẹ hơn ở ngoài xã hội, nơi công sở, hội đoàn, chùa chiền. Gọi là nhẹ hơn bởi vì nếu không chịu đựng nổi thì có thể bỏ đi chỗ khác.

Nơi sở làm ông chủ kiếm chuyện, lợi dụng, xài xê, bóc lột, hoặc đồng nghiệp ganh tị, dèm pha, nói xấu. Đối với chủ hay cấp trên nếu có thù oán từ kiếp nào thì họ sẽ đi mình. Có người làm việc giỏi nhưng lúc nào cũng bị đối xử tệ bạc. Khi hết nợ oan gia thì tự nhiên chủ hay đồng nghiệp sẽ đổi thái độ với mình, từ hiếp đáp, đố kỵ trở nên thân thiện giúp đỡ, tăng lương...

Nhận diện và chuyển hóa

Nhận diện

Đức Phật dạy muốn hết khổ thì trước hết phải nhận diện ra khổ, nguyên nhân của khổ, và sau đó tìm đường thoát khổ.

Chúng ta đi chùa tụng kinh, niệm Phật, nghe giảng, học những giáo lý cao siêu như Tánh Không, Bát Nhã, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, nhưng về nhà vẫn đau khổ, phiền não với vợ chồng, con cái thì cần phải nhìn kỹ xem bản chất của họ là gì? Oan gia hay ân gia?

Oan gia là người làm mình phiền não, khổ sở. Ân gia là người giúp đỡ, an ủi, khuyến khích mình. Vấn đề nhận diện rất quan trọng, vì nếu không nhận diện ra thì chúng ta sẽ khổ hoài.

Xin lấy tạm thí dụ vợ chồng. Mình cưới một người vợ và mong chờ người vợ thương yêu mình. Nhưng sống một thời gian, người vợ không để ý tới mình mà lại say mê cờ bạc và còn ngoại tình với người khác. Khi bị như vậy, người đời thường than: "Trời ơi! Khổ quá, tôi thương yêu, chiều chuộng, lo đi làm kiếm tiền, ở nhà cô ấy đem đi đánh bài hết". Hoặc: "Tôi hết lòng thương yêu, săn sóc mà tại sao đối xử tệ bạc với tôi như vậy?" Gặp trường hợp này,

mình phải nhìn lại xem người vợ này là gì? Oan gia hay ân gia?

Trong Kinh "Các Người Vợ" (thuộc Tăng Chi Bộ Kinh), Đức Phật có giảng về bảy loại vợ để răn dạy nàng Sujata, con dâu của ông Cấp Cô Độc. Bảy loại vợ gồm có:

1/ Vợ như kẻ sát nhân: tâm địa hiểm độc, không chung thủy trong hôn nhân, bỏ rơi và khinh bỉ chồng, tánh tình háo sát.

2/ Vợ như kẻ ăn trộm: tiêu xài hoang phí và làm suy sụp tài sản của chồng.

3/ Vợ như chủ nhân: lười biếng, hỗn xược, thô tháo, đàn áp và sai khiến chồng.

4/ Vợ như mẹ: thương yêu chăm sóc, giúp đỡ chồng, biết cách giữ gìn và làm giàu tài sản của chồng như một người mẹ lo lắng cho con cái.

5/ Vợ như em: thùy mị, khiêm tốn, biết tôn trọng, kính nể, tùy thuận chồng như đối với người anh trong gia đình.

6/ Vợ như bạn: niềm nở, vui vẻ, hòa thuận, cư xử bình đẳng và thủy chung với chồng như người bạn tốt.

7/ Vợ như nữ tỳ: mềm mỏng, nhẫn nhục, không sân hận. Dù bị chồng đối xử không đẹp nhưng vẫn

nhường nhịn không tỏ thái độ lỗ mãng. Biết phục vụ và phục tùng chồng như đây tở đối với chủ.

Đức Phật xưa kia, khi nhìn vào một gia đình, ngài đã thấy và phân biệt ra được bảy loại vợ. Nói theo giáo lý oan gia thì ba loại vợ đầu là oan gia, còn bốn loại vợ sau là ân gia.

Bài kinh trên đức Phật nói về người vợ, nhưng từ đó chúng ta cũng có thể suy ra bảy loại chồng:

1/ Chồng như kẻ sát nhân: tâm địa hiểm độc, tính tình háo sát, hành hung, đánh đập vợ.

2/ Chồng như kẻ ăn trộm: ăn chơi, tiêu xài hoang phí tài sản của vợ.

3/ Chồng như chủ nhân: lừa dối, thô tháo, đàn áp, ăn hiếp vợ.

4/ Chồng như cha: thương yêu, săn sóc, giúp đỡ vợ như một người cha lo cho con cái.

5/ Chồng như anh: săn sóc, bảo vệ vợ như đối với người em trong gia đình.

6/ Chồng như bạn: vui vẻ, hòa thuận, cư xử bình đẳng, thủy chung với vợ như người bạn tốt.

7/ Chồng như nô bộc: mềm mỏng, nhẫn nhục. Dù vợ đối xử không đẹp cũng vẫn nhường nhịn như đây tở đối với chủ.

Ba loại chồng đầu là oan gia, còn bốn loại sau là ân gia.

Sau khi nhận diện ra oan gia rồi thì chúng ta tìm tới nguyên nhân của khổ oan gia.

Nguyên nhân của khổ oan gia là luôn mong chờ, đòi hỏi oan gia phải thương yêu và đối xử tốt với mình. Kế đến là luôn tìm cách sửa đổi tánh tình của oan gia theo ý mình.

Một bà mẹ kia có ba đứa con gái, hai đứa lớn chuyên lợi dụng mọi tiền bà nhưng bà rất thương chúng nó. Còn đứa út luôn lo lắng cho bà nhưng bà không bao giờ đoái hoài. Đến khi bà lớn tuổi bị bệnh thì hai đứa lớn, không có đứa nào tới chăm sóc hỏi thăm bà. Chỉ có đứa con út bỏ thì giờ tới săn sóc cho bà. Tuy vậy, bà nói thẳng là bà không thương và không chia gia tài cho nó. Cả ngày bà cứ thèm khát, trông ngóng hai đứa con gái lớn tới thăm bà. Chờ mãi không thấy tụi đó đến, bà nhủ tin là bà có gia tài để lại, và thế là tụi nó đến ngay. Sau khi nhận gia tài của bà xong, tụi nó lại biến mất dạng. Còn đứa con út, không được một đồng nào mà vẫn một mực chăm sóc cho bà. Nhìn từ bên ngoài thật là bất công. Nhưng luật oan gia biểu hiện kỳ diệu như vậy đó. Đứa con út thiếu nợ bà, nên nó tới để trả cho bà. Còn hai đứa lớn kia, chúng tới đòi nợ bà, lấy hết tiền của bà xong rồi bỏ đi. Chỉ tội cho bà già, không hiểu luật oan gia, cứ tưởng mình cho tiền, cho gia tài thì hai

đứa con lớn sẽ thương yêu mình. Bà thêm tình thương của chúng. Bà thiếu nợ chúng tiền, trả nợ cho chúng mà tưởng là mình ban ơn rồi mong chúng cho lại bà chút tình. Nhưng oan gia không có tình nghĩa gì hết! Họ tới để đòi nợ xong rồi đi.

Ai cũng biết có vay thì phải có trả, nhưng khi trả thì không vui hoặc trong lúc trả lại lầm tưởng là mình ban ơn (làm phước) rồi đòi người ta. Giống như trường hợp bà già ở trên. Bà thiếu nợ hai đứa con gái lớn, nên chúng nó tới đòi nợ. Trong lúc bà trả nợ tiền cho chúng thì bà lại mong chờ, đòi hỏi chúng đáp lại bằng tình, tức là phải chú ý, quan tâm tới bà.

Nợ tiền thì trả tiền. Nợ tình thì trả tình. Nhưng nhiều khi không biết, thiếu tình mà lại đem tiền ra trả. Giống như trường hợp các ông chồng thương vợ, đi làm bao nhiêu tiền đem về đưa hết cho vợ, bảo thích mua cái gì thì mua. Đa số các bà vợ được chồng cho tiền mua sắm thì vui, nhưng cũng có bà không hài lòng mà đòi hỏi sự chú ý, chăm sóc, vuốt ve, hỏi thăm của chồng. Những bà vợ này cần tình chứ không phải tiền.

Chuyển hoá

Sau khi nhận diện oan gia và nguyên nhân của khổ oan gia thì chúng ta phải tìm cách hóa giải

ngiệp oan gia. Nếu là con nợ thì khéo trả, còn chủ nợ thì nên xả.

Thế nào là khéo trả? Đó là trả mà đừng vay thêm, tức là không gây thêm ân oán, bực tức, giận hờn với oan gia (chủ nợ).

Thế nào là khéo xả? Nếu mình hay đòi hỏi, khó chịu, kiếm chuyện, bắt lỗi, chỉ trích, trách móc, ăn hiếp kẻ khác thì hãy dừng lại, đừng tiếp tục làm khổ kẻ khác, mà hãy tha thứ, hỷ xả cho họ.

Muốn vậy chúng ta phải tu tập, chuyển hóa trên ba phương diện: tâm ý, tình cảm, và hành xử.

1/ Trên phương diện tâm ý thì tập thay đổi cách suy nghĩ.

Trước đây ta cứ nghĩ vợ chồng, con cái là người thương của mình, nhưng nay ta tập suy nghĩ lại: họ chỉ là những chúng sinh có duyên nợ ân oán với mình, bây giờ trở lại dưới hình thức vợ chồng, con cái để đòi nợ hay trả nợ.

Hiểu như vậy nên chúng ta *không còn mong chờ, đòi hỏi oan gia phải thương yêu và đối xử tốt với mình*. Bởi vì công việc của oan gia là tới đòi nợ chứ không phải thương yêu mình.

Con người bản chất ích kỷ nên không biết lo cho kẻ khác, chỉ khi nào yêu thương ai thì mới lo lắng hy sinh cho người đó. Bởi vậy oan gia mới tái sinh dưới

hình thức người thân thương để chúng ta lấy tình thương mà hóa giải hận thù.

Chúng ta đến trường đời này, đóng vai cha mẹ để yêu thương, dạy dỗ và hy sinh cho con cái, chứ không phải trông chờ nó báo hiếu.

Đóng vai vợ chồng để học sống hòa thuận, thương yêu, chia sẻ với một người khác.

Đóng vai con cái để học hiếu thảo và biết ơn công lao sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Đức Phật dạy "Phụ mẫu tại thế như Phật tại tiền", nếu vô ơn bất hiếu với cha mẹ thì quả báo là con cái mình sẽ bất hiếu lại với mình.

2/ Trên phương diện tình cảm thì tập chuyển sự ưa ghét, ái luyến thành từ bi, hỷ xả .

Trước kia vì không biết vợ chồng, con cái là oan gia mà tưởng là người thương, là cục cưng, nên chúng ta ái luyến, bám víu, mong đợi. Nếu họ bỏ đi, hoặc hắt hủi thì mình đau khổ. Thương không được thì đâm ra ghét. Thương và ghét đều bắt nguồn từ tình cảm ái luyến. Nay hiểu được oan gia không có nghĩa là vứt bỏ tình cảm mà là chuyển tình cảm ái luyến, ích kỷ, bi lụy thành tình cảm cao thượng, giải thoát. Thực tập các pháp quán Tâm Từ, quán Tha Thứ và quán Xả sẽ giúp chúng ta chuyển hóa và giải nghiệp oan gia.

3/ Trên phương diện hành xử thì tập kiên nhẫn, nhường nhịn, ái ngữ và tùy thuận.

Oan gia là người tới đòi nợ tiền, hoặc tình, nên thường kiếm chuyện, đòi hỏi mình đủ thứ. Nếu mình nổi giận, trách mắng và ăn thua đủ thì họ sẽ tức lên và làm khổ mình thêm. Do đó mình phải tập kiên nhẫn, nhường nhịn và đáp trả bằng lời nói dịu dàng (ái ngữ). Tùy thuận tức là cố gắng đáp ứng những đòi hỏi của họ mà không tỏ vẻ bực mình hay khó chịu. Khi những đòi hỏi được đáp ứng thì chủ nợ sẽ hài lòng và từ từ thay đổi thái độ. Điều cần nhớ là không nên cần nần, chỉ trích, bắt lỗi, mà ngược lại nên khơi dậy, khuyến khích những đức tính tốt của họ bằng cách khen tặng mỗi khi họ làm được điều gì tốt đẹp, dễ thương. Đến một ngày nào đó, bỗng nhiên chủ nợ thay đổi hoàn toàn, không còn khó dễ với mình nữa, hoặc trở nên dễ thương thì biết là nợ oan gia đã trả xong, và mình đã chuyển oan gia thành ân gia (xem chuyện "Tha thứ tích cực" ở chương "Các chuyện oan gia").

Nhưng nếu gặp trường hợp oan gia hạng nặng, hung dữ, chửi bới, đánh đập mình mỗi ngày thì làm sao?

Nếu gặp trường hợp như vậy thì nên bỏ trốn. Giống như trường hợp ở Grand Prairie (phần trước). Người chồng trước khi bắn chết vợ, anh ta đã từng đánh vợ và hãm giết vợ. Nếu người vợ đó biết được

đây là oan gia nặng thì phải tìm đường bỏ trốn. Trốn ở đây là trốn tạm thời. Nghĩa là sao? Thí dụ như mình vay ngân hàng 200.000\$. Nhưng bây giờ mình thất nghiệp không có tiền trả, và họ tới đòi dữ quá thì mình phải đi trốn. Trốn đi phương xa làm ăn có tiền từ từ trả nợ sau. Nếu làm ăn khá, một năm kiếm được 200.000\$, đem về trả cú một. Còn bây giờ mình không đi làm, không có tiền mà cứ đứng ỳ ra đó, oan gia đến đòi mà không trả thì người ta bực lắm. Mà bực thì người ta ghét và tìm cách hành hạ mình cho đã giận. Cuối cùng lên đến cực điểm thì có thể giết nhau.

Bởi vậy nếu gặp oan gia nặng, đòi nợ dữ quá thì mình nên chạy trốn tạm thời, tìm cách tránh xa như ly dị, ly thân, hay đi ở chỗ khác, đừng sống chung nữa. Tránh xa để lo tu tâm, sửa tánh, bố thí, làm phước, rồi từ từ dùng phước đó trả nợ cho oan gia sau.

Nếu bất đắc dĩ phải tránh xa, không thể chung sống với oan gia được nữa thì mình nên chia tay một cách hòa nhã, khéo léo, cảm ơn những gì tốt đẹp mà họ đã ban cho mình. Giả như họ không làm được một chút gì tốt đẹp cho mình, thì mình cũng cảm ơn họ đã cho mình một bài học oan gia nhớ đời.

Quán tâm từ

Nguyên nhân khiến chúng ta gây ra nghiệp oan gia là thiếu lòng từ đối với mọi người, chúng ta đã sống ích kỷ, chỉ biết lợi cho mình mà hại kẻ khác, gieo rắc ân oán, hận thù, làm kẻ khác đau khổ. Do đó họ mới tìm đến để đòi nợ. Bởi vậy, chúng ta phải tập phát triển lòng từ bằng cách thực tập quán tâm từ (hay rải tâm từ). Đây là một pháp thiền quán rất phổ thông trong truyền thống Phật giáo Nam tông, gọi là Metta Bhavana.

Hành giả ngồi thiền cho tâm vắng lặng và thầm cầu nguyện như sau:

"Cầu mong cho tôi được mạnh khỏe, bình an, thân không tật bệnh, tâm không phiền não, giận hờn, lo sợ, hằng ngày an vui, xa lìa khổ nạn.

Cầu mong cho người thân của tôi (cha mẹ, anh em...) được mạnh khỏe, bình an, thân không tật bệnh, tâm không phiền não...

Cầu mong cho những người quen (tên...) được mạnh khỏe, bình an...

Cầu mong cho người xa lạ (tên...) được mạnh khỏe, bình an...

Cầu mong cho kẻ thù và oan gia của tôi ... được mạnh khỏe, bình an...

Cầu mong cho tất cả chúng sinh được mạnh khỏe, bình an, thân không tật bệnh, tâm không phiền não, giận hờn, lo sợ, hằng ngày an vui, xa lìa khổ nạn."

Khi thực tập quán tâm từ, đầu tiên bạn hãy làm cho tâm vắng lặng bằng cách chú ý vào hơi thở của mình trong vài phút, buông xả tất cả lo nghĩ. Khi tâm vắng lặng thì ta mới có thể đưa những ý tưởng từ bi này vào tàng thức (A lại da thức), và từ đó mới có sự chuyển hóa thực sự. Chứ nếu bạn chỉ ngồi xuống rồi đọc thuộc lòng bài quán tâm từ như trả bài thì sẽ không có hiệu quả.

Mỗi câu trong bài quán nên được lập đi lập lại nhiều lần chậm rãi trong tâm. Nói cách khác là Ý nghĩ điều gì, thì trái tim (tình) phải cảm nhận điều đó. Ý và Tình, hay óc và tim phải đi đôi với nhau.

Ngoài giờ thiền quán bạn vẫn có thể tiếp tục tu tập được quán tâm từ trong đời sống hàng ngày, thí dụ đi đường thấy một người nào đó có vẻ buồn khổ thì bạn khởi ngay trong tâm: cầu mong cho ông/bà được mạnh khỏe, bình an, thân không tật bệnh, tâm không phiền não, ... xa lìa khổ nạn. Xa hơn nữa, mỗi khi giận người nào hoặc bị người đó làm phiền thì bạn cũng khởi lên câu nguyện kia: cầu mong cho anh/chị được mạnh khỏe, bình an, thân không tật bệnh, v.v... thay vì khởi lên ý nghĩ giận hờn, thù ghét.

Tại sao chúng ta lại phải cầu mong cho kẻ thù và oan gia của mình được mạnh khỏe, bình an, thân không tật bệnh, tâm không phiền não, hằng ngày an vui, xa lìa khổ nạn? Tại sao không cầu cho oan gia của mình chết sớm cho mình đỡ khổ?

Nên biết rằng oan gia đi đòi nợ chúng ta, họ cũng khổ lắm, không có vui sướng gì. Mỗi khi họ la hét, mắng chửi mình thì họ đâu có vui! Có ai trong lòng đang vui lại đi kiếm chuyện, chửi bới kẻ khác? Chính chúng ta vô minh đã làm khổ họ đời trước, nên đời này họ mới tìm gặp để trả thù. Nếu đời này, chúng ta biết lỗi, đối xử tốt với họ, thành thật cầu mong cho họ an vui, hạnh phúc, và nếu sức thiên quán đủ mạnh thì lòng từ của ta sẽ lan tỏa đến họ và họ cảm nhận được. Khi được vui vẻ, hạnh phúc thì họ sẽ tha mình, không kiếm chuyện với mình nữa. Còn nếu chúng ta trù ẻo, mong cho họ chết thì họ sẽ bực tức và trút cơn sân hận vào mình, như thế có phải là dại không?

Quán Tha Thứ

Đời trước chúng ta đã tạo nghiệp oan trái, làm khổ người khác. Bây giờ họ trở thành oan gia nào hại mình. Do đó chúng ta cần phải sám hối, xin lỗi, cầu xin tha thứ. Trong chùa thường có những buổi lễ sám hối, trong đó chúng ta lạy Phật 108 lạy hoặc 500 lạy hoặc 1000 lạy, v.v... Sự sám hối này là một nghi

thức sám hối tổng quát những tội lỗi mình đã tạo trong quá khứ mà không nhớ rõ chi tiết. Sự sám hối này thuộc về thân sám hối nhiều hơn là tâm sám hối.

Quán Tha Thứ thuộc về tâm sám hối, tức là chúng ta ngồi quán chiếu những lỗi lầm mà mình đã tạo cho kẻ khác, rồi cầu xin họ tha thứ cho ta. Đây chính là câu "tội từ tâm khởi, đem tâm sám". Tuy nhiên sám hối trong tâm, hay cầu xin người khác tha thứ trong tâm chưa đủ. Bởi vì tội lỗi bắt nguồn từ trong tâm (ý nghĩ), nhưng nó phát ra thân và miệng cho nên chúng ta phải sám hối cả thân và miệng, tức là tìm đến xin lỗi người mà mình đã làm tổn thương. Khi làm ai buồn mà mình đến xin lỗi tức là mình đã giảm bớt 50% nghiệp oan gia. Nếu người kia đồng ý tha thứ cho mình thì giảm nốt 50% còn lại. Do đó thực tập quán Tha Thứ thường xuyên sẽ giúp chúng ta giảm nghiệp oan gia quá khứ và bớt tạo nghiệp oan gia mới.

Sau đây là bài quán Tha Thứ, cách thực tập cũng giống như quán Tâm Từ, tức là bạn ngồi thiền vài phút cho tâm lắng đọng rồi đọc thầm những câu sau:

"Nếu tôi đã từng làm ai đau khổ hay tổn thương bằng tư tưởng, lời nói hay hành động thì tôi xin tất cả hãy từ bi tha thứ cho tôi.

Tôi xin mở lòng từ bi tha thứ cho những người đã từng làm tôi đau khổ và tổn thương.

Tôi xin tha thứ cho những điều làm lẫn vụng dại của tôi và nguyện cố gắng sửa đổi.

Câu xin cho tất cả mọi người biết tha thứ cho nhau và không ôm ấp hận thù."

Quán Xả

Sau đây là bài quán Xả:

"Tôi cố gắng giúp đỡ và làm vui lòng người khác, nhưng nếu họ vẫn không vui và đau khổ thì tôi biết chấp nhận vì hiểu đó là nghiệp quả của họ.

Tôi biết tôi không thể thay đổi tánh tình hay nghiệp quả của người khác nếu họ không muốn.

Tôi không còn muốn sự vật phải theo ý tôi, vì sự vật xảy ra theo luật nhân duyên và nhân quả.

Câu mong cho tôi biết chấp nhận mọi sự việc xảy ra với tâm bình thản không ưa ghét, buồn giận, lo sợ."

Khi sống chung với oan gia, chúng ta thường mong muốn, đòi hỏi oan gia phải thế này, thế nọ, thí dụ như cha mẹ muốn con cái phải hiếu thảo, biết lo lắng, cung phụng, thăm hỏi mình, v.v... hoặc nếu là con cái thì muốn cha mẹ phải biết đạo, ăn chay niệm Phật, đi chùa, đừng ham cờ bạc, ăn chơi phung phí, v.v... hoặc vợ muốn chồng như thế này, chồng muốn vợ như thế kia. Mỗi người muốn thay đổi kẻ khác

theo ý mình. Nhưng kẹt một điều là oan gia có bao giờ chiều theo ý mình đâu? Họ không chiều ý mình mà ngược lại, bắt mình phải chiều theo ý họ. Ai cũng muốn điều khiển kẻ khác. Cứ thế hai bên giằng co làm khổ nhau.

Khi nhận diện ra oan gia, chúng ta cần phải khởi lòng từ, không còn mong chờ họ làm vừa lòng mình, mà ngược lại, cố gắng giúp đỡ làm cho họ vui lòng. Nhưng nếu mình đã cố gắng hết sức mà họ vẫn không vui, không hài lòng, thì mình phải biết chấp nhận vì biết họ đang lãnh thọ một nghiệp quả xấu.

Thí dụ như ngài Mục Kiền Liên rất có hiếu, biết mẹ tái sinh làm ngựa quý, ngày đêm đói khát, nên ngài dùng thần thông đem cơm đến cho mẹ ăn. Nhưng khi bà bốc cơm lên đưa tới miệng thì cơm biến thành than lửa không ăn được. Ngài Mục Kiền Liên đã làm hết sức mình, nhưng nghiệp của bà Thanh Đề quá nặng, khiến bà không ăn được.

Câu quán thứ hai giúp chúng ta bớt khổ khi oan gia, con cái, vợ chồng, cha mẹ không thay đổi tánh tình, chứng nào tật nấy. Thí dụ vợ hay chồng của mình có tánh nóng, hễ ai nói trái ý một chút là nổi giận. Mình đã cố gắng mọi cách để thay đổi họ, nhưng họ chứng nào vẫn tật nấy. Lý do là tự họ đâu có muốn sửa tánh nóng, hoặc không thấy lý do gì cần sửa tánh. Cũng giống như người thích uống rượu, hút thuốc, ai khuyên cách mấy cũng không bỏ. Chỉ

trừ khi nào đi bác sĩ khám phá ra mình bị viêm gan, hoặc ung thư phổi thì may ra mới chịu bỏ rượu, bỏ thuốc. Hoặc nếu họ vẫn không chịu bỏ thì mình phải biết chấp nhận nghiệp quả sẽ đến là họ phải chết vì rượu và thuốc.

Câu quán thứ ba không những giúp cho ta bớt khổ với oan gia, mà còn bớt khổ với mọi sự việc không may, bất hạnh xảy ra.

Thực hiện được câu quán thứ tư là coi như giải thoát, bởi chư tổ thiền xưa kia tu hành cũng chỉ mong đạt tới trạng thái "bát phong suy bất động", tức là tám gió đời (được-mất, khen-chê, vinh-nhục, sướng-khổ) thổi mà tâm không lay động. Sống ở đời mà tâm bình thản, không ưa ghét, buồn giận, lo sợ thì đó là giải thoát ngay trong cõi Ta Bà rồi.

Cách quán Tha Thứ cũng giống như quán Tâm Từ, tức là bạn phải ngồi xuống, chú ý vào hơi thở cho tâm lắng xuống, tạm gác bỏ những lo âu phiền não ra ngoài chừng năm phút, rồi sau đó lập lại những câu quán nhiều lần cho nó "thấm" vào tâm, thấm vào A lại da thức.

Tàng thức hay A lại da thức là tâm thức sâu thẳm bên trong, nó chứa đựng tất cả những hạt giống nghiệp, nói kiểu mới là chứa những chương trình tâm ý (mental program). Chính những chương trình tâm ý này khởi động và sai sử chúng ta tạo nghiệp qua ý nghĩ, lời nói, hành động. Do đó muốn chuyển nghiệp

thì phải chuyển được A lại da thức. Còn nếu chỉ quán sơ sơ, đọc sơ sơ như trả bài thì đó chỉ tác động trên mặt ý thức nông cạn, không đủ để chuyển nghiệp. Bởi vậy, khi chúng ta tu hành, tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền mà không đưa được những "chương trình tâm ý tốt" vào A lại da thức thì khó có sự thay đổi. Góc rễ tham, sân, si, phiền não vẫn còn nguyên trong kho tàng thức.

Hiệp ước sống chung

Khi thương yêu nhau thì ai cũng muốn sống chung với nhau. Nhưng khi sống chung thì luôn sinh ra phiền não, bởi vì ai cũng muốn sai sử, điều khiển người khác theo ý mình. Bởi vậy từ gia đình ra đến xã hội, hễ nơi nào có nhiều người tụ họp, sinh hoạt chung thì cần phải có những quy luật, giới luật, luật lệ, hiệp ước để mọi người nương theo, không ai ăn hiếp hay lấn lướt kẻ khác.

Trong một gia đình cũng vậy, để sống yên vui hạnh phúc, chúng ta có thể áp dụng và thực tập "tám điều hiệp ước sống chung"³ sau đây:

1/ Truyền thông

³ Trích từ sách "Ý Tình Thân", Thích Trí Siêu

Đa số những chuyện buồn giận đều do hiểu lầm, không nói hoặc nói không rõ. Khi thương cũng như khi buồn đều cần bày tỏ nói ra với ái ngữ và chánh ngữ để thông cảm lẫn nhau.

Sống chung mà mạnh ai nấy sống, không ai nói chuyện với ai thì sớm muộn gì cũng tan rã. Mục đích của truyền thông (communication) là làm cho hai bên hiểu và thông cảm lẫn nhau. Muốn vậy thì phải biết nói và biết lắng nghe. Nhưng nói những gì? Và nghe làm sao? Nhiều người nói suốt ngày nhưng nói toàn những chuyện vô ích, chuyện trên trời dưới đất, chuyện thị phi, tốt xấu của người khác, còn chuyện tình cảm quan trọng thì không biết nói. Suốt ngày nghe nhạc, coi ti-vi, xem video, kiếm chuyện giải trí, chạy theo sự ồn ào náo động bên ngoài để lấp vá sự trống vắng trong tâm hồn nhưng lại không biết lắng nghe người thương của mình tâm sự. Chúng ta cần phải tập bày tỏ ý kiến, ý nghĩ, tình cảm, nội kết của mình cho người kia hiểu và thông cảm, không nên lặng lẽ âm thầm chịu đựng khổ đau một mình.

2/ Tương trợ

Biết ưu điểm và khuyết điểm của nhau để bổ sung và giúp đỡ nhau. Khi mới yêu, ai cũng phô trương cái hay cái đẹp của mình còn cái xấu dở thì giấu đi. Sau khi ở chung, những cái xấu kia mới lộ ra và lúc đó bắt mắt buồn bực. Nhân vô thập toàn, ai cũng có ưu điểm và khuyết điểm, điều quan trọng là biết chấp

nhận và nâng đỡ nhau. Thí dụ chồng có sức khỏe làm việc nặng nhọc nhưng không có tài giao thiệp, vợ thì đảm đang khéo ăn nói, mỗi khi cần giao thiệp với người ngoài thì vợ nên thay thế chồng. Bồng em thì khỏi nấu cơm, nấu cơm thì khỏi bồng em.

3/ Trung thành

Cam kết trung thành với nhau, không lừa dối, ngoại tình, v.v... Đây chính là giới thứ ba trong năm giới căn bản của người Phật tử, giới không tà dâm. Có trung thành thì tình yêu mới bền vững lâu dài.

4/ Thương yêu

Không nên làm lẫn thương yêu với ái luyến. Thương yêu là mong muốn người kia được an vui hạnh phúc, biết chấp nhận người kia như họ là. Tình thương thực sự phải giống như tình mẹ thương con, dù con đẹp hay xấu, khôn hay dại, người mẹ đều thương, chấp nhận và không bao giờ bỏ con. Đây là tình thương vô điều kiện. Thương mà cứ bắt người kia phải chiều theo ý mình thì đó là ích kỷ, chỉ thương mình chứ không biết thương kẻ khác.

5/ Tôn trọng

Tôn trọng tự do, không gian và nhân tính của người thương. Không nên kiểm soát điều khiển, biến người kia thành nô lệ phải tuân theo ý của mình. Thương nhau thì phải tôn trọng không gian của nhau, không xâm lấn, đàn áp, hành hung.

6/ Biết hỏi và biết cảm ơn

Mỗi khi muốn điều gì thì phải cam đảm bày tỏ, hỏi xin, yêu cầu và tôn trọng, chấp chận sự đáp ứng của người kia. Thí dụ chồng muốn đi xi nê nhưng không biết vợ có thích không? Tốt nhất là bày tỏ ý muốn của mình, nếu vợ thích thì cùng đi, còn vợ không thích vì một lý do gì đó thì chồng không nên nài ép hoặc giận dỗi. Và khi người kia làm một điều gì tốt cho mình thì phải biết tri ơn, nói lời cảm ơn.

7/ Chia xẻ

Chia xẻ với nhau về ý kiến, tình cảm, vật chất, không thủ lợi ích kỷ. Cho phép và chấp nhận người kia đi vào cuộc đời của mình, tìm hiểu mình, không giấu diếm.

8/ Cởi mở, làm mới

Sống chung một thời gian, không ai tránh khỏi nhàm chán buồn tẻ vì bận làm ăn, lo cho con cái, không có thì giờ vui chơi giải trí như hồi mới quen nhau. Do đó cần phải biết cởi mở, làm sống lại tánh hồn nhiên, dễ thương, thông cảm của thuở ban đầu.

Mỗi người ngồi xuống thành thật viết ra những khía cạnh đáng yêu và đáng ghét của bao năm sống chung rồi trao đổi với nhau. Kế đó cùng bàn luận và tìm những giải pháp thích nghi ngõ hầu đáp ứng được ước muốn chung của hai người.

Hạnh phúc cần được xây dựng và duy trì, chứ không phải đợi người kia cho ta hạnh phúc. Nếu chờ đợi người kia cho ta, chiều ý ta thì đó không phải tình yêu mà là tình đòi, tình nợ, hai bên đòi qua đòi lại, không ai biết cho, biết hiểu để cuối cùng thành tình sâu, tình hận, thành oan gia kiếp sau đi tìm nhau đòi tiếp.

Các chuyện oan gia

Chuyện oan gia của chúng sinh vô lượng vô biên, không ai có thể biết hết được. Ở đây tôi chỉ kể tượng trưng vài chuyện góp nhặt từ kinh sách, trang mạng và sách báo.

1/ Mạt Lợi Phu Nhân và bốn tên khiêng kiệu

Một hôm nọ vua Ba Tư Nặc (Pasenadi) và hoàng hậu Mạt Lợi phu nhân (Mallika) đến tịnh xá Kỳ Viên nghe Phật thuyết pháp. Vua cưới ngựa, còn hoàng hậu ngồi trên kiệu do bốn người Phiến Đề La⁴ khiêng vác. Đến nơi, trong lúc vua và hoàng hậu vào nghe thuyết pháp thì bốn tên khiêng kiệu nằm chờ ở ngoài cổng tịnh xá. Trong lúc bọn chúng ngủ mê, một kẻ gian lén trộm lấy ngọc mani châu trên kiệu báu của hoàng hậu. Khi ấy cận vệ của hoàng hậu ra ngoài xem chừng, thấy mất ngọc mani liền nghi bốn tên này ăn trộm nên nổi giận lấy roi đánh tụi nó. Bị đánh đau quá, một tên bỏ chạy vào tịnh xá kêu oan làm mọi người chú ý.

⁴ Phiến Đề La: hạng người cùng đinh, nô lệ.

Phật bảo ngài A Nan:

- Người hãy đi ra bảo cận vệ đừng đánh oan người vô tội. Vì bốn người này chính là thầy đời trước của hoàng hậu.

Hoàng hậu nghe Phật nói như vậy, liền đứng dậy cung kính chấp tay bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói té ra bốn người khiêng kiệu cho con chính là thầy đời trước của con. Con thật mê muội không rõ, cúi xin Thế Tôn từ bi nói rõ nhân duyên cho chúng con được biết.

Phật nói như sau:

- Trong một kiếp quá khứ, gặp lúc hạn hán, thiên tai, dân chúng đói khát, khi ấy có năm vị tỳ kheo lười biếng, không học giáo lý, kinh luật, không tu hành nghiêm túc nên không ai cúng dường, bị đói khát khôn khổ. Năm người bày mưu với nhau: mỗi người đi xin, sắm được tọa cụ, tìm chỗ đồng trống quét dọn sạch sẽ, rồi làm bộ ngồi thiền nhập định để người đời trông thấy tưởng là thánh nhân, sẽ đem đồ ăn đến cúng dường. Và quả nhiên đúng như vậy! Dân chúng từ từ đồn nhau tới cúng dường bậc thánh nhân.

Khi ấy có một nữ cư sĩ thuần thành tên là Đề Vi nghe đồn liền sai người đi dò hư thực. Người đi dò tin về thưa rằng: "Có năm vị thánh nhân ngồi tu trong núi, người ta đưa nhau xúm lại hầu hạ cúng dường".

Đề Vi nghe xong, trong lòng rất hoan hỷ, sai người sắm sửa hương hoa kỹ nhạc, trăm món thức ăn đi đến chỗ năm thầy tỳ kheo để cúng dường.

Đến nơi làm lễ, thiết đãi cúng dường năm thầy tỳ kheo xong. Đề Vi và quyến thuộc cung kính chấp tay thưa với năm thầy tỳ kheo rằng: "Quý ngài là bậc chân tu, đức dày phước lớn. Đệ tử muốn thỉnh quý ngài quang lâm đến bàn xá, để trọn đời cúng dường hầu hạ. Nhà đệ tử có vườn cây thanh tịnh, suối ao trong mát, cúi xin quý ngài từ bi thương xót hứa khả".

Thấy bà Đề Vi và quyến thuộc thành khẩn cầu thỉnh đôi ba lần, năm vị tỳ kheo nhận lời.

Đề Vi hoan hỷ từ tạ trở về, sai người chuẩn bị xe báu, đến rước năm thầy tỳ kheo về nhà cúng dường. Nhà bà có vườn cây vuông vức mười mẫu, trong đó có suối trong, ao mát, nhiều hoa thơm quả lạ. Bà cho xây dựng phòng ốc bằng bảy báu, sắm đủ giường nệm và tọa cụ tốt đẹp, rồi mời năm thầy tỳ kheo về ở và trọn đời cung cấp phụng sự đầy đủ.

Khi ấy, năm thầy tỳ kheo được chủ nhân cúng dường hậu hỷ, khởi nghĩ rằng: "Có gì sung sướng cho bằng. Người ta sinh ra ở đời phải tìm mọi cách kiếm sống qua ngày, dù được như ý nhưng cũng không thể bằng bọn ta, chẳng nhọc thân mà lại được hưởng phước lộc, đây há chẳng phải nhờ sức trí huệ hay sao?"

Năm thầy tỳ kheo tuy được bà Đề Vi hết lòng trọng đãi, cúng dường đầy đủ các thứ cần dùng, nhưng lòng tham chưa thỏa, muốn kiếm thêm tiền của để sau này thọ hưởng riêng thú vui ngũ dục. Họ bàn với nhau, sai một người đi dạo trong làng xóm, rao nói mọi người: "Bốn thầy tỳ kheo kia, ở yên một chỗ vắng lặng, giữ gìn giới cấm, dứt hẳn rượu thịt, tu thiền chỉ quán, chứng nghiệp vô lậu. Chẳng bao lâu sẽ chứng quả A La Hán, thật là bậc vô thượng phước điền trong thiên hạ."

Nhiều người nghe thấy, đua nhau mang đến đủ thứ tiền tài âm thực, cung kính cúng dường, như thế nhiều năm. Còn bà Đề Vi vẫn một lòng tin kính, tiếp tục cúng dường không chán. Sau khi chết, bà được tái sinh lên cõi trời Hóa Lạc.

Còn năm vị tỳ kheo kia, chuyên làm việc lừa đảo, lợi dụng lòng tốt của kẻ khác, nên sau khi mạng chung, sinh vào địa ngục tám nghìn ức kiếp chịu quả báo rất khổ. Sau khi hết tội địa ngục, phải chịu thân ngựa quý trải qua tám nghìn kiếp. Sau khi hết nghiệp ngựa quý, phải làm thân súc sinh để đền trả sự cúng dường đòi trước cho chủ nhân.

Phật bảo vua Ba Tư Nặc:

- Bà Đề Vi thuở đó chính là hoàng hậu hiện nay. Còn năm thầy tỳ kheo, bây giờ là năm người khiêng kiệu cho hoàng hậu.

Vua bạch Phật rằng:

- Theo như lời Đức Thế Tôn nói thì có năm người, nhưng sao chỉ thấy có bốn người khiêng kiệu, còn một người nữa ở chỗ nào?

Phật bảo vua:

- Người thứ năm là người thường ở trong cung quét dọn cầu xí và đổ phân.

Hoàng hậu nghe xong rùng mình rợn ớn, ôm lòng kính sợ, bạch với Phật rằng:

- Thưa Đức Thế Tôn! Nay con biết được họ là thầy của con đời trước, lòng con rất lo sợ phạm tội. Bởi vì đối với bậc thầy của mình thì phải cung kính lễ bái mới phải. Mà nay trở lại sai khiêng kiệu không khác gì trâu ngựa. Vì nhân duyên đó nên con rất lo sợ, cúi xin Phật thương xót dạy con sám hối.

Phật bảo hoàng hậu:

- Hoàng hậu không có tội lỗi gì nên chớ kính sợ! Chúng sinh nhiều căn tánh, hạnh nghiệp không giống nhau, làm lành thì hưởng phước, làm ác thì thọ tai ương. Hoàng hậu đời trước tâm thanh tịnh, ưa cúng dường các bậc tu hành, nhờ phước đức đó nên sinh ra mỗi kiếp thường gặp minh sư. Cho đến ngày nay hưởng phước gặp Phật ra đời, được nghe Chánh pháp, tín thọ phụng hành, nên không có tội lỗi chi.

Sau khi nghe Phật khai thị, hoàng hậu muốn tha cho bốn tên Phiến Đề La, không dám sai khiến nữa và cầu xin Phật thuyết pháp cho chúng hiểu đạo, bỏ ác tu thiện để mau thoát khổ.

Phật bảo hoàng hậu:

- Nếu nay muốn Ta khai hóa thì phải nên gọi người đồ phân trong cung lại đây luôn.

Hoàng hậu liền sai sứ đi gọi người thứ năm đến. Sứ giả vâng lệnh đi gọi, trong giây phút cả năm người Phiến Đề La nhóm lại đứng trước Phật.

Đức Thế Tôn từ bi hỏi thăm:

- Các người thân thể có được mạnh khỏe, an ổn, vui sướng chăng?

Năm người nổi giận nói rằng:

- Chúng tôi ngày đêm cực khổ, bị đánh đập sai sử không được nghỉ ngơi, có vui sướng gì đâu, Phật há không biết hay sao mà lại hỏi các người có an ổn, vui sướng chăng?

Phật bảo năm người rằng:

- Sự khổ ngày nay của các người đều do đời trước gian dối, nịnh hót, đem tâm bất thiện, lòng gạt người khác để thọ hưởng cúng dường. Nghiệp tội đó đến trả đến nay vẫn còn chưa hết. Nếu muốn thoát khỏi quả báo ác thì phải hết lòng sám hối, cải dữ tu lành.

Bọn Phiến Đè La nghe Phật nói, ùng ùng nổi giận, quay lưng đi, không muốn nghe nữa. Phật bèn dùng thần lực hiện ra một hóa Phật đứng trước mặt bọn chúng, dùng phương tiện khuyên bảo sám hối. Nhưng bọn chúng tức mình quay mặt về hướng Đông, cũng thấy hóa Phật đứng ở trước mặt. Quay về hướng Tây, cũng có hóa Phật. Quay về hướng nào cũng đều có Phật đứng ở trước mặt. Bọn chúng bị quá la lên:

- Chúng tôi là người tệ ác, Phật không thương xót mà còn bao vây, áp đảo thêm nữa!

Khi ấy, Thế Tôn liền thân nhiếp hóa Phật lại thành một Phật và bảo đại chúng:

- Các người phải biết chúng sinh tội nghiệp có hai món chướng. Một là Nghiệp chướng⁵, hai là Phiền não chướng⁶. Người tội nhẹ thì có phiền não chướng, người tội nặng thì có nghiệp chướng. Bọn Phiến Đè La đây có đủ cả hai chướng. Vì tội chướng quá nặng nên không thể nghe được lời giáo hóa của Phật.

Hoàng hậu thấy bọn Phiến Đè La không chịu nghe lời Phật giáo hóa, buồn cảm thương tâm nói với năm người rằng:

⁵ Nghiệp chướng: những sự khổ não đến từ bên ngoài, quả báo của nghiệp ác khi xưa.

⁶ Phiền não chướng: những tâm sở bất thiện như buồn, giận, ganh, ghét, lo, sợ, v.v...

- Ta nay đã rõ nhân duyên đời trước nên tha cho các người, muốn đi đâu tùy ý.

Bọn chúng quỳ gối khóc lóc thưa với hoàng hậu:

- Muôn tâu lệnh bà, chúng tôi phụng sự hầu hạ không biết có làm lỗi gì mà lệnh bà lại đuổi chúng tôi? Nếu có gì không vừa ý, cúi xin lệnh bà rộng lòng tha thứ, cho chúng tôi hầu hạ như trước.

Hoàng hậu khiêm nhường từ chối đôi ba lần, nhưng bọn Phiến Đề La nhất định ở lại, không chịu đi đâu hết. Túng thế, hoàng hậu cầu cứu đến Phật:

- Thưa Thế Tôn! Con thiết tình dung thứ cho bọn Phiến Đề La mà chúng không chịu đi, nhất định ở lại trả nợ, vậy phải làm sao đây?

Phật bảo hoàng hậu:

- Bọn chúng trả nợ đời trước chưa hết, nhân duyên bó buộc nên không đi được. Hoàng hậu chẳng cần làm sao, cứ để chúng phụng sự như trước, đến khi nào trả hết nợ thì tự động chúng sẽ ra đi.

Lời bình: Đây là một trường hợp oan gia đặc biệt, trong đó chủ nợ là Mạt Lợi phu nhân, muốn tha cho con nợ, nhưng chúng nó không chịu bỏ đi. Bởi vì luật nhân quả khiến chúng không đi được, phải ở lại để trả nợ cho xong.

2/ Vua A Xà Thế giết cha

Vua Tần Bà Sa La (Bimbisara) và Hoàng hậu Vi Đề Hi (Kosaladevi) là người rất nhân đức và thương dân, nhưng lại không có con. Vua thiết tha mong có con nối nghiệp nên tìm đến một vị tiên nhân nổi danh trong nước để xin hướng dẫn. Ông này mách bảo có một đạo sĩ tu tiên ở trong rừng, là người có căn duyên với vợ chồng nhà vua và sẽ tái sinh làm thái tử. Ông đạo sĩ này tuổi đã già lắm nhưng chưa muốn chết và còn cố kéo dài tuổi thọ. Được chỉ dẫn nên vua tìm đến nơi ông tiên đang cư trú thỉnh cầu ông nhập diệt. Ông tiên chưa muốn chết nhưng vì vua cứ hối thúc hoài nên bắt buộc dĩ phải xả định, không kéo dài tuổi thọ nữa và trong lòng rất uất hận nhà vua. Do chết với tâm sân hận vì bị bức tử, nên khi tái sinh trong hoàng cung, ông đã có ác cảm với vua cha. Khi lớn lên thái tử A Xà Thế bị Đề Bà Đạt Đa dụ dỗ xúi giục ông giết cha để chiếm ngôi, còn Đề Bà Đạt Đa thì giết Phật để lên lãnh đạo Tăng đoàn.

Chẳng may âm mưu bại lộ, A Xà Thế bị bắt quả tang. Các triều thần khuyên vua nên giết thái tử để trừ hậu họa, nhưng vua Tần Bà Sa La vì lòng từ bi thương con, không xử phạt mà còn nhường ngôi cho A Xà Thế. Để trả ơn, vị thái tử bất hiếu vừa lên ngôi liền hạ lệnh nhốt cha vào ngục và bỏ đói cho chết. Chỉ một mình Hoàng thái hậu được phép vào thăm. Mỗi khi vào thăm chồng, bà tắm rửa sạch sẽ rồi thoa

vào mình một thứ đồ ăn làm bằng mật ong và sữa để cho vua bóc lấy mà ăn. A Xà Thế biết được, nổi giận tính giết luôn cả mẹ, nhưng nhờ hai vị đại thần khuyên can nên ông ra lệnh nhốt mẹ vào thâm cung không cho ra nữa.

Lúc ấy vua Tần Bà Sa La cam chịu đói, nhưng lòng vẫn không oán trách con. Ông đã đúc quả Tu Đà Hoàn nên thần nhiên, cố gắng kinh hành và thiền định trong ngục để thọ hưởng thức ăn tinh thần. Thấy cha vẫn còn sống mặc dù bị bỏ đói đã 21 ngày, A Xà Thế nhất định giết cho khuất mắt nên hạ lệnh cho người thợ cạo vào khám, lấy dao bén gọt gọt chân vua, xát dấm và muối vào rồi hơ trên lửa nóng.

Khi người cha bất hạnh thấy người thợ cạo đến thì mừng thầm, ngỡ rằng con mình đã ăn năn hối cải, cho người đến cạo râu tóc để rước về. Ai ngờ, anh thợ cạo đến chỉ đem lại cho vua cái chết vô cùng thê thảm.

Cùng ngày ấy, vợ A Xà Thế hạ sinh một hoàng nam. Vua A Xà Thế vui mừng không sao kể xiết, cả người nhẹ nhàng vui sướng. Tình thương của một người cha lần đầu tiên chớm nở trong lòng, thấm vô từng khớp xương ông tủy. Đứa con đầu lòng là một nguồn yêu thương, là cơ hội để cha mẹ thưởng thức một tình thương mới mẻ đậm đà. Cảm giác đầu tiên của người mới được đứa con đầu lòng dường như đưa

họ vào cảnh giới kỳ lạ, khiến họ có cảm tưởng máu huyết mình đã đổ giọt ra để nối tiếp mình.

Tức khắc A Xà Thế vội vã chạy đi tìm mẹ để hỏi:

- Thừa mẫu hậu, khi con còn nhỏ Phụ hoàng có thương con không?

- Tại sao con hỏi lạ vậy? Mẹ tướng trên thế gian này không tìm đâu ra một người cha lành như cha con. Để mẹ kể lại cho con nghe. Lúc mẹ còn mang thai con, ngày nọ bỗng nhiên mẹ cảm thấy thèm khát lạ lùng một món kỳ quái. Mẹ thèm nút vài giọt máu trong bàn tay mặt của cha con. Mà nào mẹ dám nói ra. Rồi càng ngày mẹ càng xanh xao, và sau cùng phải thú thật với cha con. Khi nghe vậy, cha con vui vẻ lấy dao rạch tay cho mẹ nút máu. Lúc ấy các nhà chiêm tinh trong triều tiên tri rằng con sẽ là kẻ thù của cha con. Do đó tên con là A Xà Thế (Ajatasattu, có nghĩa là kẻ thù chưa sinh). Mẹ có ý định giết con ngay trong lòng nhưng cha con cản lại. Một hôm con có cái nốt trên đầu ngón tay, nhức nhối vô cùng, khóc suốt ngày đêm, không ai dỗ được. Cha con đang cùng bá quan phân xử việc triều đình, nghe vậy cảm lòng khôngặng, bế con trong lòng và không ngần ngại ngậm ngón tay của con trong miệng nhẹ nhẹ nút cho con đỡ đau. Gớm thay! Cái mụn nốt bẻ, máu mủ tuôn ra trong miệng cha con. Nhưng sợ nhả ra, con sẽ đau nên cha con nuốt luôn cả mủ lẫn máu vào bụng.

Nghe đến đó bỗng vua A Xà Thế đứng phắt dậy, kêu lên như điên: - Hãy chạy mau, thả ra lập tức người cha yêu quý của trẫm.

Nhưng than ôi! Khi ấy người cha yêu quý đã bị ông ra lệnh giết chết mất rồi.

Lúc bấy giờ ông mới nhận ra rằng chỉ khi bắt đầu làm cha mới biết được tình cha thương con như thế nào.

Vua A Xà Thế sau này biết lỗi, ăn năn sám hối và trở thành một Phật tử thuần thành, hộ đạo bậc nhất, nhưng luật nhân quả, oan oan tương báo, khó tránh khỏi. Sau khi trị vì 32 năm, chính ông cũng bị con giết và chiếm ngôi y như mình đã làm khi xưa.

Lời bình: A Xà Thế chính là đấng con oan gia của vua Tần Bà Sa La, sinh ra làm con để trả thù. Vua Tần Bà Sa La lỡ tạo nghiệp xấu là ép vị tiên nhân chết sớm để tái sinh làm con mình để có người nối ngôi. Nhưng sau đó nhờ gặp Phật nghe pháp tu hành, ông chứng quả Tu Đà Hoàn. Thay vì xử phạt A Xà Thế âm mưu chiếm ngôi, ông lại từ bi nhường ngôi cho con. Mặc dù ông bị nhốt, bỏ đói và giết chết nhưng ông không hề khởi tâm oán trách con. Ông đã trả nghiệp oan gia một cách tốt đẹp, do đó sau khi chết, ông tái sinh ngay lên cảnh trời Tứ thiên vương.

Phần hoàng hậu Vi Đề Hi, bị nhốt trong thâm cung không được đi thăm chồng, bà khổ sở than khóc, cầu nguyện đến Đức Phật. Ngài bèn hiện đến cùng với hai tôn giả Mục Kiền Liên và A Nan, khai thị cho bà thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Do nhân duyên này mà có kinh Quán Vô Lượng Thọ, dạy về 16 phép quán để vãng sinh Cực Lạc.

3/ Người cha giết con trai ruột

Anh Trần Văn Hải⁷ (44 tuổi), chém chết con trai là Trần Văn Tú (21 tuổi), vì nó hỗn với cha.

Ngồi buồn thiu trong phòng hỏi cung ở trại tạm giam công an, anh Hải trả lời chậm chạp và dường như không đúng trình tự thời gian. Đoạn nợ chấp đoạn kia rời rạc, vô cùng khó hiểu. Một lúc sau thì anh Hải bung mặt khóc. Vì cay đắng bởi thân phận người đàn ông phải đi ở rẻ. Vì tài hèn sức mọn nên không có tiếng nói trong gia đình. Vì uất ức bởi đứa con trai luôn coi thường bố, sẵn sàng chửi tục, thậm chí đánh bố không thương tiếc.

Ngày 12-5, anh Hải đi chợ mua hai lạng thịt mỡ về rán và nhờ con trai canh chừng dùm rồi ra vườn dọn dẹp. Đến khoảng trưa trở về, anh thấy chảo mỡ đã cháy đen, liền biết là Tú không nghe lời, tính

⁷ Tên các nhân vật đã được thay đổi để bảo vệ đời tư cá nhân.

mắng con một trận. Nhưng lúc đó Tú đang nằm trò chuyện cùng anh Hiền, người bạn làng bên, nên anh Hải bỏ qua đi sang hàng xóm mua bia hơi, mang về đặt cạnh giường và mời Hiền, nhưng anh này từ chối. Thấy bố đi ra bàn nước, Tú chửi tục rồi vớ chai bia ném trúng bắp chân bố. Anh Hải không nói gì, nhặt chai bia lên và lại đặt cạnh chỗ anh Hiền tiếp tục mời anh này uống. Tú nhồi người tóm chai bia định ném bố tiếp thì bị anh Hiền giơ tay ngăn lại.

Khi ấy anh Hải lẳng lặng xuống bếp, lấy con dao phay lên chỗ cậu con trai đang nằm và bao nhiêu uất ức bấy lâu nay, Hải dồn hết sức chém một nhát vào cổ Tú. Tú chỉ kịp kêu một tiếng "ái" rồi đưa tay chặn vào vết thương. Anh Hiền vội vàng gọi người và gọi xe đưa bạn đi cấp cứu nhưng đã quá muộn. Gây án xong, anh Hải đi bộ tới trụ sở Ủy ban nhân dân đầu thú.

Cả thôn xóm bàng hoàng trước hung tin. Qua ngày hôm sau, khi đã được đưa về công an tỉnh, anh Hải mới biết tin con trai mình đã chết. Nhưng dường như mọi cảm xúc trong người anh đã chết.

Hải thừa nhận: "Em cũng hơi sai một tí vì lúc đó em nóng quá".

- Anh lấy vợ năm nào?

- Em lấy năm 1987. Vợ chồng em được hai cháu, cháu gái lớn sinh năm 1989, lấy chồng ở riêng rồi, còn cháu trai là Tú. Nó không có việc và chẳng chịu

làm ăn gì. Nó học hết lớp 9 thì nghỉ. Sau đó em nộp đơn ra xã xin cho cháu đi bộ đội.

- Tại sao anh lại muốn con mình đi bộ đội, lẽ ra phải cho nó học tiếp để có nghề nghiệp ổn định chứ?

- Em muốn cháu ngoan hơn nên xin cho nó đi bộ đội.

- Vậy bình thường nó hư lắm à?

- Nó không hư nhưng hay cãi láo, chửi bậy với bố mẹ. Nó xuất ngũ tháng 1-2012, em cho nó đi học nghề khai thác than nhưng nó lại bỏ rồi. Em tưởng nó ra ngoài xã hội học được một sàng khôn, không ngờ nó vẫn hỗn láo. Nó chưa từng giúp đỡ bố mẹ việc nhà và hàng ngày bố mẹ vừa đi làm vừa phải về nhà nấu cơm hầu... ông con!

- Nghe nói anh hay say rượu lắm? Mỗi lần say là hai bố con lại cãi nhau?

- Em chỉ uống ba chén rượu là say. Mỗi lần say em hay sai cháu làm cái nọ cái kia, nó thường không nghe lời. Thế là em lại uất! Máu bốc lên đầu, đau lắm. Mà mình vì chữ nghĩa chẳng biết, nên làm sao cãi lý lại được với nó.

- Anh học hết lớp mấy?

- Em học hết lớp 1.

- Có biết đọc, biết viết không?

- Không.

- Trong nhà anh, ai là người nắm kinh tế?

- Vợ em. Em ở rẻ mà. Ngày xưa có người môi lái, nhà em thì đông anh em, bố lại chết sớm, vợ em chỉ có một mình nên em về ở rẻ luôn. Em lái máy cày, cày thuê ruộng cho người ta, mỗi ngày cũng được hơn trăm nghìn. Tối về uống vài chén rượu rồi đi ngủ. Em toàn bị vợ bắt ngủ một mình thôi. Ở trong nhà, em là người yếu nhất.

- Anh có bao giờ đánh con chưa?

- Chưa hề. Từ bé đến giờ em chưa bao giờ dám đụng vào ai. Em yếu lắm. Yếu đuối nữa!

- Tú hay đánh bố lắm phải không?

Hải òa khóc lớn khoảng 15 phút rồi mới nói nên lời.

- Nó đánh em tất cả ba lần. Lần đầu là năm 2007. Hôm đó cả nhà ra đồng cày giúp bà nội thửa ruộng. Đất ruộng hơi cứng nên Tú cần nhàn. Em mới bảo: "Ruộng của bà chứ của ai mà cần nhàn", vậy là nó xông vào đánh em ngã xuống ruộng. Lần thứ hai em không nhớ chính xác, hình như là năm 2010, lúc đó nhà em đang lắp cái cửa nách. Hôm ấy thợ thuyền tới lắp cửa, em mới nói là cửa này chưa lắp được đâu, thế là nó đâm em chảy máu mồm, mẻ cả răng cửa. Lần thứ ba thì mới đây thôi. Nó với chị nó cãi nhau chuyện gì đó, em mới hỏi: "Chị em chúng mày có

chuyện gì mà lại cãi nhau", nó bảo em: "Ông biết cái gì mà nói" rồi đạp em ngã từ cầu thang xuống đất, sung vều môi.

- Khi đó vợ anh có mặt ở đó không?

- Có, lần đầu có cả đứa con gái nữa. Nhưng cả ba mẹ con nó đều xông vào đẩy em ngã.

- Vợ mà chẳng bênh chồng, để con láo nhỉ?

- Ba mẹ con nó vào hòa với nhau mà. Nếu hai vợ chồng mà đánh nhau chắc là em thua, vì vợ em khỏe hơn. Trong nhà, em là người yếu nhất. Mỗi lần bị con trai đánh, em kể hoặc vợ chứng kiến nhưng chỉ im lặng. Bà ấy bênh con trai lắm. Có lần hai vợ chồng to tiếng, bà ấy dọa: "Tôi về tôi bảo con tôi đánh cho ông một trận".

- Bạn bè của Tú có biết chuyện anh ta đánh bố không?

- Có. Mấy đứa đến chơi, em hỏi chúng nó: "Ở nhà, chúng mày có đánh bố chúng mày sung vều môi không?" Chúng nó bảo thằng Tú không được làm vậy, nhưng nó chẳng nói gì. Lần sau bực mình, nó lại lòi bố ra đánh tiếp.

- Nhà ngoại không được, thì anh phải nhờ anh em đảng nội can thiệp, dạy con chứ anh?

- Anh em đảng nội em không kể nên không ai biết. Cũng có người biết muốn tham gia nhưng ngại. Em cũng xấu hổ, nhục lấm nên ngậm đắng nuốt cay.

- Việc anh Tú hỗn láo với bố, anh nghĩ có lỗi của mình không?

- Thì chắc cháu cũng tức với em hay say rượu, rồi lại sai nó làm cái nọ cái kia... Em cũng hơi sai.

- Anh có nghĩ rằng mình đã sai?

- Là do em nóng quá. Em cũng hơi sai một tí.

- Giết con mà sao lại chỉ hơi sai một tí?

- Vì nó hỗn láo quá mà.

- Lẽ ra anh không nên làm vậy, mà phải viết đơn gửi chính quyền nhờ can thiệp...

- Chính quyền xã cũng vào nhà mấy lần rồi, can thiệp nhiều rồi nhưng nó vẫn láo thế.

- Thế nên anh đã tự dạy con kiểu đó sao?

- Giờ thì em ân hận rồi. Em bị giam hơn một ngày thì công an báo cho em biết là Tú nó chết rồi. Em cũng không ngờ nó lại chết.

- Khi đó tâm trạng anh thế nào?

- Em cũng không biết phải nói thế nào. Mọi chuyện đã xảy ra rồi, em không muốn nói nữa⁸.

Lời bình: Câu chuyện trên là một điển hình về oan gia con cái. Đưa con trai đến đòi nợ người cha. Nó không chịu học hành nên người, đã vậy lại còn hỗn láo, mất dạy, mắng chửi và đánh cả cha mình. Anh Hải vô phước, nghiệp nặng, cả vợ và con gái đều hòa vào ăn hiệp anh. Nếu hiểu được oan gia thì một là cố gắng nhẫn nhục chịu đựng cho yên thân, hai là nếu nhịn không nổi thì nên lánh xa, bỏ luôn vợ con đi chỗ khác, bởi vì không ai thềm đếm xia gì tới anh. Anh không trả được nợ oan gia mà lại còn gây thêm nghiệp ác giết người, đời này phải tù tội, đời sau thẳng con trai sẽ tìm lại để đòi nợ nặng hơn.

4/ Người cha cưỡng hiếp con gái 24 năm

Ngày 26 tháng 4 năm 2008, tại nước Áo, một người đàn ông tên Josef Fritzl, 73 tuổi, bị bắt vì tội nhốt và cưỡng hiếp con gái ruột trong một căn hầm dưới nhà ông suốt 24 năm. Ngày 29 tháng 8 năm 1984, cô Elisabeth bị người cha là Josef dụ xuống hầm (basement) ở dưới nhà⁹ để phụ giúp ông khiêng

⁸ Nguồn: baocalitoday

⁹ Nhà ở Âu châu thường có hầm để chứa rượu hoặc đồ đạc.

và gắn một cánh cửa lớn. Trong lúc Elisabeth đang giữ cánh cửa thì ông lén chụp thuốc mê cho cô ngủ xiêu rồi nhốt cô trong căn hầm. Trước khi thi hành mưu kế này, Josef, từng là một người thợ điện chuyên vẽ những họa đồ máy móc bán cho hãng xưởng, đã sửa sang lại căn hầm dưới nhà thật chắc chắn như một nhà tù cách âm (soundproof), bởi vậy sau khi tỉnh dậy Elisabeth la hét cách mấy cũng không ai nghe. Sau đó ông đi khai với nhà chức trách là con gái ông bị mất tích. Khoảng một tháng sau, ông đem một lá thư ra trình cảnh sát. Chính ông đã cưỡng bức con gái viết lá thư này, nói rằng cô chán ở với gia đình nên bỏ đi sống với người bạn trai và khuyên cáo cha mẹ đừng tìm kiếm cô nữa, nếu không cô sẽ rời bỏ nước Áo. Ông Josef còn cho cảnh sát hay là ông nghi con gái ông đã đi theo một giáo phái ngoại đạo nào đó. Trong suốt 24 năm, trung bình cứ ba ngày thì ông đem đồ ăn, thức uống và các vật dụng cần thiết xuống hầm cho con gái và cưỡng hiếp cô luôn. Ông đã làm cô mang thai đẻ ra bảy đứa con, trong số đó một đứa đã chết sau khi ra đời ba ngày vì chứng khó thở mà không có thuốc men. Xác đứa bé đã bị ông đem đốt để phi tang. Sáu đứa còn lại thì ông đem ba đứa lên trên nhà sống với vợ chồng ông và để lại ba đứa kia cho cô nuôi.

Làm thế nào ông có thể đem ba đứa nhỏ lên nhà mà không ai hay biết? Ông dựng chuyện nói với nhà chức trách rằng con gái ông đã sinh đẻ nhưng không

chịu nuôi con mà đem bỏ trước cửa nhà ông nên ông đành phải nhận nuôi cháu.

Tuy nhốt con dưới hầm nhưng ông cũng cung cấp cho chúng tivi, radio, máy xem video, tủ lạnh và bếp nấu để chúng sống tự túc. Nhưng ông hăm dọa chúng nếu tìm cách bỏ trốn thì ông sẽ xì hơi ga cho chết ngạt, hoặc đưa nào đung vào cửa sắt sẽ bị điện giật chết. Lâu lâu ông dẫn mặt tụi nó bằng cách cúp điện tối thui và không đem đồ ăn trong vài ngày.

Ngày 19 tháng 4 năm 2008, đứa con gái lớn của Elisabeth là Kerstin, 19 tuổi, bị bệnh nặng ngất xỉu, cô năn nỉ Josef đem con đi nhà thương. Không biết trời xui đất khiến làm sao mà ông ta xuôi lòng, chịu đưa Kerstin đi nhà thương. Đến nơi, các y tá và bác sĩ đòi gặp người mẹ để hỏi thêm chi tiết bệnh tình của Kerstin, nhưng Josef nói dối rằng không có tin tức của cô ta. Hai ngày sau, ông trở lại nhà thương nói rằng tìm thấy một mảnh giấy của Elisabeth nói về bệnh trạng của Kerstin. Các nhân viên y tế cảm thấy sự việc có vẻ mờ ám nên đã báo cho cảnh sát và họ nhờ cơ quan truyền tin như radio, tivi, loan báo kêu gọi người mẹ của Kerstin đang ở đâu hãy ra trình diện để cho biết thêm về quá trình bệnh trạng của con gái. Elisabeth tuy bị nhốt ở dưới hầm nhưng vẫn xem tivi và biết được sự thông báo này, nên cô đã ăn nỉ Josef cho cô tới nhà thương. Một tuần sau, ông thả Elisabeth và hai đứa con, đem chúng lên nhà và nói với vợ ông rằng Elisabeth đã hồi tâm đem con trở về

nhà sau 24 năm đi hoang. Và sau đó ông đưa Elisabeth cùng đi đến nhà thương nơi Kerstin đang điều trị. Một vị bác sĩ đã báo với cảnh sát tới bắt giữ cả hai cha con để điều tra, và Elisabeth đã khai hết sự thật.

Lời bình: Khi đọc câu chuyện trên, chắc hẳn đa số chúng ta đều muốn trừng phạt nặng nề hay xử tử người cha tồi bại, vô luân thường và thương xót cho người con gái. Nhưng làm sao chúng ta biết được, có thể trong một kiếp trước nào đó, chính cô đã từng nhốt và hiếp người cha làm cho ông ta đau khổ oán hận. Nhân quả sắp xếp cho hai người gặp lại nhau, người cha có dịp trả thù, và người con phải kinh nghiệm những gì chính cô đã tạo trong kiếp xưa.

5/ Người vợ bị chồng đánh thủng màng nhĩ

Mười năm sống bên cạnh người đàn ông ấy, là chừng ấy thời gian chị không còn là một-con-người. Người đàn ông sau đám cưới đã hỏi chị rằng: "Em làm bao lâu nay để dành được bao nhiêu?" Câu hỏi ấy lặp lại trong suốt mười năm ròng, trở thành sự dày vò, day nghiền lẫn chỉ trích đối với chị. Người đàn ông sau đám cưới bỗng trở nên hồ nghi khi lật lại công việc chị từng làm "tiếp thị bia". Câu nói: "Lấy

anh nhé! Anh sẽ bắt đầu lại rồi chăm lo cho em" đã từng khiến chị mềm lòng.

Bao nhiêu tiền của để dành, chị dùng vào việc cưới xin. Chiếc xe chị mua từ thời con gái cũng phải bán nốt để trả nợ cho anh. Chị vay mượn người thân đưa anh lấy vốn làm ăn. Chị kể, giọng buồn thảm, hôm trước mua được chiếc xe, hôm sau anh ta mang đi bán, vay mượn thêm tiền để đổi chiếc khác "xịn" hơn. Chị không nhớ nổi bao nhiêu lần như thế. Điện thoại di động của anh cũng vậy. "Đồ nghề" của anh là dàn máy cho thuê phục vụ các đám tiệc, nếu thấy chán, anh không ngần ngại bán tháo để mua một dàn mới. Sống với anh, chị trở thành con nợ, các chủ nợ luôn đến tìm chị. Anh không cho vợ đi làm, chị chỉ có thể vay mượn người thân, giật chỗ này, đắp chỗ kia, vá vứ từng chút một.

Không cho chị đi làm, cũng vì anh ám ảnh ý nghĩ, trước khi đến với anh, có lẽ chị đã quen ai. Mỗi lần gây nhau, anh nặng lời mắng nhiếc: "Mày là con đĩ! Không ai dám lấy mày, chỉ tao mới lấy mày thôi. Cả gia đình mày đều làm đĩ".

Cũng vì từng buột miệng nói những lời ấy với người thân của chị nên anh phải dọn ra ngoài ở thuê. Chị đi theo chồng, bắt lực trong vai trò cầu nối. Mặc dù thương chị, nhưng gia đình không chấp nhận một chàng rể như vậy. Giúp chị xoay trả nợ nần, song họ khuyên chị buông bỏ anh, thoát khỏi cuộc sống đầy

tủ nhục, bị đánh đập đến mức nhập viện vì thủng màng nhĩ. Chị nuốt nước mắt, nói đôi lần thấy xót xa, thương cho bản thân mình. Chị thêm một cuộc sống vợ chồng đúng nghĩa, hay đơn giản một đêm ngủ ngon, có cánh tay chồng làm gối hoặc ôm chị vào lòng. Những điều ấy với bao người phụ nữ là bình thường, mà với chị sao quá xa vời. Lúc cần, người chồng ấy lao đến chị, hùng hục cho thỏa mãn bản năng, rồi ôm gối quay đi ngủ như chết. Chị ứa nước mắt trong ê chề.

Chị hạ mình thuyết phục, năn nỉ lần van nài, xin anh thay đổi song bất thành. Những lúc như vậy, anh ta càng quy kết chị là "thứ đàn bà dĩ thỏa", ăn bám chồng còn "lên mặt" đòi hỏi. Trong cảnh "ngực tù" này, chị từng bỏ trốn đi xa. Để rồi nghe chồng xuống giọng, dùng lời mật ngọt, chị lại mềm lòng.

Đến giờ thì chị không thể tiếp tục sống chung nữa, vì lẽ khi vợ chồng mở miệng với nhau thì toàn là lời khinh miệt, xúc phạm, sau đó là nắm đấm. Nợ nần thì dày lên theo tháng năm. Chị lo lắng, muốn bỏ đi nhưng sợ anh truy đuổi. Người đàn ông ấy đã lớn tiếng hăm dọa sẽ không để chị yên nếu chị bỏ trốn¹⁰.

Lời bình: Đây là một điển hình về oan gia vợ chồng. Người chồng là oan gia tìm đến đời vợ. Anh

¹⁰ Nguồn: Phunuonline

đã dùng lời mật ngọt dụ được chị lấy anh. Sau đó anh mới hiện nguyên hình oan gia đòi nợ một cách tàn bạo vũ phu. Khi gặp trường hợp oan gia đòi nợ dữ quá, như hành hung, mắng chửi, đánh đập, thậm chí hãm giết thì nên bỏ trốn, cầu cứu sự giúp đỡ bên ngoài. Đa số những người bị oan gia hành hung, hãm dọa thường bị khủng hoảng tinh thần, không dám bỏ trốn. Những trường hợp này rất cần đến sự trợ giúp từ bên ngoài như các cơ quan bảo vệ phụ nữ hoặc giúp nạn nhân bạo hành gia đình.

6/ Tha thứ tích cực

Tha thứ có nghĩa là xả, thả trôi đi những khía cạnh xấu của một vấn đề, không để lòng dính mắc, vấn vương. Thí dụ, trong một khu vườn, nếu ta tưới nước vào cỏ dại chính là nuôi dưỡng vấn đề; không tưới nước gì hết thì giống như tha thứ; chỉ tưới nước cho bông hoa mà không tưới cỏ dại chính là "tha thứ tích cực" (positive forgiveness).

Khoảng 10 năm về trước, vào cuối buổi giảng pháp chiều thứ sáu hàng tuần ở Perth, một phụ nữ đã đến gặp tôi thưa chuyện. Tôi để ý biết cô từ lâu đã đến nghe giảng hàng tuần, nhưng đây là lần đầu tiên cô thưa chuyện với tôi. Cô muốn gửi lời cảm ơn, không riêng đối với tôi, mà với tất cả chư tăng đã giảng dạy ở tu viện này, và cô giải thích tại sao.

Bảy năm trước, cô đã đến đây, nhưng không phải để tìm hiểu đạo Phật hay học thiền. Mục đích của cô là lấy có để ra khỏi nhà. Bởi vì chồng cô là một người rất hung bạo, và cô là nạn nhân của sự bạo hành gia đình. Vào thời buổi đó, chưa có những cơ quan giúp đỡ các nạn nhân như vậy, và cô cũng chưa đủ sáng suốt để bỏ chồng. Do đó cô tìm đến trung tâm Phật giáo này, với ý nghĩ lánh nạn trong hai tiếng đồng hồ để không bị đánh đập.

Ai ngờ, những gì cô được nghe đã thay đổi hẳn cuộc đời cô. Cô nghe quý thầy giảng về sự "tha thứ tích cực", và cô quyết định về áp dụng với người chồng. Cô nói mỗi lần bị anh đánh đập, thì cô tha thứ và xá. Mỗi khi anh nói hay làm một điều gì dễ thương, dù không đáng bao nhiêu, nhưng cô vẫn ôm anh và tặng anh những nụ hôn, hoặc mọi cử chỉ yêu thương để cho anh biết rằng cô rất cảm kích sự dễ thương của anh.

Cô thờ dài và cho biết đã làm như vậy suốt bảy năm qua. Nói tới đây, mắt cô long lanh ngấn lệ làm tôi cảm động theo. "Bảy năm dài", cô nói tiếp, "và bây giờ, thầy sẽ không còn nhận ra người đàn ông cũ. Anh ấy đã thay đổi hoàn toàn. Chúng tôi có một gia đình hạnh phúc và hai đứa con rất dễ thương". Lúc này, mặt cô hoan hỷ rạng ngời như một thiên thần và nói tiếp: "Thầy có thấy cái ghế nhỏ này không? Anh đã tự tay đóng cái ghế ngồi thiền này để làm quà bất

ngờ cho tôi trong tuần này. Nếu đây là bảy năm về trước thì có lẽ anh ấy đã dùng nó để đập tôi rồi!"

Tôi đang cảm động mà phải phì cười khi nghe cô nói như vậy. Tôi rất thán phục cô đã tạo dựng được hạnh phúc cho chính mình, và cùng lúc đã biến một con quỷ hung bạo trở thành một người chồng thương yêu lo lắng cho vợ.

Trên đây là một thí dụ hy hữu về sự tha thứ tích cực, đặc biệt dành cho những ai muốn hướng đến con đường thánh thiện. Ở đây tôi không có ý khuyên các nạn nhân bạo hành gia đình phải làm giống như vậy, nhưng nó cho thấy thành quả đạt được khi phối hợp sự tha thứ với sự tưới tẩm những đức tính tốt¹¹.

Lời bình: Người phụ nữ này đã chuyển được nghiệp oan gia thành ân gia. Âu cũng nhờ cô có phước, ghé đến chùa lánh nạn và được nghe pháp. Sau đó quyết tâm thực hành hạnh tha thứ và xả, dùng thương yêu hóa giải hận thù và cô đã thành công.

¹¹ Bài này tôi trích dịch từ sách "Who ordered this truckload of dung?", tác giả Ajahn Brahm.

7/ Tâm sự người vợ nuôi chồng tâm thần

Một ngày đẹp trời, tự dưng người chồng chung sống với mình gán một phần tư thế kỷ bỗng nhìn mình và nói: "Chị mới qua Mỹ mà lái xe giỏi quá há!" thì mình cảm thấy như thế nào đây?

Tôi đã sửng sốt. Ngỡ rằng anh nói đùa. Nhưng đó là sự thật!

Sáu năm qua, kể từ ngày chồng tôi ngã bệnh, vừa là "dementia" - một dạng của bệnh mất trí nhớ Alzheimer, vừa là "Parkinson" dạng cứng đờ người, lại vừa có nước trong não, tôi đã bỏ hẳn việc đi làm để ở nhà chăm sóc cho anh.

Thế nhưng, điều đau khổ nhất là khi mình làm tất cả mọi chuyện, không còn nghĩ gì được đến bản thân, mà chồng lại không biết mình là ai hết.

Cách đây 6 năm, sau khi bị ung thư bàng quang, rồi lại được mổ khi có bướu trong cột sống, ngay dưới thắt lưng, chồng tôi vẫn là một người yêu thích thể thao, nhất là football. Anh thuộc tên tất cả các đội bóng, tên từng cầu thủ, tên những huấn luyện viên, không một trận football nào anh bỏ qua.

Đùng một cái!

Anh không còn ham thích bất cứ thứ gì nữa. Không football, không sách báo, không phim ảnh, không tivi. Anh cứ lái xe đi mà không biết đi đâu.

Anh không ăn, không uống. Khi đó tôi vẫn đi làm, anh ở nhà nghỉ hưu non sau thời gian thất nghiệp. Tôi đưa anh đi bác sĩ. Anh bị trầm cảm, bác sĩ bảo vậy, và chuyển sang cho bác sĩ tâm lý.

Hơn một năm trời đi bác sĩ tâm lý, sức khỏe anh không tiến triển.

Cho đến ngày sinh nhật anh cách đây 6 năm, anh bị ói, tôi chở anh vào cấp cứu. Sau hai ngày ở bệnh viện ra, trên đường về nhà, anh nhìn tôi và nói, "Chị mới qua Mỹ mà lái xe giỏi quá há!" Tôi sững sốt, ngỡ rằng anh nói đùa.

Nhưng khi anh cứ kêu tôi bằng "chị ba" và tỏ ra không hề biết tôi là ai, tôi lơ mờ hiểu ra mọi thứ. Thế giới gần như sụp đổ dưới chân tôi.

Bác sĩ chụp hình, làm các xét nghiệm, cho biết trong đầu anh có nước. Anh lại được chẩn đoán bị chứng mất trí "dementia" - một dạng của bệnh mất trí nhớ Alzheimer.

Anh không còn biết tự chủ trong vấn đề đi vệ sinh, tiểu tiện nữa. Có những ngày tôi đi làm về, mùi nước tiểu, mùi phân nồng nặc khắp nhà. Từ trên giường, ra đến bàn ghế ngoài phòng khách, phân anh trải trét đầy hết. Tôi phải đi lau, đi dọn.

Rồi anh lại mắc thêm chứng bệnh "Parkinson" dạng "freezing", cả người anh đông cứng lại khi bị ai chạm vào. Lúc đó, anh không di chuyển, không xê

dịch được, tôi phải lôi, phải kéo không khác gì một bao gạo. Anh không thể tự giữ thăng bằng cho mình, không thể ngồi vững, không thể đi. Lúc ngã ra, anh không thể xoay trở để tự ngồi dậy.

Bác sĩ nói bệnh anh không thể chữa trị. Tôi đưa anh về nhà để tự mình chăm sóc cho anh.

Ba tháng sau đó, bất kể mưa nắng, tôi tập đi cho anh, từ trong nhà ra đến ngoài sân. Anh có thể bước đi được, tuy không nhiều. Nhưng sợ nhất vẫn là những khi anh ngã. Bởi, anh như một bao gạo, không thể điều khiển được não của mình để có thể lay chuyển, nương theo sự giúp đỡ của người khác. Anh không thể vịn vào tôi để từ từ đứng lên. Tôi kê chiếc ghế bên này, kê thêm ghế bên kia, đỡ anh tựa đằng này, nâng anh phía đằng kia, bằng mọi cách phải nâng được anh đứng lên. Tôi sợ lắm, những lúc như thế.

Có những khi đang tắm cho anh, anh đi tiêu ngay lúc đó, tôi phải đưa tay hứng để bỏ vào bồn cầu, còn hơn là để lênh láng trong bồn tắm.

Có những lúc vừa tắm xong, đang lau mình cho anh, anh tiểu thẳng vào mặt tôi.

Tôi không còn nước mắt để khóc nữa, dù có những lúc tôi rất muốn khóc. Từ ngày anh bệnh, tôi bỏ hết mọi thú vui của mình, không shopping, không bạn bè, không phim ảnh. Tôi thấy mình như một con diên. Nỗi buồn chán vây kín chung quanh. Những

lúc bận rộn với anh, với việc dọn dẹp, tôi không có thời gian suy nghĩ. Nhưng khi dứt việc, tôi chui vào một góc, khóc cho phận mình.

Có lúc lái xe trên đường, tôi muốn lao xe đâm đầu vào đâu đó để kết thúc cuộc đời.

Bởi lẽ

Mờ mịt quá, tương lai trước mắt tôi.

Tôi không có bạn để tâm sự những u uất.

Tôi không có con để san sẻ những buồn đau.

Có lúc tôi muốn gào lên, muốn hét lên. Như một cách giải tỏa những uất ức nhọc nhằn đó, bác sĩ khuyên tôi nên làm vậy, nếu không tim tôi sẽ vỡ.

Nhưng khi tôi la lên, thì cả người anh lại đông cứng, không thể nào lay chuyển, mắt anh nhìn tôi như hỏi: "Chuyện gì vậy?"

Tôi lại phải dịu dàng, "Anh ngồi xuống đi, em đỡ anh đây, anh không té đâu", "Anh ráng xoay qua đây thì em mới tắm cho anh được"... Chăm sóc một đứa bé bị bệnh, chăm sóc một người lớn bị ung thư, có lẽ còn dễ hơn rất nhiều so với chăm sóc một người bệnh mất trí nhớ cộng thêm Parkinson như anh. Bởi lẽ, họ hiểu mình nói gì, họ biết mình đau gì. Và hơn hết, họ còn điều khiển được trí não mình. Còn anh, anh không biết gì hết. Anh không nói gì hết. Anh chỉ cười những khi tôi dịu giọng. Và anh "khóa chặt" người mỗi khi sợ hãi.

Có những người bạn Mỹ đề nghị họ đến trông chừng anh chừng vài tiếng để tôi có thể ra ngoài đi chơi cho khuây khỏa. Nhưng tôi không thiết. Bởi lẽ, đi ra ngoài nhìn người ta vui vẻ, hạnh phúc, trở về nhà đối diện với thực tại, tôi chỉ càng cảm thấy chán chường hơn.

Tôi cũng từng muốn đưa anh đi đây đi đó, nhưng những kinh nghiệm đau thương từng xảy ra khiến tôi phải chùn bước.

Tôi vẫn nhớ khi anh chưa bệnh nặng như bây giờ, tôi chở anh đi Las Vegas coi chương trình Paris By Night 100. Sau đó, tôi đưa anh đến ngồi chơi ở một máy kéo, chỉ anh cách nhấn nút. Rồi anh ói. Cả người anh dính đầy chất bẩn. Tôi đưa anh vào nhà vệ sinh để chùi rửa. Thế nhưng khi đó tôi không biết mình phải làm thế nào khi một bên là nhà vệ sinh nam, một bên là nhà vệ sinh nữ. Tôi không thể vào bên nam, tôi cũng không thể đưa anh qua bên nữ. Tôi dặn anh đứng yên một chỗ, tôi chạy vào lấy giấy ra lau cho anh. Thế nhưng tôi vừa quay đi, anh cũng đi theo. Người lao công la lên bảo anh phải đi ra. Tôi giải thích, nói anh đứng yên, nhưng anh có hiểu gì đâu!

Không còn cách nào khác, tôi đưa anh ra xe để về khách sạn tắm rửa cho anh. Tuy nhiên cả người anh đông cứng lại, không nhúc nhích. Tôi phải lôi anh đi, cố mà lôi anh đi. Người ta nhìn vào tôi, lạ lẫm. Đến

thang máy, tôi phải chờ người ta đi hết, rồi mới đến tôi và anh bước vào, vì thật sự là hồi lắm.

Một chuyến đi như vậy, có thể nào là vui không?

Tôi vẫn nhớ lần đám cưới cháu anh. Tôi muốn đưa anh đi cùng để anh vui. Tôi cũng muốn mình được mặc áo dài trong ngày hôm đó. Và tôi may một chiếc áo dài thật đẹp.

Sáng ra, tôi phải chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ cho anh, tắm rửa, mặc tã, thay đồ và mang anh ra xe ngồi trước khi tôi trở vào chuẩn bị thay quần áo cho mình. Bởi lẽ, anh không thể ngồi lên xe một cách bình thường dễ dàng như mọi người. Anh vịn cửa xe, nhưng để nhắc được chân trái lên xe mà tôi phải vừa nói, vừa giúp nhắc chân anh lên. Rồi anh chỉ có thể ghé một phần tư hông ngồi vào ghế. Anh không thể tự mình nhích vào trong để kéo chân phải lên tiếp. Lúc đầu tôi không biết cách, tôi đi qua ghế người lái để lôi anh vào, nhưng mà anh nặng hơn tôi rất nhiều. Tôi không lôi nổi. Tôi phải dùng nhiều cách mới có thể để anh ngồi gọn vào trong trước khi cánh cửa xe đóng lại.

Tôi cũng thay được chiếc áo dài mà tôi mơ ước để chở anh đến nhà nhóm họ.

Anh gặp mọi người, anh vui. Anh cười. Người ta thấy anh cười, họ cũng vui theo.

Trước khi từ nhà cháu đến nhà hàng dự tiệc, tôi biết mình cần chuẩn bị trước việc thay tã cho anh. Khi đưa anh vào nhà vệ sinh rồi, tôi mới nhận ra rằng chiếc áo dài của mình bây giờ không còn phải để diện làm đẹp nữa mà nó trở nên vướng víu cho tôi trong việc chăm sóc anh. Tôi phải cởi hết quần áo mình ra, rồi mới cởi hết đồ anh ra thì mới có thể lau rửa cho anh được. Rồi lại đưa anh ra xe. Trời mưa lất phất. Anh đâu thể như người khác có thể ngồi nhanh vào trong. Anh ướt. Tôi cũng ướt. Tôi chợt nhận ra, mình làm đẹp để làm gì đây?

Chưa bao giờ tôi nghĩ đến chuyện bỏ cuộc trong việc chăm sóc anh, dù tôi biết mình không có hy vọng gì hết. Nhưng thật sự tôi cảm thấy mệt mỏi lắm. Tôi sẽ vẫn tiếp tục lo cho anh, đến ngày tôi không còn có thể làm được nữa.

Tôi sắp bước vào tuổi 60, tôi có còn gì đâu, một mai khi anh không còn nữa.

Người ta nói sau cơn mưa trời lại sáng. Nhưng cơn mưa đời tôi không biết khi nào mới tạnh đây?¹²

Lời bình: Khi phải săn sóc cho những người bệnh bại liệt, lú lẫn, mất trí, v.v... ít có ai kiên nhẫn nổi, nhưng nếu họ là cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh em của mình thì mình mới nhẫn nại chịu đựng được. Bởi

¹² Ng□c Lan. Ng□n: nguoi-viet.com

vậy, oan gia mới tái sinh dưới hình thức người thân thì chúng ta mới học được bài học thương yêu đối với kẻ thù. Ở đây cả hai vợ chồng đều đang trả nghiệp. Người chồng trả nghiệp nặng hơn bởi vì anh là người bị bệnh và mất trí, không còn tự chủ được nên không thể chuyển nghiệp. Người vợ đang trả nghiệp với anh, vì phải lo cho anh từng ly từng tí như lo cho một đứa con, cộng thêm phần khổ tâm, tủi thân, vì tình thương của mình không được chồng hay biết và công nhận. Tuy nhiên cô vẫn có phước hơn anh là còn tỉnh táo, không bệnh tật, biết suy nghĩ, và có thể chuyển nghiệp. Cô thiếu nợ anh, nên phải lo cho anh, nhưng cùng lúc cô cũng đang trả qua một bài học thử thách về tình thương vô điều kiện. Một mai khi anh không còn nữa thì cô đã trả xong nghiệp oan gia và đâu được bài học thương yêu vô điều kiện. Đây là bài học của Mẹ Teresa, của Quan Thế Âm Bồ Tát.

8/ Người mẹ nuôi con gái nằm trong hôn mê 42 năm

Edwarda O'Bara là một bệnh nhân nằm trong hôn mê (coma) 42 năm, lâu nhất trong kỷ lục thế giới. Cô được mệnh danh là "Bạch tuyết ngủ" (Sleeping snow white).

Là người ở Miami, tiểu bang Florida, năm 16 tuổi, với tương lai đầy hứa hẹn đang đón chờ, cô bỗng nhiên bệnh sưng phổi vào cuối năm 1969. Sáng ngày 3 tháng 1 năm 1970, cô thức dậy run rẩy, đau đớn vì thuốc insulin đã không có hiệu quả với cô. Gia đình đã vội vã đưa cô vào bệnh viện cấp cứu. Trong lúc nằm trên giường bệnh, cô quay sang nói với mẹ là Kaye O'Bara: "Hãy hứa với con là mẹ sẽ không rời bỏ con nghe mẹ". Bà Kaye an ủi con gái: "Con yên tâm. Mẹ hứa sẽ không bao giờ bỏ rơi con đâu, con cưng của mẹ". Ai ngờ sau đó, Edwarda trở bệnh nặng và rơi vào coma.

Bà Kaye đã giữ đúng lời hứa với con gái. Suốt 38 năm, bà luôn túc trực bên cạnh săn sóc cô con gái với một sự hy sinh không ngừng nghỉ. Edwarda nằm mê man như cái xác không hồn. Để tránh cho con khỏi bị lở loét lưng khi nằm quá lâu, cứ mỗi hai tiếng, bà phải lăn trở người cô, do đó giấc ngủ dài nhất của bà chỉ khoảng 90 phút. Bà không muốn đưa con vào bệnh viện y tế, vì lý do không đủ tài chính và nhất là muốn giữ lời hứa với con. Ngoài việc lăn trở cô mỗi hai tiếng, bà còn phải tắm rửa, lau chùi, cho cô uống thuốc và thức ăn qua ống dẫn. Bấy nhiêu đó chưa đủ, bà còn đọc sách, chơi nhạc và kể chuyện cho cô nghe.

Ba cô, ông Joe, phải xin nghỉ làm để ở nhà giúp vợ săn sóc con gái. Có lẽ vì buồn và không chịu nổi sự cực nhọc nên ông đã bị bệnh tim và chết năm

1977, lúc 50 tuổi. Riêng bà Kaye, nhờ thương con và nuôi hy vọng sẽ có một ngày Edwarda tỉnh lại, nên bà chịu đựng nỗi sự thử thách và qua đời vào ngày 7 tháng 3 năm 2008, lúc 80 tuổi.

Sau khi bà Kaye qua đời thì Colleen, em gái của Edwarda, đã xin nghỉ việc để dành trọn thời giờ lo cho chị. Bốn năm sau, Edwarda thực sự nhắm mắt lìa đời ngày 21 tháng 11 năm 2012, hưởng thọ 59 tuổi¹³.

Lời bình: Bà này rất cực, suốt đời lo cho con không rời nửa bước, không thua gì những người vợ lo cho chồng bị bại liệt hay Alzheimer. Người con gái là một oan gia đến đời bà sự thương yêu sẵn sốc. Bà vì tình thương, nên hy sinh trọn đời sẵn sốc cho con không biết mệt mỏi cho tới ngày bà chết. Bà tuy trả nghiệp nhưng trả rất đẹp. Kiếp này bà đã vượt được sự thử thách về tình thương và sự hy sinh. Chắc chắn kiếp tới bà sẽ không còn phải học lại bài học này nữa.

9/ Chồng dị tật bán vé số nuôi vợ tâm thần

Đôi chân dị tật, cánh tay phải co quắp, những bước đi cà nhắc, khó nhọc... Mưa cũng như nắng chỉ

¹³ Nguồn: www.nairaland.com/floridas-after-years-coma-longest

với chiếc bánh mì lót dạ, anh đi hàng chục cây số, len lỏi qua từng ngõ ngách, mong sao bán hết vé số mỗi ngày để nuôi vợ con.

Tuổi thơ tủi hờn

Khi cất tiếng khóc chào đời, anh Trần Văn Hùng¹⁴, bình thường như bao đứa trẻ khác. Nhưng bất hạnh đã ập đến với anh như một định mệnh, khi cậu bé mới hơn một tháng tuổi đã có dấu hiệu của bệnh tật. Một phần cơ thể bị biến dạng, cánh tay phải co quắp, đôi chân teo lại, đốt sống lưng cũng bị gập, phải lê lét khắp nhà... Từ đó bệnh của Hùng ngày càng trầm trọng hơn.

Không chịu khuất phục trước số phận nghiệt ngã, Hùng đã tìm mọi cách để cử động được đôi chân. Mỗi ngày anh ráng nhích từng tí một, mãi lên 6 tuổi anh mới tập tễnh bước được những bước đầu tiên.

Sinh ra trong chiến tranh, loạn lạc, gia đình nghèo khó lại đông con nên cha mẹ anh chỉ biết nuốt nước mắt mà nhìn con, hy vọng một phép màu. Anh lớn lên trong sự đau đớn và dày vò bản thân. Mọi người nhìn anh với ánh mắt xa lánh, miệt thị, đi học thì bị đẩy xuống bàn cuối vì ai cũng sợ không dám ngồi gần. Tủi thân, cậu bé phải bỏ giữa chừng khi vừa học lớp 4.

¹⁴ Tên các nhân vật đã được thay đổi.

Hùng đã phải chịu sống một tuổi thơ không may mắn. Có nhiều lúc Hùng đã nghĩ đến cái chết, nhưng bằng nghị lực của mình, anh đã vượt lên số phận để tiếp tục sống. Tuổi thanh niên, Hùng phải lê lết khắp đầu làng cuối phố để mưu sinh. Từ nhặt rác ở chợ rồi tới bán vé số.

Như duyên trời đã sắp đặt, năm 25 tuổi, anh gặp một người con gái tên Lan cùng đi bán vé số. Cảm thương cảnh nghèo khó, hai người đã cùng nhau sánh duyên vợ chồng với sự chứng kiến của gia đình và bạn bè. Anh Hùng ngỡ mình như đang trong "chuyện cô tích". Vợ chồng sống rất hạnh phúc. Trong "cái khó ló cái khôn", ba đứa con lần lượt chào đời, khỏe mạnh và ngoan ngoãn, nhưng gánh nặng "cơm áo" lại đè nặng lên đôi vai gầy yếu của anh. Niềm vui chưa được bao lâu, tiếng cười chưa "tròn miệng" thì người vợ phát bệnh tâm thần, không làm được gì chỉ cười nói huyên thuyên suốt ngày... Giờ đây "trăm dâu lại đổ lên đầu tằm".

Mặc dù sống trong nghèo khó nhưng anh chẳng bao giờ than vãn, hay làm một điều gì đó trái với lương tâm. Anh sống trong sạch, chẳng ngửa tay xin xỏ ai một đồng. Nhiều người trong xóm thấy thương tình nên cho chút gạo, thức ăn... dù chẳng là bao nhưng đó là tấm lòng của mọi người đối với gia đình anh.

Hy vọng một phép màu

Nhìn vào công việc bán vé số thì không thể đủ tiền trang trải, anh đã phải bán thêm kem, bánh mì, yaourt... Lang thang khắp đường phố, bến xe, ga tàu với bàn chân cà nhấc nhưng anh vẫn như không hề biết mệt mỏi, chỉ mong sao kiếm thêm tiền mua gạo không để vợ con bị đói. "Cuộc sống cứ thế, mong sao là mình đừng đổ ố ra. Có bữa trời mưa bão không đi bán được, đành nấu cháo ăn cho qua bữa. Nửa đêm mấy đứa trẻ đói bụng tỉnh giấc gọi ba, nhưng mình đành ngậm ngùi cố ru con ngủ trong cơn đói", anh nói mà mắt đỏ hoe.

Nhiều năm qua, ngày mưa cũng như nắng, người ta vẫn thấy có một người đàn ông tật nguyên lê những bước chân cà nhấc, cánh tay co quắp, một tay cầm vé số, trên vai lại mang một cái xô đựng kem, yaourt cuốc bộ đi bán vé số. Anh tâm sự: "Tui mà nghỉ bán thì lấy tiền đâu mua gạo, mua thuốc cho vợ. Mình đau nhưng còn đi được thì cũng phải gắng. Mong sao ông bà, cha mẹ, trời đất phù hộ cho tui đừng ốm, ốm là cả nhà chết đói mất".

Mỗi sớm, anh dậy lúc 3 giờ sáng lo cơm nước cho vợ con xong, 4 giờ anh đến quầy nhận vé để tiếp tục hành trình của mình. Nhiều người mua vé số quen gương mặt chất phác, tội nghiệp nên hễ hôm nào không thấy anh ghé qua là họ có vẻ không yên. Nhưng có những người thấy anh như thế hất hủi, xa

lánh và xua đuổi. Khi hỏi, nếu như ai cho anh những điều ước thì anh sẽ ước gì bây giờ, anh bảo: "Thứ nhất tui ước cho vợ tui khỏi bệnh, để giữa lúc đêm khuya không còn chứng kiến những cơn điên nổi lên mà vợ tui la hét đập phá. Thứ hai là cơ thể tui lành lặn trở lại, để đi bán vé số dễ dàng hơn. Đó là điều ước thôi chứ tui tin không có thật".

Nói xong anh lại lật khật vắn mình bước đi trong khó nhọc, trên tay xấp vé số đang còn dày, chiếc xô vẫn đầy kem. Nhìn thấy cảnh đó chẳng ai cảm được lòng. Hàng ngày anh vẫn đi và đem đến niềm hy vọng cho bao nhiêu người, nhưng có ai biết anh cũng đang cần một niềm hy vọng và phép màu như thế. Bóng anh đã khuất xa về phía cuối con đường, không biết xấp vé số trên tay lúc nào mới bán hết để anh được về bên người vợ và những đứa con đang trông ngóng chờ cha¹⁵.

Lời bình: Anh này bản thân thiếu phước nên bị quả báo tật nguyên, lại thêm gánh nặng nuôi vợ và con, nhưng anh trả nợ rất sòng phẳng, kiên nhẫn và chăm chỉ. Nếu tiếp tục thì anh có thể trả hết nghiệp oan gia, và sau này có thể trồng cây vào mấy đứa con.

¹⁵ Nguồn: xosodientu.com

10/ Cụ ông 79 tuổi nuôi vợ bệnh tật, con điên dại

Trong con ho sặc sụa vì lao phổi, ông phải gồng mình chặt tre, đan rổ, đóng giường để có tiền nuôi vợ bệnh tật, con tâm thần. Ông lão già nua ấy vẫn kiếm ăn qua ngày bằng sức lao động yếu ớt của mình. Đó là tình cảnh đáng thương của cụ Huỳnh (79 tuổi).

Ông Huỳnh một mình nuôi vợ là bà Hương (78 tuổi) bị bệnh và đứa con trai (38 tuổi) bị bệnh tâm thần. Ba người sống trong căn nhà xập xệ, chẳng có gì đáng giá ngoài chiếc giường tre rách nát và cái ti vi đã cũ.

Năm nay gần 80, tóc bạc trắng, trong con ho sặc sụa ông kể: "Vợ chồng tôi già cả rồi, chẳng làm gì ra tiền, đứa con thì điên dại. Thương con nên phải còng lưng mà kiếm ăn, dù là đói khát nhưng vẫn tròn cái tình cha con".

Năm 2011, sau một đêm ngủ dậy, vợ ông bị tai biến, toàn thân không cử động được, miệng cứng đờ, phát âm không ra tiếng. Thế là ông chạy vạy, vạy mượn bà con, hàng xóm để chạy chữa cho vợ.

Sau ba năm chữa trị, căn bệnh của cụ Hương có đỡ đi chút ít, kèm theo đó là số nợ ông phải làm để trả dần cho đến cuối đời. Hiện nay, cụ Hương đi lại khập khiễng, khó khăn, miệng bà vẫn không nói được

lời nào. Hằng ngày, cụ vẫn uống thuốc để duy trì mạng sống của mình.

Dường như hai vợ chồng già chỉ giao tiếp với nhau bằng cử chỉ. Ông Huỳnh tâm sự: "Vợ chồng tôi gắn bó gần 50 năm rồi, lúc trước bà không bị tai biến thì cũng phụ tôi việc nhà cửa, đồng áng. Bây giờ mang bệnh nên tôi phải gánh vác luôn phần của bà ấy. Ăn cũng không thể cầm đũa được, chỉ xúc bằng muỗng rồi đưa vô miệng".

Lúc chúng tôi trò chuyện, trong căn phòng chật hẹp vẫn vang lên những tiếng hú từng hồi. Đó là tiếng của anh Tâm, đứa con gần 20 năm bị tâm thần. Suốt ngày, anh Tâm cứ ngơ ngơ, ngẩn ngẩn, chẳng làm việc gì, lâu lâu lại bỏ nhà đi hoang, rồi lại về.

Người cha già co ro, đau khổ vì căn bệnh của con. Những lúc lên cơn, đứa con này trở thành một người hoàn toàn khác, đuổi đánh hai vợ chồng cụ Huỳnh ra khỏi nhà.

Mặc dù tuổi cao, sức đã yếu, lại mang bệnh lao phổi, đau cột sống nhưng để có tiền nuôi vợ, chữa bệnh cho con, cụ Huỳnh không quản nắng mưa, hàng ngày vẫn quần quật chẻ tre đan rổ, đóng giường cho mọi nhà mong sao kiếm được chút tiền công ít ỏi.

Những lúc không có tiền, một mình ông lặn lội đi hái rau, bắt ốc để ăn qua bữa. Gần 20 năm ròng rã đau đốn, nhìn vợ, nhìn con vật vã chống chọi với bệnh tật cũng là chừng ấy thời gian nước mắt của ông

lão khắc khổ này tuôn chảy, trách mình bắt lực sinh con ra mà không đem được hạnh phúc đến cho con¹⁶.

Lời bình: Ông lão này phải trả nghiệp oan gia khá nặng, nhưng ông cũng kiên nhẫn trả trong đau khổ và nước mắt. Bồ tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả. Đời này trả quả đau khổ, có mấy ai biết rằng chính mình đã tạo nghiệp ác từ nhiều đời trước?

Oan gia vô hình

Ngoài những chuyện oan gia trong đời thường, còn có loại "oan gia vô hình", đó là những người bị hại, bị giết oan, khi chết mang tâm oán hận, không đi đầu thai được, vất vưởng trong cõi âm để tìm cơ hội trả thù.

11/ Tâm Tín hay Tâm Tướng

Vào khoảng năm 1978, chùa chúng tôi xảy ra một biến cố làm cho tất cả mọi người có thêm kinh nghiệm rùng rợn về tái sinh và nghiệp báo. Nếu biến cố này xảy ra trước 75 thì chắc chắn những tờ nhật

¹⁶ Tu□n Z□. Ngu□n: vietnamnet.vn

báo tha hồ khai thác để làm tiền thiên hạ, và chùa chúng tôi cũng sẽ bị ảnh hưởng không ít vì cái cảnh dập diu tài tử giai nhân đua nhau tới chùa tìm hiểu sự vụ hồng kiểm chứng những lời tường thuật của báo chí. Nhưng vì sự cố đã xảy ra vào một thời rất căng cho các chùa chiền, thêm nữa chùa chúng tôi ở nơi thật hẻo lánh trên núi thì còn ai biết được một sự cố hi hữu đã xảy đến.

Đương sự hiện nay là một ni cô đã ngoài ba mươi, tốt nghiệp đại học và đang ở Sài Gòn để theo cao học. Một hôm về thăm chốn tổ - chùa Trúc Lâm nằm trên đường đi lũng Khai Định - chúng tôi gặp nhau và nhân lúc cao hứng cô đã kể lại chuyện đời của cô cho tôi nghe.

Tâm Tường - pháp danh cô bé lúc mới vào chùa - trước kia vào khoảng 1978, là một nữ sinh viên đại học Sư phạm Huế sắp ra trường. Cả gia đình cô không ai biết đạo Phật là cái gì cả! Cô đang lưu trú trong cư xá của đại học vì nhà ở tận dưới quê xa. Một hôm cô về thăm nhà, ở lại trong căn phòng nhỏ, thức đêm ôn bài cho kỳ thi tốt nghiệp sắp tới. Giữa khuya, thình lình có một con rắn lớn bò qua cửa sổ vào phòng. Cô hét lên, đánh thức cả nhà. Cha cô đang ngủ nhòm dậy, cầm cây then cửa phóng về hướng con rắn và lập tức đập nó chết. Không lâu sau đó, ông tự nhiên bỏ ăn bỏ uống, nằm dài suốt ngày này qua tháng khác, thân hình mỗi lúc một tiêu tụy. Chở đi bệnh viện thì bác sĩ không khám phá ra được

bệnh gì, đành về nhà nằm tiếp. Cô gái trở lại đại học xá, đang học thi thì bỗng được tin cha chết. Cô chạy như bay về nhà, vào lúc giữa trưa đứng bóng. Cô chạy ngay giữa đường xe hơi nhưng kỳ lạ thay, không bị một chướng ngại gì suốt cả quãng đường dài gần 20 cây số. Người cha đã được khâm liệm bỏ vào quan tài, khăn kín mít chỉ chờ cô về để đưa ma vì phải làm theo giờ giấc mà ông thầy coi lịch số đã định.

Cô gái hùng hổ từ ngoài chạy vào nhà, gạt tất cả mọi người ra mà đâm bổ vào nơi đặt quan tài cha. Đến nơi, cô dùng hai tay trần bứt tất cả giấy nịt quan tài, mở tung cái nắp hòm, moi vút ra mọi vật dụng tẩm liệm rườm rà phủ trên xác chết cho đến khi lộ gương mặt thầy ma. Rồi cô dùng 10 ngón tay cào cấu gương mặt ấy cho rách nát xong chạy ra giữa đường cười ha hả la lên: "Ta đã trả được mối thù! Ta đã trả được cả hai mối thù!"

Mọi người quá bất ngờ không kịp phản ứng vì cứ ngỡ cô gái thương cha muốn tới gần quan tài để khóc lóc cho hả. Đến khi cô làm mọi sự nói trên một cách chớp nhoáng, họ không kịp trở tay và vô cùng kinh ngạc trước sức mạnh phi thường của cô gái đang bị quỷ nhập. Nhiều người đàn ông lực lưỡng xông vào can ngăn nhưng đều bị gạt té nhào. Sau đó hồn ma ứng vào miệng cô để đọc lên một bài thơ dài, theo đó người ta được biết câu chuyện đại khái như sau:

Nguyên kiếp trước cô là một người đàn ông có vợ; người đàn ông này ngoại tình và lại còn về giết vợ. Người vợ chết trong tâm trạng uất hận nên đã tái sinh làm con rắn, còn người đàn ông (có lẽ do nghiệp ngoại tình) tái sinh làm cô gái trong đời hiện tại (thảo nào gương mặt cô bé do ấn tượng tiền kiếp vừa qua, không mang vẻ nữ tính cho lắm). Con rắn bò vào nhà toan mổ cô gái để trả mối thù xưa, thì lại bị cha cô đánh chết. Thần thức của người đàn bà bị tình phụ kiếp trước - tức của con rắn bị giết kiếp này - đã nhập vào cô con gái, bắt cô phải cào nát mặt cha cô.

Khi tỉnh dậy nghe thuật lại những gì mình đã làm, cô gái vô cùng đau khổ. Gia đình cô cũng từ đây càng ngày càng sa sút. Hồn ma báo oán không những nhập vào cô gái làm cô khi tỉnh khi say mà còn khiến tất cả các thành viên trong gia đình cũng trở nên dờ dờ ương ương từ ngày cha cô chết. Đôi khi vào những ngày "thất thất trai tuần" của người cha, vị thầy đang tụng kinh phải rón óc vì tiếng cười rùng rợn của tất cả mọi người trong gia đình đang quỳ sau lưng.

Cô gái bỏ học, về nhà thức suốt ba đêm thấp hương giữa trời cầu khẩn vị nào có phép thần thông (cô chưa hề biết Phật) xin hãy giải mối oan khiên nghiệp chướng cho cô. Lời cầu nguyện của cô đã cảm đến một vị thiên sư trong cõi vô sắc. Vị ấy nhập vào xác cô gái bắt người anh phải đưa cô lên chùa Trúc Lâm xin Hòa thượng thế phát quy y. Trong nhà

không ai biết đến chùa và Hòa thượng, nhưng cô gái cương quyết bảo người anh cứ theo cô là được. Nói xong cô gái lôi người anh chạy như bay giữa đường trường gần 20 cây số lên tới chùa Trúc Lâm.

Tới nơi trong khi người anh sụp lạy Hòa thượng trụ trì như tể sao, xin Hòa thượng cứu cho em gái, thì cô gái cứ đứng sừng sững ngang nhiên nhìn Hòa thượng mà mỉm cười. Hòa thượng quắc mắt nhìn cô gái, quát lên: "Quy xuống".

Hòn ma trong xác cô vẫn không quy phục, cứ nhìn chăm chăm vào Hòa thượng mà cười ngạo nghễ. Khi Hòa thượng rút con roi bằng gỗ dâu sắp giáng lên người cô gái và quát lần thứ hai "quỳ xuống" thì cô gái mới từ từ quỳ xuống, nhưng vẫn nhìn Hòa thượng mà mỉm cười nói: "Vì muốn độ cho nữ này mà tôi phải quỳ trước sư đệ".

Theo những gì xác cô gái nói, thì đây là một thiên sư (mang một cái tên bằng tiếng Phạn) đã viên tịch 200 năm, hiện trú cõi vô sắc, vì cảm lời cầu khẩn của cô gái nên muốn giúp cô ta đi tu để giải thoát oan nghiệp nhiều đời giữa cô và con rắn. Theo vị thiên sư thì giữa đôi bên đã có oan nghiệp từ 500 năm chứ không phải mới đời trước và đời này. Thiên sư yêu cầu Hòa thượng độ cho cô gái xuất gia. Hòa thượng bèn gửi cô gái qua chùa ni bên cạnh cho sư trưởng tôi dạy bảo. Khi tỉnh cô gái sinh hoạt rất bình thường và tuyệt nhiên không nhớ được điều gì đã xảy ra trong

khi vị thiền sư mượn xác cô để nói chuyện với Hòa thượng. Cũng do áp lực vô hình của vị thiền sư, cô lên trường đại học Sư phạm nhiều lần xin nghỉ học để xuất gia, nhưng nhà trường không chấp thuận. Cuối cùng một chuyện kỳ lạ xảy đến làm cho bạn bè và nhà trường phải chấp thuận cho cô nghỉ học vì lý do bệnh thần kinh. Mỗi lần bước vào cổng trường là cô tự nhiên bị câm không thể nói một tiếng nào cho đến khi ra khỏi cổng. Nhiều lần như vậy trước sự chứng kiến của những nhân viên trong trường, nên họ phải làm chứng cho cô được nghỉ học vì bệnh điên. Trở về chùa, cô gái hành điệu như tất cả những người tập sự xuất gia khác, nhưng thỉnh thoảng cô lại bị oan hồn con rắn (mà cũng là bạn đời trong kiếp trước) nhập vào xác để quấy nhiễu, trách móc về chuyện không lo tu hành, có tư tưởng xấu, muốn bỏ về nhà. Mỗi lần như vậy xác cô gái lại bị một trận đòn nhừ tử của sư trưởng tôi. Một hôm sau khi bị đòn, cô gái khóc lóc đến quỳ trước sư trưởng mà bạch:

- Bạch sư trưởng, sư trưởng đánh con oan ức lắm. Y có ý nghĩ thôi lui về nhà không muốn tu, nên con mới phá y. Con chỉ muốn cho y tu hành để giải oan nghiệp giữa con và y mà thôi.

Sư trưởng tôi bảo hồn ma:

- Bây giờ ta quy y cho ngươi. Hãy theo Phật, đừng theo nó nữa, ngươi chịu không?

- Dạ, dạ, thế thì tốt lắm, bạch sư trưởng (hồn ma có vẻ mừng rỡ, mượn xác cô gái để bày tỏ sự cảm ơn). Xin sư trưởng quy y cho con luôn.

Sư trưởng tôi làm phép thọ tam quy y cho cả cô gái lẫn hồn ma đang mượn xác cô. Hồn ma được pháp danh Tâm Tín, còn cô gái pháp danh là Tâm Tướng. Từ đây cô gái được yên ổn tu hành không bị quấy nhiễu.

Bằng đi một dạo khá lâu, bỗng một đêm kia, sau giờ "chỉ tịnh" (khoảng 9 giờ tối, giờ mà tất cả tu sĩ trong chùa đều leo lên bồ đoàn để tọa thiền niệm Phật trước khi nằm xuống ngủ), cô gái xồng xộc chạy vào "liều" của sư trưởng trong khi người đang nhập thiền.

Người quát hỏi:

- Ai đó? Tâm Tín hay Tâm Tướng?

Cô gái trả lời ngay:

- Dạ con là Tâm Tín.

Cô bé thị giả đang hầu quạt cho sư trưởng (vì lúc đó vào mùa an cư khí trời khá nóng nực) nghe mà ớn lạnh toàn thân, cả mình rớn ốc. Sư trưởng bình tĩnh dạy:

- Ta đã bảo người hãy để yên cho nó tu, sao cứ theo nó hoài? Người còn muốn theo nó tới bao giờ nữa? Có phải như vậy là cả người lẫn nó cùng khổ cả không?

Hồn ma tỏ lộ sự vui vẻ, nói qua xác cô gái:

- Dạ, dạ bạch sư trưởng, con không theo nó nữa!
Con chỉ muốn đến báo cho sư trưởng một tin mừng là con đã tìm được chôn đầu thai. Xin cảm tạ sư trưởng!

Nói xong cô gái chạy về chỗ ở dành cho chúng điếu, và từ đấy hồn ma không bao giờ trở lại.

Nghe xong chuyện ni cô kể (khi kể lại chuyện này thì cô gái đã là một tỳ kheo ni trong đạo) tôi cũng cố được vài kinh nghiệm bổ ích cho việc tu hành. Trước hết là tính cách giả dối tạm thời của giới tính như nam hoặc nữ và của sinh vật như người hay súc sinh. Khi bị vô minh làm mờ ám thì người nam si mê người nữ và ngược lại, mà không ý thức được rằng hai yếu tố nam, nữ không có gì là chắc thực cố định. Mỗi người qua quá trình luân chuyển, ai cũng đã vô số lần khi mang thân người nam, khi khoác lột người nữ, cho nên hai thứ mặc cảm tự tôn (khi mang thân nam nhi) và tự ti (khi khoác hình hài nữ nhân) đều vô lối; lại nữa bản chất mỗi người đều có đủ cả hai yếu tố nam nữ không ai thiếu ai. Chính cái cảm giác thiếu thốn tưởng tượng ấy đã đẻ ra vô số vấn đề xã hội và tâm lý.

Thứ hai, chẳng những nam nữ là huyễn hóa mà người và súc sinh cũng thay nhau như bộn. Ta không thể quyết chắc mình sẽ được mãi mãi làm người. Nếu vô tình nổi một niệm sân si trước khi chết là ta

có thể thác sinh làm rắn rết như chơi. Tỉ như người đàn bà bị phụ tình đời trước, vì chết trong cơn tức tối mà đã tái sinh làm thân rắn trong đời này, bất kể oan hay ung. Vậy thì điều cốt yếu là đừng nên thù hiềm bất cứ ai, vì sẽ rất nguy hiểm cho chính bản thân mình.

Nên trong kinh Di Giáo Đức Phật có dạy: "Nếu ai cắt xẻ thân thể người ra từng mảnh từng đoạn, cũng đừng vì thế mà ôm lòng giận dữ." Lạy Phật! Mong sao cho tất cả mọi người đều ý thức được hạnh phúc hiếm có mình đang hưởng (là được tái sinh làm thân người) để lo tu học theo chánh pháp, không bỏ lỡ dịp may hiếm có này¹⁷.

12/ Ngộ Đạt quốc sư

Đời vua Đường Ý Tông, ở Trường An có một vị sư người Ấn Độ mắc bệnh ghê lở, hằng ngày lang thang trong bộ y phục rách nát, thân hình gầy còm, tay chân lở loét, ai trông thấy cũng lánh xa. Thịnh thoảng một vài người động lòng trắc ẩn, bố thí cho một ít thức ăn, ngoài ra không ai dám đến gần nên chẳng ai biết tông tích của sư từ đâu đến.

Một hôm, vị sư này đi ngang ghé vào xin tá túc nơi

¹⁷ Chuyện này do Ni sư Trí Hải thuật lại trong nội san Tuệ Uyển, số 4, tháng 07/95.

chùa có sư Ngô Đạt đang tu. Tăng chúng ở đó ai cũng ghê sợ, không dám đến gần vì trên thân nhà sư đang lở loét bốc mùi hôi thối. Duy chỉ có Ngô Đạt từ bi thương xót, không ngại đứng ra chăm sóc cho vị sư. Mỗi ngày Ngô Đạt đều lấy nước nóng lau rửa các mụn ghẻ cho vị sư Ân, không hề tỏ vẻ gớm ghiếc hay ghê sợ.

Sau một thời gian, nhờ Ngô Đạt chăm sóc tận tình nên bệnh của vị sư Ân thuyên giảm và ngài xin từ giả ra đi. Trước khi ra đi, vị sư nhắn nhủ Ngô Đạt:

- Ngày sau trên đường hoằng pháp, ông rất hiền đạt. Nhưng có một điều phải hết sức cẩn thận mỗi khi được xưng tán, ca ngợi, vì không khéo có thể làm tổn thương đạo hạnh. Tôi rất cảm kích lòng tốt của ông, nếu sau này ông gặp tai nạn gì thì hãy đến tìm tôi ở núi Cửu Lũng, Tây Thục, Bành Châu. Cứ lên đến lưng chừng núi, chỗ có hai cây tùng thật to mọc sát nhau gọi là Song Tùng Lãnh thì sẽ gặp được tôi.

Ngày tháng thấm thoát trôi qua, quả nhiên về sau Ngô Đạt trở thành một vị danh tăng, ở kinh đô mọi người đều biết tiếng và khâm phục tài đức của sư.

Vua Ý Tông qua nhiều lần thăm dò thử thách mới thỉnh sư vào cung thuyết pháp. Thấy đạo hạnh, và tài đức cao thâm của sư, vua rất tôn kính, sùng ái nên phong làm quốc sư và ban cho một pháp tòa bằng gỗ trầm thơm quý.

Một hôm, khi đang ngồi trên pháp tòa bằng trăm thuyết pháp, sư bỗng khởi niệm nghĩ mình tài đức không ai bằng, được vua quan kính phục, trăm họ kính nể, sư cảm thấy không còn danh vọng nào cao hơn nữa. Lòng tự đắc dâng lên tột độ, ngay lúc đó bỗng có một luồng ánh sáng nhỏ từ trên không bay xẹt vào người làm sư xây xâm mặt mày. Sư vội bảo đồ đệ đi vào phương trượng, nằm mê man suốt hai ba giờ sau mới tỉnh lại. Cảm giác trong mình khó chịu, sư biết mình đã thọ bệnh, lấy tay sờ xuống đầu gối trái cảm thấy hơi đau, vội vén quần lên, thì thấy một mụn ghẻ to bằng quả chanh đã mọc lên từ lúc nào. Mỗi ngày mụn ghẻ càng sưng to và đau nhức vô cùng. Các danh y trong nước đều được vua mời đến chữa trị cho quốc sư, nhưng mỗi lần thoa thuốc là mỗi lần đau thấu xương, chết giấc chứ không thuyên giảm chút nào. Mụn ghẻ mỗi ngày càng lớn, to như trái bưởi, nứt nẻ có hình giống như mặt người, đầy đủ mắt, tai, mũi miệng, nhìn vào rất kinh sợ. Mụn ghẻ hành sư đau đớn ngày đêm, không bút mực nào tả xiết. Nhưng kỳ lạ thay, nếu đút thịt vào gần thì mụn ghẻ nứt ra như mở miệng ăn ngay và sư lại nghe trong người dễ chịu, thật là căn bệnh quái lạ chưa từng thấy!

Trong hơn một tháng trời chịu khổ sở đau đớn như vậy, sư ngẫm nghĩ lại thấy cuộc đời thật vô thường, chẳng có gì bền chắc, danh vọng vật chất trôi qua như giấc mơ. Chợt nhớ đến lời của vị sư Ấn khi

xưa, sư như sực tỉnh cơn mộng, nhận ra khổ nạn của mình chắc chắn xuất phát từ sự khởi tâm kiêu mạn. Nhận ra điều này, sư bèn cố gắng cắn răng chịu đựng một mình lặng lẽ rời bỏ cung thành lên đường sang Tây Thục đi tìm cô nhân.

Sư đi rất vất vả khó nhọc vì chân đau, mỗi ngày chống gậy kéo lê từng bước, suốt mấy tuần mới đến được chân núi Cửu Lũng. Đường lên núi nhiều dốc quanh co, mãi đến hoàng hôn sư mới thấy bóng hai cây tùng thật to, mọc sát bên nhau, cao vút tận mây xanh. Khi bước qua khỏi hai cây tùng thì Ngô Đạt quốc sư sững sờ thấy trước mặt là một cung điện bằng vàng và ngọc bích nguy nga, tráng lệ. Đúng lúc đó thì cửa cung điện mở ra, vị sư Ấn khi xưa xuất hiện tướng hảo trang nghiêm như một Bồ tát, bước đến ân cần tiếp đón quốc sư.

Ngô Đạt quốc sư vừa mừng vừa tủi, kể lại nỗi thống khổ của mình với căn bệnh kỳ quái. Vị sư Ấn ôn tồn an ủi:

- Ông đừng lo! Oan nghiệp của ông sắp đến hồi kết thúc. Có nợ thì phải trả, nhưng điều quan trọng là đừng vay thêm nữa. Ở phía sau cung điện này có một dòng suối tên là "Giải oan tuyền", sáng mai ông tới đó lấy nước suối rửa vết thương thì sẽ khỏi bệnh.

Đêm hôm đó, quốc sư không tài nào ngủ được, chỉ mong cho trời mau sáng để đi ra suối. Khi trời vừa rạng sáng, quốc sư đã lần mò ra phía sau cung

điện và nhìn thấy dòng suối trong vắt. Quốc sư đến gần bên suối đang tính vốc nước lên rửa thì bỗng nhiên cái mụn mặt người mở miệng hét to:

- Khoan, hãy khoan rửa. Ông là người trí thức uyên thâm, kiến văn quảng bác, chắc ông đã từng đọc qua chuyện Viên Áng và Triệu Thố trong "Tây Hán Thư"?

Ngô Đạt quốc sư kinh ngạc trả lời:

- Đúng, ta đã từng đọc qua rồi.

Mụn mặt người nói:

- Ông chính là Viên Áng ngày trước, còn ta là Triệu Thố. Ông đã sàm tấu với vua, hại ta phải bị xử chém ngang lưng ở Đông Sơn. Do bị chết oan ức, nên ta đã theo tìm ông để trả thù. Nhưng suốt 10 kiếp vừa qua, ông đều là bậc cao tăng, tu hành giới luật tinh nghiêm, chư hộ pháp thường vây quanh bảo vệ nên ta không thể ám hại được. Gần đây, ông được vua sủng ái, kính trọng, phong làm quốc sư, lại còn ban cho pháp tòa trầm hương, tâm kiêu mạn của ông nổi lên, đạo đức bị tổn khuyết, chư hộ pháp bỏ đi, nên ta mới có dịp nhập vào để hại ông. Nhưng may nhờ Ca-nặc-ca (Kaniska) tôn giả từ bi ra tay giải cứu cho ông để đáp lại ân tình xưa khi ông chăm sóc cho ngài. Chính tôn giả đã dùng sức từ bi tam muội hóa hiện ra con suối này để giải mối oán thù giữa ta và ông. Vậy từ nay ông hãy cố gắng tinh tấn tu hành, viên thành đạo nghiệp.

Sau khi nghe xong, Ngô Đạt quốc sư bất giác rùng mình kinh hãi, vội vàng vốc nước rửa mụn. Nước vừa chạm đến thịt, một cảm giác đau thấu xương làm quốc sư ngất xỉu. Sau khi tỉnh lại thì mụn ghẻ không còn, da thịt đã liền lại như xưa. Quốc sư vui mừng khôn xiết, tính trở lên tạ ơn tôn giả Ca-nặc-ca, nhưng nhìn lại thì cung điện lộng lẫy hôm qua đã biến đâu mất.

Từ đó trở đi Ngô Đạt quốc sư ở lại đây tu hành, suốt đời không rời ngọn núi này và ngài đã soạn ra bộ "Tứ bi thủy sám", một phương pháp sám hối khá thông dụng trong giới thiên môn.

Chuyện nhân quả

Qua các chuyện oan gia ở trên, chúng ta thấy cảnh khổ nhất là đương sự vừa bệnh tật mà lại vừa phải trả nghiệp như trường hợp người chồng dị tật bán vé số nuôi vợ con, và ông lão 79 tuổi nuôi vợ bệnh và con bị tâm thần. Đây là khổ khổ, hai cái khổ chồng chất lên nhau: khổ thân và khổ tâm. Bán thân bệnh tật đã là khổ, cộng thêm khổ tâm vì phải tranh đấu kiếm sống nuôi vợ con.

Cảnh khổ thứ nhì là trường hợp người không bệnh tật nhưng phải nuôi người bệnh tật, nuôi chồng, vợ, con cái bị bại liệt hay tâm thần.

Cảnh khổ thứ ba là không ai bệnh tật cả nhưng lại mắng chửi, đánh đập nhau, làm khổ lẫn nhau.

Nói chung tất cả cảnh khổ xảy đến với chúng ta đều do luật nhân quả. Nhưng kẹt một điều là chúng ta không thể nhớ lại được mình đã tạo nghiệp gì trong kiếp quá khứ để bây giờ phải chịu quả báo bệnh tật, khổ thân, khổ tâm như vậy. Do đó mỗi khi gặp cảnh khổ, chúng ta thường than trời trách đất, v.v... Nhưng nếu biết được mình đã tạo nghiệp ác và nay phải trả quả thì có lẽ chúng ta sẽ bớt khổ hơn, biết chấp nhận hoàn cảnh của mình, cố gắng vươn lên, tạo nghiệp tốt để chuyển nghiệp.

Sau đây là vài chuyện nhân quả được trích dịch từ sách "Many Mansions" của tác giả Gina Cerminara. Nhân vật chính trong sách là ông Edgar Cayce (1877-1945), được mệnh danh là "Nhà tiên tri ngủ" (Sleeping prophet), người có khả năng "thần nhãn" (clairvoyance) thấy được kiếp trước của bệnh nhân khi ông rơi vào giấc ngủ thôi miên. Có nhiều bệnh nhân mà bác sĩ đã chịu thua, tìm đến nhờ ông soi kiếp. Mỗi lần như vậy, ông Cayce nằm lên giường, thở vài hơi thật sâu và rơi vào giấc ngủ. Sau đó một người phụ tá thôi miên, hướng dẫn ông nhìn vào cơ thể của bệnh nhân và khám bệnh. Khi đó, ông nói rõ nguyên nhân vì sao bị bệnh và đưa ra cách chữa trị. Đa số các bệnh nhân đều được chữa lành theo lời chỉ dẫn của ông. Những trường hợp này đều được ghi chép vào hồ sơ và cất giữ cẩn thận. Tất cả có hơn ba chục ngàn hồ sơ được lưu trữ tại trung tâm A.R.E (Association for Research and Enlightenment), ở Virginia Beach, cho bất cứ ai muốn đến tham khảo.

Quả báo về thân xác

1/ Một vị giáo sư nọ bị mù từ khi mới sinh ra. Ông nghe nói về ông Cayce trong chương trình phát thanh "Những phép lạ của tâm thức" nên đã tìm đến ông Cayce nhờ soi kiếp. Cuộc soi kiếp cho biết trong

một kiếp quá khứ ở Ba Tư (Persia) khoảng 1000 năm trước Công Nguyên, ông là thành viên của một bộ lạc dã man có tục lệ lấy dùi sắt nung đỏ rồi thọc vào mắt những tù binh. Chính ông là người được giao phó công việc hành quyết này. Do ác nghiệp xưa mà kiếp này ông phải trả quả bị mù mắt khi mới chào đời.

2/ Một thiếu nữ nọ làm nghề sửa móng tay, bị chứng bại liệt cả hai chân từ khi mới lên một tuổi. Hai chân cô bị teo lại khiến cô không đi đứng được mà phải dùng nạng. Nguyên nhân nhân quả (karmic cause) của bệnh trạng cô bây giờ là do một tiền kiếp ở châu Đại Dương (Atlantis), trong kiếp đó, cô đã dùng tà thuật làm cho kẻ khác bại xuôi tay chân, trở nên bất lực và tuân theo lệnh cô sai khiến. Bởi vậy kiếp này cô phải chịu quả báo về những gì mà cô đã gây cho kẻ khác.

Quả báo của sự chế nhạo

3/ Một người phụ nữ 34 tuổi, bị bệnh liệt (polio) khi mới sinh ra được 6 tháng, khiến cô bị què chân và vẹo xương sống. Cha của cô là một nông dân, chẳng những thờ ơ đối với tình trạng của cô, mà còn lấy hết tiền của cô dành dụm được nhờ nuôi gà. Số phận bạc đãi cô qua hai cuộc tình trắc trở. Người yêu đầu tiên

của cô bị tử trận trong cuộc thế chiến thứ nhất. Sau đó cô đính hôn với một người khác, nhưng ông này bị đau nặng và khi vừa khỏi bệnh xong thì cưới ngay cô y tá đã săn sóc ông trong nhà thương. Ngoài những đau khổ về thể xác lẫn tình cảm trên đây, còn thêm cuộc sống cô độc ở miền quê, với cha mẹ suốt ngày cãi nhau, và một lần té ngã trên những bậc thang bằng xi măng làm cho cô phải nằm liệt giường và thêm một thương tật khác ở xương sống. Không ai có thể tưởng nổi một cuộc đời bất hạnh hơn thế nữa!

Theo luật nhân quả, nguyên nhân của bệnh trạng này được tìm thấy trong hai kiếp trước ở đế quốc La Mã (Rome). Hồi đó, cô thuộc giòng dõi quý tộc Palatius, thường đến các đấu trường, ngồi xem đấu võ giữa hai tội nhân, hoặc giữa một tội nhân và một thú dữ. Sự thông khổ về thể xác hiện nay, phần lớn là do cô đã cười chế nhạo, khinh bỉ sự yếu đuối bất lực của các tù nhân bị thú dữ xé xác.

4/ Một thanh niên nọ 21 tuổi, theo đạo Thiên Chúa. Cha mẹ muốn cậu sau này trở nên một giáo sĩ, nhưng cậu không cảm thấy tiếng gọi thiêng liêng nên không nghe lời. Thật ra vấn đề chính của cậu là bệnh đồng tính luyến ái. Cậu đến nhờ ông Cayce soi kiếp, và biết rằng trong một tiền kiếp, dưới triều vua ở nước Pháp, cậu là một họa sĩ chuyên môn vẽ hài hước châm biếm. Cậu đã dùng tài vẽ của mình khai

ra những chuyện đồng tính luyến ái trong triều đình để làm trò cười cho thiên hạ.

Bài học nhân quả cho thấy lên án hoặc chế nhạo kẻ khác về tật nào thì chính mình sẽ mắc phải tật đó.

Lạm dụng quyền

5/ Sau đây là trường hợp của một người có quyền thế trong thời kỳ xử án các phù thủy ở Salem, tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ. Hồi đó y là một viên chức có trách nhiệm hành quyết những người đàn bà bị tình nghi là phù thủy. Tuy nhiên trong khi thừa hành chức vụ trừng phạt những người theo tà đạo để bảo vệ thuần phong mỹ tục và tín ngưỡng của đạo Thiên Chúa, con người mô phạm, đạo đức giả này đã lợi dụng quyền hành của mình để thỏa mãn sắc dục, cưỡng hiếp những phụ nữ bị giam cầm. Hiện nay y tái sinh là một thiếu niên 11 tuổi, con của một người đàn bà nghèo khổ, bị chồng bỏ rơi. Y thường bị chứng động kinh rất dữ dội, làm bại liệt nửa người bên trái, và mắt luôn khả năng nói năng. Y không thể tự mình mặc quần áo, ăn uống hay tiểu tiện. Hai vai của y đã còng, và sau một cơn động kinh kéo dài nhiều ngày, thân xác y bị co giựt liên hồi sau mỗi nửa giờ, kết quả là y không còn giữ nổi cái đầu trên cổ, lúc nào nó cũng vẹo xuống.

Chúng động kinh hiện nay chính là quả báo của sự cưỡng hiếp, hoang dâm vô độ mà y đã tạo khi xưa.

6/ Một trường hợp khác về sự lạm dụng quyền thế trong thời kỳ khủng bố những người theo đạo Chúa ở La Mã. Romus chỉ là một người lính thường, nhưng địa vị cao cấp của y đã giúp y kiếm được những món tiền khổng lồ so với số lương tháng của một binh sĩ La Mã. Cuộc soi kiếp không nói rõ y đã dùng cách nào, hoặc biến thủ công quỹ, tham nhũng hay bóc lột để kiếm tiền, nhưng y đã dùng phương tiện bất chính để mưu lợi, kiếm rất nhiều tiền của vật chất, nhưng mất mát rất nhiều về đạo đức. Trong kiếp hiện tại, hậu quả của Romus là sự nghèo đói, làm than. Nghề thợ may của y không đủ kiếm tiền nuôi vợ và năm đứa con. Chỉ nhờ vào lòng hảo tâm giúp đỡ của cha mẹ họ hàng mà gia đình y mới có thể sống tạm qua ngày trong một khu phố nghèo ở Luân Đôn.

Cô đơn

7/ Cô là một phụ nữ người Na Uy, 47 tuổi, có thân hình rất đẹp và duyên dáng, làm nghề thư ký ở thành phố New York. Cô đã trải qua hai đời chồng. Người chồng thứ nhất qua đời sau khi thành hôn chưa bao lâu. Cô tái giá với một người lớn tuổi hơn cô

nhieu và cuộc hôn nhân này không có hạnh phúc nên cô đã ly dị rất sớm. Cô không có con cái, tất cả người thân trong gia đình đều đã qua đời và cô sống trợ trợ một mình. Nghề làm thư ký giúp cô có cơ hội tiếp xúc nhiều người, nhưng đó chỉ là xã giao bề ngoài. Cô mong ước tái giá lần nữa, nhưng dịp may không đến và cô vẫn cô đơn. Cô yêu cầu ông Cayce soi kiếp, mong tìm ra giải đáp cho những khúc mắc của cô: "Tại sao tôi bị cô đơn tẻ lạnh như vậy? Có lý do đặc biệt nào đó khiến tôi không thể tìm thấy một người tri kỷ trong hôn nhân? Tại sao tôi luôn thất bại như vậy?"

Cuộc soi kiếp cho biết tình trạng cô đơn của cô có một nguyên nhân sâu xa. Hai kiếp về trước, ở Na Uy, cô đã làm một điều sai lầm vô cùng tai hại đưa đến tình trạng bi đát hiện nay, đó là cô đã tự tử. Trong kiếp đó cô là mẹ của hai đứa con nhỏ, chồng cô vì một lý do nào đó đã bị cả làng trục xuất. Sau khi sinh đứa con thứ nhì, cô quá thất vọng và nhảy xuống vực sâu tự tử. Vì lý do đó, kiếp này cô thường có những lúc quạnh hiu, sầu thảm, cô đơn không thể chịu nổi.

Quả báo trong trường hợp này rất rõ ràng. Trong một lúc thất chí, cô đã tự tử, làm cho chồng con mất đi tình thương và sự săn sóc mà họ cần nơi người vợ và người mẹ. Cô đã xem thường bổn phận gia đình, thiếu tinh thần trách nhiệm đối với chồng con, bởi vậy kiếp này cô phải đối diện với chính sự bơ vơ mà

cô gieo cho người khác. Chỉ khi nào bị thiếu thốn cái gì thì người ta mới biết giá trị của nó.

Tình trạng độc thân hoặc cô đơn là một cơ hội để tu sửa nội tâm và tiến hóa tâm linh. Nếu muốn có bạn thì ta phải cởi mở và thân thiện. Nếu muốn được thương thì ta phải ban rải tình thương.

Lời bình: Nhiều người khi bị thất tình, thất nghiệp, khổ đau, mắc nợ quá nhiều không trả nổi, hoặc bế tắc vì vấn đề nào đó thường nghĩ đến tự tử, cho rằng chết đi thì giải quyết xong vấn đề. Đây là một ý nghĩ hết sức nông cạn và vô cùng dại dột. Đó bởi vì họ không biết luật nhân quả, có vay thì phải có trả, không thể vay rồi chạy trốn, quỵt nợ. Kiếp này tự tử, tưởng là thoát nợ, nhưng món nợ sẽ trở lại kiếp sau với phân lời cao hơn, và sự thử thách nhiều hơn nữa.

Hôn nhân

8/ Nàng là một phụ nữ rất xinh đẹp, lấy chồng vào năm 23 tuổi. Nàng có một vóc dáng, dung nhan của một nữ tài tử điện ảnh. Dầu ở tuổi 41, khi đến nhà ông Cayce soi kiếp, vẻ đẹp của nàng vẫn khiến cho nhiều người phải quay đầu lại nhìn mỗi khi nàng bước vào chỗ đông người. Những người bạn giàu có

sang trọng chắc sẽ phải ngạc nhiên nếu họ biết được đòi tư của nàng.

Trong 18 năm kết hôn với một thương gia giàu có và tiếng tăm, nàng đã trải qua một kinh nghiệm khổ sở về tình ái. Chồng của nàng bị bệnh bất lực. Đối với một số đàn bà, nhất là những người không cảm thấy nhu cầu chăn gối thì sự bất lực của chồng không có gì bi đát lắm. Nhưng với người phụ nữ như nàng, vừa xinh đẹp, đa tình và đầy nhựa sống thì đó quả là một thảm kịch! Thảm kịch này có thể chấm dứt dễ dàng bằng một cuộc ly dị, nhưng nàng không thể làm được, bởi vì nàng vẫn yêu chồng.

Trong những năm đầu tiên, có một thời kỳ tuyệt vọng, nàng tìm cách dan díu với những người đàn ông khác, không phải vì muốn phản bội chồng, mà chỉ để thỏa mãn nhu cầu sinh lý và tình cảm. Nhưng dần dần, nàng chế ngự được dục tình, một phần lớn nhờ nghiên cứu Thông thiên học (Theosophy) và thực tập thiền quán. Cuộc đời nàng trôi qua một cách bình lặng như vậy suốt 18 năm, trước khi có biến động xảy đến. Một trong những người yêu cũ của nàng trước kia lại xuất hiện. Trong bức thư gửi ông Cayce, nàng kể như sau: "Khi chúng tôi gặp lại nhau, ngọn lửa tình trong lòng anh đã bùng dậy mãnh liệt, và tôi cũng đáp lại mối tình đó. Có lẽ tôi sẽ không ngần ngại tiếp tục ngoại tình với anh nếu anh không có gia đình. Tôi không muốn bỏ chồng vì những lý do mà ông có thể hiểu, và cũng vì chồng tôi đã tiến

bộ rất nhiều trong việc sửa đổi tánh tình. Có thể sự ham muốn xác thịt của tôi đối với người đàn ông nọ không phải là ái tình, mà chỉ do hoàn cảnh trở trêu của gia đình tôi gây nên. Nhưng dù sao anh cũng là một người tốt. Anh đã yêu tôi từ hồi tôi còn nhỏ, nhưng tôi không hề hay biết mà chỉ nghe mẹ anh kể lại. Anh không dám tỏ tình với tôi vì cảm thấy chưa đủ sức lập gia đình. Đến khi anh sẵn sàng thì đã quá muộn, vì tôi đã đính hôn với chồng tôi rồi. Thỉnh thoảng tôi cũng chần gối với anh, bởi lẽ thấy anh quá say đắm tôi. Tôi hy vọng khi được thỏa mãn như vậy thì khát vọng dục tình của anh sẽ giảm đi. Nhưng sau cùng tôi đã đoạn tuyệt với anh vì tôi không muốn đóng trò giả dối với vợ anh. Bởi lẽ tôi quen biết và có cảm tình với bà ấy, nên không muốn làm cho bà ta khổ nếu bà biết được mối tình vụng trộm này".

Cuộc soi kiếp cho biết: trong hai kiếp trước ở Pháp, vào thời kỳ Thánh Chiến (Crusades), người phụ nữ này tên là Suzanne Merceillieu, cũng là vợ của người chồng đang có hiện nay. Ông Merceillieu trong kiếp đó là người có óc phiêu lưu, và cuộc Thánh Chiến đã nung nấu chí giang hồ của ông. Và giống như một số người có lòng tin nhiệt thành, đời tư của ông lại không đi đôi với những nguyên tắc đạo đức mà ông tin tưởng và đề cao. Đối với ông, việc giải phóng Thánh địa của Đấng Cứu Thế (Saviour) thoát khỏi sự xâm lăng của những kẻ Ngoại Đạo (Infidel) là điều tối quan trọng. Nhưng việc áp dụng lòng bác

ái mà Ngài đã dạy đối với vợ ông, thì dường như ông không bao giờ nghĩ đến!

Bởi vậy trước khi từ giã vợ, lên đường tham gia cuộc Thánh Chiến, tiêu diệt kẻ Ngoại Đạo để bảo vệ Thiên Chúa Giáo, ông cũng muốn bảo vệ một chuyện khác: đó là sự trinh tiết của vợ. Ông đã bắt buộc vợ phải đeo cái đai trinh tiết (chastity belt). Cái đai này được làm bằng những mảnh sắt và da kết lại, bao bọc phần dưới thân mình của người đàn bà và được khóa lại bằng một ổ khóa với một chìa khóa riêng. Như vậy người đàn bà sẽ không thể giao hợp với ai khác ngoài chủ nhân có chiếc chìa khóa. Bằng cách đó, ông Merceillieu ra đi yên tâm rằng vợ ông sẽ giữ trinh tiết với ông.

Do bị cưỡng bức phải đeo cái đai trinh tiết ngoài ý muốn, bà Merceillieu rất khổ sở, căm hận và quyết tâm trả thù khi có dịp thuận tiện.

Lời bình: Luật nhân quả hay oan gia đã khiến hai người gặp lại nhau. Trước kia người chồng đã dùng một loại khí cụ gây chướng ngại về tình dục cho vợ, thì nay ông trả quả bằng cách chính ông bị bệnh bất lực trong kiếp này. Còn người vợ kia, trong kiếp này có đủ thuận duyên để trả thù, nàng có một sắc đẹp lộng lẫy, yêu kiều, vô cùng hấp dẫn. Nàng kết hôn với người đã làm khổ mình trong tiền kiếp và làm cho ông ta khổ sở thêm muốn dục tình mà không thỏa

mãn được, chưa kể muốn điên lên vì ghen tuông khi thấy nàng lãng mạn, lẳng lơ với những người đàn ông khác.

Cha mẹ và con cái

9/ Một cô gái 12 tuổi, người Do Thái bị chứng động kinh từ nhỏ. Chứng bệnh này không những làm cô khổ sở mỗi khi lên cơn, mà còn làm cho cô bị bệnh tâm thần. Cha mẹ cô rất đau khổ khi thấy con gái bị như vậy. Qua cuộc soi kiếp thì cả ba người đã từng liên hệ với nhau trong một gia đình ở Bắc Mỹ, trong thời kỳ Cách mạng giành độc lập với Anh quốc. Cha mẹ cô lúc đó thấy theo phe Anh quốc có lợi về tiền bạc vật chất nhiều hơn là theo phe Cách mạng, nên họ hoạt động cung cấp tin tức cho Hoàng gia Anh. Người con gái trong kiếp đó, khá xinh đẹp, thông minh, nhưng rất lãng mạn. Đây là những yếu tố thuận lợi cho sự mưu toan của cha mẹ cô. Thay vì giữ cô ở nhà, cha mẹ lại khuyến khích cô ra ngoài dùng bản năng quyền rũ để thu thập tin tức chính trị kiếm lợi cho gia đình.

Cha mẹ cô phải chịu trách nhiệm một phần lớn về cuộc đời phóng đảng của cô, nhằm mục đích lợi dưỡng vật chất. Kết quả là họ phải gánh chịu nuôi dưỡng săn sóc cô suốt kiếp này.

Riêng về cô con gái, chứng động kinh và bệnh tâm thần là quả báo của sự chơi bời dâm dăng vô độ trong kiếp trước.

Anh em

10/ Có hai anh em nọ cùng sinh tại Anh quốc. Trong cuộc Thế chiến thứ hai, do thất lạc cha mẹ nên cả hai được giao cho một người đàn bà Mỹ trông nom, khi đó là giám đốc một trường học ở tiểu bang New England. Người anh 10 tuổi, còn cô em mới 5 tuổi. Bà mẹ nuôi của hai em biết rành về tâm lý trẻ con, qua lý thuyết cũng như qua kinh nghiệm dạy trẻ, cảm thấy lo lắng về sự thù nghịch giữa hai anh em. Người anh khá thông minh, nhưng hung dữ và thường ăn hiếp em gái. Bà yêu cầu ông Cayce soi kiếp cho hai đứa. Ông cho biết hai đứa trẻ này, trong một kiếp trước là người thuộc hai bộ lạc thù nghịch lâu đời và thường giao chiến với nhau ở Scotland. Sự thù nghịch này vẫn tồn tại trong tâm thức qua nhiều thế kỷ và biểu lộ qua hai đứa trẻ trong kiếp này.

Quả báo bệnh tật

Ngoài ông Cayce là người đặc biệt có khả năng thần nhãn, thấy được kiếp trước của người khác, gần

đây cũng có nhiều người dùng khoa thôi miên để hướng dẫn bệnh nhân lùi về những kiếp quá khứ để tìm nguồn gốc căn bệnh, trong số đó có bác sĩ Brian Weiss, trưởng khoa về bệnh tâm thần ở bệnh viện Mount Sinai Medical Center, Miami, tiểu bang Florida. Xuất thân là người công giáo nên ông không hề tin chuyện luân hồi, tái sinh. Nhưng vào năm 1980, trong lúc ông đang thôi miên một bệnh nhân tên là Catherine lùi về quá khứ, bỗng nhiên cô lọt về kiếp trước và nói ra những điều mà ông không thể ngờ được. Từ đó ông để tâm nghiên cứu về luân hồi và áp dụng phương pháp "Dẫn kiếp quá khứ" (Past life regression) để chữa bệnh. Câu chuyện của Catherine đã được ông viết thành sách tựa đề "Many Lives, Many Masters" (Nhiều Kiếp, Nhiều Thầy). Ngoài ra ông còn viết nhiều sách khác nói về kiếp trước, qua kinh nghiệm lâm sàng, thôi miên hơn 4000 bệnh nhân.

Dưới đây, tôi trích dịch một chuyện ngắn về quả báo bệnh tật từ sách "Same Soul, Many Bodies" (Một Linh Hồn, Nhiều Thê Xác) của ông.

Michelle là một phụ nữ khá đẹp, nhưng cô có vấn đề về đầu gối. Cô nhớ lại hồi nhỏ, đi tắm biển bị trượt chân té, đầu gối bên trái bị một tảng đá cửa rách. Đến khi lên trung học, chơi thể thao, cô cũng bị té và phải mổ đầu gối trái. Sau này trưởng thành đi

làm, mỗi khi bị áp lực hay lo nghĩ về công việc, cô cảm thấy hai đầu gối bị đau, nhất là đầu gối trái. Cô đã đi khám bác sĩ và làm đủ loại thử nghiệm như CAT scans, chụp quang tuyến X thì chỉ thấy đầu gối trái từ từ bị mất sụn. Rồi dần dần cô không đi đứng thẳng được nữa mà phải đi khập khiễng.

Cô đã tìm đến bác sĩ Brian Weiss hy vọng tìm ra nguyên nhân căn bệnh của cô.

Bác sĩ Weiss đã dùng phương pháp thôi miên và hướng dẫn cô về tiền kiếp. Trong lần dẫn kiếp đầu tiên, cô thấy mình là một phụ nữ tên Emma, sống ở miền Trung Tây Hoa Kỳ. Vào tuổi trung niên, cô bị một chiếc xe ngựa cán qua làm nát đầu gối trái và gãy đầu gối phải khiến cô tàn tật suốt đời. Trong một kiếp khác, cô thấy mình là một chiến sĩ Nhật Bản bị trúng tên vào đầu gối trái trong khi giao chiến.

Hai lần dẫn kiếp đầu chỉ cho thấy sự liên hệ giữa kiếp quá khứ và hiện tại về vấn đề đầu gối của cô, nhưng chưa tìm ra nguyên nhân của bài học nhân quả. Do đó bác sĩ Weiss tiếp tục một lần khác. Lần thứ ba, ông hướng dẫn cô lùi xa hơn về một kiếp quá khứ ở Bắc Phi, trước thời kỳ La Mã. Trong kiếp này, cô là một người cai ngục trông coi một trại tù nổi tiếng tàn bạo. Hấn thích thú hành hạ tù nhân và làm cho họ tàn phế hai chân để khỏi tẩu thoát. Có lúc hấn dùng dao, kiếm chặt đứt gân chân tù nhân, có lúc hấn dùng đá hoặc búa đập nát đầu gối của họ. Hấn bề

xương đùi, đóng cọc vào đầu gối. Nhiều tù nhân đã chết trong đau đớn vì các vết thương làm độc. Nhưng hẳn rất thích thú khi thấy tù nhân bị đau đớn khổ sở như vậy.

Qua lần dẫn kiếp này, bác sĩ Weiss đã giúp Michelle hiểu ra nguyên nhân khiến cô bị đau đầu gối kinh niên.

Vấn Đáp

Chương này ghi lại sự vấn đáp giữa thầy và các Phật tử qua những buổi giảng về Oan gia.

Hỏi: Người ta thường nói "con là nợ, vợ là oan gia". Vậy con là oan gia hay vợ là oan gia?

Đáp: Người ta thường nói cho có vần "con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là nghiệp báo", chứ thật ra oan gia đến với mình dưới nhiều hình thức, có thể là vợ, là chồng, là con, là cha mẹ, anh em, bạn bè, v.v...

Con cũng là oan gia, nhưng thường đòi nợ về tài sản, vật chất, thí dụ như mình phải nuôi con tốn nhiều tiền bạc mà không bao giờ tính đếm. Còn oan gia vợ chồng thường có tính cách tình cảm, đến đòi nợ tình, phụ bạc, ân oán, hận thù.

Hỏi: Nếu mình có tranh chấp với những người ngoại quốc làm việc chung với mình, đó có phải là oan gia của mình không?

Đáp: Đây là loại oan gia xã hội. Trong vòng sinh tử luân hồi, con người đi đầu thai ở những xứ sở khác nhau. Khi nhân duyên hội tụ đầy đủ thì sẽ gặp lại nhau để thanh toán những ân oán tiền kiếp.

Hỏi: Những kẻ giết người, cướp giật, có phải cũng là oan gia hay không?

Đáp: Đó cũng là oan gia. Thí dụ như gặp một người nghèo khổ, mình chạnh lòng thương, đem về nhà giúp đỡ, cho họ ở nhờ. Nhưng sau đó người này lại trộm cắp hay cướp giật của mình. Tại sao khi mình đem người khác về nhà thì không sao, nhưng đem người này về thì họ lại cướp giật của mình? Đó là vì mình và họ có ân oán từ đời trước.

Hỏi: Nếu một cặp vợ chồng giàu có, mang một người bạn nghèo về nhà, cho ăn ở để giúp đỡ. Một thời gian sau, người bạn này và bà vợ lại có liên hệ bất chánh. Phải chăng đây là oan gia?

Đáp: Đây là oan gia về tình cảm. Người vợ là oan gia của người chồng, vì hành động của bà làm chồng đau khổ. Người chồng trong một tiền kiếp cũng đã ngoại tình, làm trái tim bà tan nát. Nhân quả xui khiến ông đem người bạn về để vợ ông có cơ hội phản bội, làm ông đau khổ để trả cái nợ ngày xưa.

Hỏi: Khi mình làm một việc thiện hay việc phước nào, mình có thể hồi hướng cho oan gia trái chủ để giải bớt nghiệp xấu với họ hay không?

Đáp: Điều này rất tốt và nên làm. Thông thường ai làm mình đau khổ thì mình muốn trả thù. Ai chửi mình một câu thì mình muốn chửi trả lại hai câu. Và người kia sẽ trả đũa và từ từ leo thang, đến mức tệ hơn là ấu đả nhau. Đức Phật dạy "Chỉ có từ bi mới xóa bỏ được hận thù".

Theo luật nhân quả, người kia làm ta đau khổ là bởi vì trong kiếp trước ta đã từng làm họ đau khổ. Không phải tự nhiên vô duyên cớ mà người ta đến làm khổ mình. Bây giờ chúng ta tu tập các công đức như: sám hối, tụng kinh, trì chú, lạy Phật, ngồi thiền, bố thí, phóng sinh, v.v... rồi hồi hướng cho oan gia trái chủ và cầu cho họ được an vui, hạnh phúc.

Trong đời sống vợ chồng, khi ghét nhau, chửi nhau thì lại càng bị sống với nhau lâu hơn vì tạo thêm nghiệp oan trái. Ngược lại, nếu ta đi chùa đọc kinh cầu nguyện, hồi hướng cho oan gia được mạnh khỏe, bình an, vui vẻ thì có một ngày nào đó họ sẽ buông tha ta, như đời chia tay, ly dị, v.v... Như vậy là ta trả hết nghiệp với họ.

Ngài Đạt Lai Lạt Ma có kể một câu chuyện:

Những vị Lạt Ma Tây Tạng bị người Trung Quốc bắt, đánh đập, hành hạ thường xuyên. Các vị Lạt Ma phải tìm cách trốn khỏi Tây Tạng. Có một vị sư lớn tuổi trốn thoát được qua đến Ấn Độ và đến đánh lễ Đức Đạt Lai Lạt Ma. Ngài hỏi vị sư:

- Ông bị tù bao lâu?

- Dạ gần 20 năm.
- Trong thời gian đó ông bị hành hạ ra sao?
- Dạ mỗi ngày họ lôi con ra đánh đập, tra tấn cho đến khi con chịu hết nổi, ngất xỉu thì họ mới ném con trở lại trong phòng giam.
- Vậy trong lúc bị đánh ông làm cái gì?
- Trong gần 20 năm trong tù, những lúc bị đánh đập, con cố gắng giữ tâm từ bi, thương xót tội nghiệp kẻ đang đánh đập con và không khởi niệm thù ghét họ.

Chúng ta thấy gần 20 năm trong tù, vị Lạt Ma này đã tu hạnh từ bi. Người không biết tu thì khi bị đánh đập chắc chắn sẽ chửi thảm trong bụng. Như vậy trong lúc trả nghiệp, họ vô tình tạo ra nghiệp mới, nghiệp sân hận. Trong khi đó, vị Lạt Ma này cũng tạo ra nghiệp mới, nhưng đó là nghiệp từ bi. Nhờ vậy mà ngài đã trả hết nghiệp oan gia và trốn thoát khỏi Trung Quốc.

Hỏi: Nếu một người chết đi trong khi ân oán chưa trả hết thì sao?

Đáp: Khi một người chết đi thì "duyên" tan rã, nhưng cái "nhân" (tức sự ân oán trong tâm thức) vẫn còn, đến một kiếp nào đó nhân duyên hội tụ đầy đủ thì họ sẽ trả tiếp. Cho nên chết là thân xác chết chứ ân oán không chết.

Hỏi: Có những trường hợp một người bị bệnh nặng nhưng không chết được. Gia đình phải thỉnh quý thầy đến tụng kinh, cầu cho oan gia trái chủ buông tha để người bệnh ra đi nhẹ nhàng. Việc này như thế nào? Quý thầy có cầu được không?

Đáp: Khi một người bệnh nặng nhưng có nhiều oan gia trái chủ không chịu buông tha, họ sẽ phải kéo dài cảnh sống dở chết dở. Oan gia trái chủ có thể là hữu hình, hoặc vô hình.

- Đối với oan gia hữu hình: người bệnh hấp hối còn một uẩn ức, hay ân hận cần phải giải bày hay xin lỗi với một người nào đó. Nếu giúp họ gặp và giải bày được thì họ sẽ ra đi nhẹ nhàng nhanh chóng.

- Đối với oan gia vô hình: quý thầy tụng kinh cầu xin oan gia trái chủ tha thứ cho người bệnh, nhưng có kết quả hay không tùy thuộc vào sự ân oán nặng hay nhẹ. Nếu ân oán nhẹ thì họ có thể tha thứ, nhưng nếu nặng và họ không chịu bỏ qua thì quý thầy cũng không thể làm gì hơn.

Hỏi: Mình có thể "xóa nợ" cho con nợ được không? Và bằng cách nào khi mà người thiếu nợ nhất định đòi trả nợ?

Đáp: Nếu mình là chủ nợ thì mình có thể xóa nợ hay tha nợ, bằng cách nói cho họ biết là họ không còn nợ

mình và không cần phải làm gì cho mình nữa. Nhưng nếu họ nhất quyết đòi trả nợ thì cứ để cho họ trả. Không nên lợi dụng, xài xể, hay khinh thường họ. Có thể vì kiếp trước họ lường gạt mình nên luật nhân quả bắt họ phải trả thì họ mới tiêu nghiệp. Thí dụ như chuyện của Mạt Lợi phu nhân và bốn tên khiêng kiệu.

Hỏi: Người có con nhiều và người không có con, người nào tốt hơn?

Đáp: Có con nhiều mà toàn là oan gia tới đòi nợ thì không tốt. Nhưng nhiều con mà là ân gia tới trả nợ cha mẹ thì tốt. Còn người không có con cũng có hai trường hợp:

- Tự ý không muốn có con, vì không có nợ con cái. Đây là điều tốt, sở cầu như ý.

- Người muốn có con mà không có được, do vì đời trước đã từng phá thai, hoặc sinh con ra mà không nuôi nấng đàng hoàng, bỏ rơi chúng nó. Đây là điều bất hạnh.

Hỏi: Các vị đại đệ tử của Đức Phật như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Đại Ca Diếp... khi gặp Đức Phật và tu đắc đạo thì họ cũng đã tu hành từ nhiều đời trước. Còn bà Patachara, khi gặp Đức Phật, bà cũng tu hành đắc đạo. Vậy trong những tiền kiếp của bà, bà có tu

hành hay không, hay chỉ gặp Phật rồi tu đắc đạo ngay trong một đời mà thôi?

Đáp: Câu chuyện không có nói rõ. Nhưng dựa vào luật nhân quả thì chúng ta có thể hiểu rằng những người sinh cùng thời và gặp được Phật để tu hành là những người đã nhiều đời nhiều kiếp có nhân duyên với Phật. Các ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Đại Ca Diếp... đã từng là đệ tử, từng theo Đức Phật trong nhiều kiếp khi Ngài còn là Bồ tát. Nhưng không phải kiếp nào cũng được gặp và theo Phật. Như chúng ta cũng vậy, khi chết thì đi qua kiếp khác chứ không thể ở đó chờ người thân cùng đi đầu thai một lượt. Mỗi người sẽ theo nghiệp riêng mà luân hồi. Cho đến một kiếp nào đó, đủ thời gian tính, đủ nhân duyên mới gặp lại nhau.

Nàng Patachara cũng có những kiếp làm ác phải trả nghiệp và những kiếp tu hành gặp Đức Phật khi ngài còn là Bồ tát. Trong vòng luân hồi vô lượng kiếp thì 500 kiếp để trả nghiệp ác cũng không có là bao. Cho đến kiếp cuối cùng đang trả nghiệp ác thì cùng lúc nghiệp lành đã tạo ngày xưa cũng chín mùi. Hai nghiệp xấu và tốt cùng trở ra một lúc. Trong cái rủi có cái may, trong lúc đau khổ thì nàng gặp lại Đức Phật và được Ngài giáo hóa. Tại sao lúc hoạn nạn, điên khùng, nàng không tìm đến các đạo sĩ khác mà lại đi đến nơi đức Phật đang thuyết pháp? Cái gì đã dẫn nàng đi tới đó? Đó là Nhân Duyên. Bởi vậy, khi

nghe danh một vị thầy hoặc một vị đạo cao đức trọng, mình phải cố gắng tìm tới để gieo duyên với vị ấy.

Hỏi: Ma Ba Tuần là loại ma nào, có được những công đức gì mà lại được sống rất lâu và có nhiều thần thông?

Đáp: Trong đạo Phật, ma là cái gì đó làm cản trở đường tu, hay sự giác ngộ giải thoát của mình. Có nhiều loại ma như: tử ma, thiên ma, nội ma, ngoại ma. Ma Ba Tuần là một loại thiên ma, loại ma cao nhất trong sáu cõi trời (Tứ Thiên Vương, Dạ Ma, Đao Lợi, Đâu Suất, Hóa Lạc và Tha Hóa Tự Tại). Ma Ba Tuần cũng như tất cả chư thiên đều có phước rất lớn, nhưng chấp vào phước của mình và có tâm ngã mạn. Ma Ba Tuần là vua cai trị tất cả chư thiên. Khi Đức Phật sắp giác ngộ, ánh sáng của Ngài chiếu khắp nơi. Ma Ba Tuần trông thấy liền xuống tìm cách phá phách, cản trở sự thành đạo của Ngài. Ngoài ra, nó cũng biết rằng sau khi thành đạo Đức Phật sẽ giáo hóa cho nhiều người giác ngộ thoát khỏi vòng kiền tỏa của nó. Vì vậy nó luôn tìm cách phá rối, ngăn cản sự tu hành của người khác.

Hỏi: Trở lại câu chuyện hai vợ chồng nhà giàu giúp đỡ người bạn nghèo rồi bị phản bội. Trong trường hợp này, ai nợ ai và ai trả cho ai?

Đáp: Thí dụ người chồng đi làm về đưa hết tiền cho vợ để vợ toàn quyền sử dụng, tiêu xài. Đó là ông ấy trả nợ (tiền) cho vợ. Nếu sau này ông khám phá ra sự phản bội của vợ thì ông sẽ đau khổ. Trong trường hợp này, vợ ông vừa là chủ nợ (tiền) vừa là oan gia (làm ông đau khổ).

- Phân người vợ: nếu lấy tiền của chồng lo cho con cái thì bà ấy chỉ thiếu nợ mấy đứa con. Nếu gửi cho cha mẹ thì bà trả nợ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Nếu mang tiền cho tình nhân thì bà thiếu nợ và trả nợ (tiền) cho ông ta.

- Nếu người tình của bà sau khi lấy tiền rồi phản bội, đi lấy người khác, bà vừa mất tình vừa mất tiền thì ông ta vừa là chủ nợ (tiền) vừa là oan gia của bà ta.

- Trong khi người chồng đang trả nghiệp xấu đã tạo từ đời trước thì người vợ và ông bạn kia, do hành vi xấu xa, lường gạt cả tình lẫn tiền, lại đang tạo ra nghiệp xấu mới cho những kiếp về sau.

Trong cuộc đời, ân tình, oán hận cứ chạy lòng vòng cho nên "tình là giây oan". Những người có tình cảm ướm át thì cố vui đùa, nhào lộn mãi trong cõi Ta bà. Ngày nào thức tỉnh ra được như bà Patachara thì mới biết dừng lại và tìm đường thoát ra.

Hỏi: Có khi nào mình bị đòi trả nợ nhiều hơn số mình thiếu không?

Đáp: Thông thường khi đòi đủ số nợ thì chủ nợ sẽ bỏ đi. Nhưng rất tiếc là lúc đó con nợ thường không chịu trả ra. Vì trong lúc trả nợ, con nợ không ý thức là mình đang trả nợ, họ nghĩ là đang cho vay nên có ý muốn đòi lại khi người kia bỏ đi. Thí dụ: trong thời gian chung sống với nhau, người chồng sắm sửa, cung phụng cho vợ đủ mọi thứ bà ấy muốn. Ông không biết là ông đang trả nợ. Ngược lại, ông nghĩ là mình đang ban phát cho vợ. Đến một ngày nào đó, khi đã lấy đủ số nợ, bà ấy sẽ bỏ đi với người khác. Người chồng lúc đó, do không hiểu được việc nợ nần trong tiền kiếp nên chạy theo đòi lại những gì ông đã "cho" vợ trước kia. Cái khổ của chúng sinh là không hiểu được khi mình đang chung sống với ai mà họ bỏ ra đi vì yêu người khác hoặc qua đời, thì đó là dấu hiệu nợ nần, oan gia chám dứt. Do không hiểu điều đó nên mình thường níu kéo, tiếc nuối...

Con cái cũng vậy. Có đứa tới làm mình hao tiền tốn của, nhưng cũng có đứa hiếu thảo, hết lòng lo lắng, săn sóc mình. Đó là những đứa thiếu nợ mình và đến để trả nợ. Khi trả hết nợ rồi thì nó sẽ ra đi. Lúc đó mình lại hết sức tiếc thương, đau khổ, không chịu thả nó ra.

Mình níu kéo là mình tạo một nghiệp ái luyến mới, làm người ta bị khổ sở, níu kéo, hoặc trở mặt hắt hủi, xô đẩy mình ra. Lúc đó yêu thương trở thành thù hận, và cứ như thế mà chạy lòng vòng từ yêu thương

đến thù ghét, rồi tái sinh để tiếp tục thù ghét, yêu thương.

Hỏi: Nếu hai vợ chồng giữ tiền chung với nhau, một người lén lút lấy tiền đó gửi cho cha mẹ mình thì có tạo nợ với người kia không?

Đáp: Nếu lấy trong phạm vi số tiền mình đóng góp vào thì không sao, còn nếu lấy hơn thì tạo nợ với người kia.

Hỏi: Nếu một người đến trong đời mình mang lại khó khăn, phiền não cho mình thì nên làm gì là tốt nhất? Bỏ chạy trốn hay tìm cách làm cho họ vui lòng?

Đáp: Có 3 giải pháp:

- 1/ Trước hết mình phải cố gắng chuyển hóa tình trạng, kiên nhẫn sửa mình và sửa hoàn cảnh để chuyển nghiệp oan gia.
- 2/ Nếu cố gắng hết sức mà không sửa đổi được hoàn cảnh thì mình phải tập chấp nhận và lấy cơ hội này để tu hành, suy nghĩ xem nhân quả nào đã khiến mình rơi vào hoàn cảnh này để cố gắng chuyển nghiệp.
- 3/ Sau khi đã cố gắng làm hai điều trên mà họ vẫn làm khổ mình quá thì nên bỏ trốn, lánh xa. Nhưng trong thời gian đó vẫn phải tiếp tục tu hành, tích tụ phước đức, hồi hướng cho oan gia. Vì bỏ trốn không

thê trả hết nghiệp, mà chỉ là tạm ngưng trả, để có thì giờ tích tụ phước đức rồi trả nợ sau.

Hỏi: Nếu mình làm cho một người đau khổ nhưng người đó từ bi tha thứ cho mình thì mình có phải trả cái nghiệp ác đã làm người ta đau khổ không?

Đáp: Nếu người đó tha thứ cho cô thì họ không gây nghiệp oan gia (oán thù) với cô. Nhưng bài học nhân quả cô chưa học được, đó là "không nên làm khổ người khác". Do đó cô vẫn phải trả quả, không phải với người đã tha thứ cô mà với những người đã bị cô làm khổ từ nhiều kiếp trước. Thí dụ như Đề Bà Đạt Đa phá hại Đức Phật, và Ngài từ bi tha thứ, nhưng luật nhân quả vẫn khiến cho Đề Bà Đạt Đa phải đọa địa ngục.

Hỏi: Làm sao để biết mình là chủ nợ hay là người thiếu nợ?

Đáp: Khi mình là người thiếu nợ thì chủ nợ sẽ tự động tìm đến đòi. Thí dụ một người em họ của mình ở tiểu bang khác bị thất nghiệp tới xin ở nhờ nhà mình để tìm việc làm. Nhưng rồi nó cứ ở lý nhà mình không chịu dọn đi, cũng không lo tìm việc làm, bắt mình nuôi mà không làm gì cả. Đó là chủ nợ tìm đến đòi nợ. Khi nào đòi hết nợ thì nó sẽ dọn đi.

Ngược lại, nếu người em họ đó đến ở và giúp đỡ mình làm tất cả mọi việc dù mình không nhờ, như nấu cơm, lau nhà, hút bụi, săn sóc, lo lắng cho mình, thì mình là chủ nợ.

Hỏi: Bạch Thầy, cho vay ăn lời có tạo nghiệp không?

Đáp: Bất cứ hành động nào cũng đều tạo nghiệp, chỉ có điều là nghiệp tốt hay xấu. Nếu lấy lời vừa phải thì tạo nghiệp nhẹ, nếu lấy lời cắt cổ thì tạo nghiệp nặng, đời sau sẽ bị người khác cho vay cắt cổ lại.

Hỏi: Nếu người ta không trả thì sao?

Đáp: Thì người ta mắc nợ. Nếu mình bị người ta giựt nợ thì tại đời trước mình đã giựt của người ta. Còn người giựt nợ thì lại tạo nghiệp xấu mới. Bởi vậy nhân quả cứ chằng chịt không dứt. Biết thế thì mình nên xả bỏ những gì xảy ra với mình, còn người ta làm điều gì không tốt thì đó là chuyện của họ.

Hỏi: Nếu mình cho vay không lấy lời mà người ta không trả thì sao?

Đáp: Thì đó là mình đang trả nghiệp đã giựt của người ta trong kiếp nào đó. Và mình nên xả bỏ luôn cho hết nghiệp. Nếu thù ghét, thừa kiện thì nghiệp

không chấm dứt. Còn nếu cứ ảm ức, tức giận thì kiếp sau sẽ đi tìm để giết lại.

Hỏi: Như vậy thì mình có thụ động quá không? Thí dụ mình có 5 đứa con, như 5 thằng chủ nợ, phải chạy tiền để nuôi chúng nó. Trong khi đó thì người khác lại giết tiền của mình mà mình lại nói kiếp sau mới đi tìm đòi.

Đáp: Ý anh muốn nói anh đang lo trả nợ cho 5 thằng con chưa xong mà còn bị người khác giết nợ nữa thì làm sao lo cho nổi, phải vậy không? Anh đừng lo, nhân quả luôn để cho anh có đủ để trả. Dù có bao nhiêu người giết nợ của anh thì 5 thằng chủ nợ vẫn kiên nhẫn chờ anh trả, chờ đến 70 tuổi chúng nó vẫn chờ được.

Hỏi: Bạch thầy, gian lận thuế bị tội gì?

Đáp: Đây là vấn đề thuộc giới trộm cắp. Theo nhân quả mình sẽ phải trả lại, có thể ngay trong kiếp này bị phạt tù, không cần chờ đến kiếp sau. Nghiệp trở nhanh hay chậm tùy loại, giống như trồng cây, có loại mọc nhanh, có loại mọc chậm hơn.

Hỏi: Nếu mình cúng dường, ấn tống kinh sách, giúp đỡ các hội thiện mà lấy biên nhận để khai thuế thì có được công đức gì không?

Đáp: Nếu người ta sẵn sàng hay tự động làm biên nhận cho mình thì không sao, mình vẫn được phước như thường. Còn nếu mình cúng dường mà yêu cầu họ làm biên nhận để mình khai thuế thì vẫn có phước nhưng ít hơn, bởi vì cúng dường mà có mưu lợi.

Hỏi: Hai người khác đạo lấy nhau thường hay gặp khó khăn. Thời gian đầu còn nhường nhịn nhau, nhưng từ từ có sự rạn nứt vì những sự xúc phạm tới các đảng thiêng liêng. Kính xin thầy cho biết những khó khăn gì thường gặp phải khi hai vợ chồng khác tôn giáo và làm sao để hóa giải?

Đáp: Chúng ta biết vợ chồng thường là oan gia, gặp lại nhau vì những ân oán tiền kiếp chưa giải quyết. Ban đầu mới yêu nhau nên còn nể nang, nhường nhịn nhau, đạo của ai người này giữ, không ai xúc phạm đến niềm tin của ai. Nhưng mỗi người đều có cái ngã (hay tự ái) của mình. Sau một thời gian, cái ngã từ từ trở dậy trở lại và bắt đầu có những lục đục, xích mích với nhau. Sự khác tôn giáo làm cho họ có thêm một vấn đề để gây sự, cãi vã với nhau. Vì là oan gia của nhau nên tìm cách làm cho nhau tức giận chứ không phải tại Phật hay Chúa. Nếu thương nhau thật sự thì không có lời Phật hay Chúa của nhau ra mà bôi

bác. Chỉ vì sống với nhau không hạnh phúc nên mới "giận cá chém thớt". Muốn hóa giải vấn đề khác biệt tôn giáo thì phải đặt tình thương lên trên hết. Ngồi lại nói chuyện với nhau một cách thành thật, và tìm cách xây dựng hạnh phúc gia đình.

Hỏi: Có một ông cụ gốc đạo Phật nhưng vì lập gia đình với người theo đạo thiên chúa nên bắt buộc phải theo đạo của vợ. Đến khi ông già sắp chết thì cứ lăn lộn mãi không chết được. Ông năn nỉ vợ mời một vị thầy của Phật giáo đến tụng kinh cho ông. Nhờ đó ông ra đi được nhẹ nhàng. Xin Thầy giải thích đùm việc này.

Đáp: Ông cụ này vì thương vợ nên đành bỏ Phật theo Chúa. Đây là sự ép buộc chứ trong lòng ông không tin Chúa và mang mặc cảm tội lỗi với Phật. Đến lúc sắp chết thì ông lo sợ, không biết sẽ đi đâu, ai sẽ tiếp dẫn ông. Khi người sắp chết mà có nỗi niềm uân ức, chưa nói được thì thường trần trở không đi được. Nhờ thỉnh được vị thầy đến tụng kinh nên ông trút bỏ được mặc cảm tội lỗi đã bỏ Phật theo Chúa, và nhờ đó yên lòng ra đi nhẹ nhàng.

Từ những kinh nghiệm này, chúng ta nên sắp xếp trước mọi chuyện: xin lỗi, cảm ơn, chia chác tiền bạc, tài sản, hậu sự... để khi chết chúng ta yên lòng, ra đi được nhẹ nhàng.

Hỏi: Con là người công giáo, bây giờ con muốn quy y thì phải làm thế nào?.

Đáp: Tu theo Phật, cô không cần phải bỏ đạo Chúa mà chỉ cần nương theo lời Phật dạy để sống an lạc, hạnh phúc. Nhưng nếu cô muốn trở thành một Phật tử thì nên tìm đến một chùa nào đó, xin vị thầy hoặc sư cô làm lễ quy y cho. Điều quan trọng là không nên nghĩ mình phản bội Chúa. Mình không phản bội ai cả. Vì Chúa và Phật không cần mình theo và không bao giờ bắt lỗi những chuyện nhỏ nhặt như vậy.

Hỏi: Nhưng nếu mình làm như vậy thì giống như mình đi hai hàng. Khi chết linh hồn mình sẽ như thế nào?

Đáp: Nhiều người quan niệm rằng không được quyền đi theo hai đạo một lúc, giống như đi hai hàng, khi chết linh hồn sẽ bị xé đôi. Đây là một quan niệm ngây thơ và ấu trĩ. Không ai đi hai hàng được và cũng không ai có thể xé linh hồn ra được. Giống như ông cụ nói trên, tự ông có mặc cảm tội lỗi với Phật. Cả đời ông phải giả bộ theo Chúa, nhưng trong lòng ông vẫn theo Phật, nên đến giờ chết ông cần phải trở về với Phật thì mới đi được.

Đạo giáo hay tôn giáo là những giáo lý hướng dẫn mình sống một cuộc đời đạo đức, bình an, hạnh phúc. Con người là chủ nhân tạo nghiệp và cũng là kẻ thừa

tự nghiệp của mình. Khi sống mà tạo nghiệp ác, dù theo một đạo hay nhiều đạo, khi chết vẫn tái sinh trong cảnh khổ. Khi sống mà tạo nghiệp tốt, ăn hiền ở lành, dù không theo đạo nào hay theo nhiều đạo, khi chết vẫn tái sinh cảnh giới an lành. Việc phân chia tôn giáo để níu kéo, thâu phục tín đồ là những quan niệm ngây thơ, ấu trĩ.

Hỏi: Người thân trong gia đình có lúc hành xử như ân gia, có lúc như oan gia. Như vậy làm sao biết tới bao giờ mới trả nợ xong?

Đáp: Ân gia và oan gia là người đến để trả nợ và đòi nợ. Thường thì tiến trình đòi nợ và trả nợ không đơn giản rõ ràng như hôm nay tôi trả nợ, mai tôi đòi nợ, mà sự việc đòi và trả đan lồng vào nhau như màng nhện. Đại khái khi sống với nhau mà có ưa có ghét, có buồn có giận, ngay khi đó là quý vị đang sống và tạo nghiệp oan gia. Đòi sống không đơn giản, nó thay đổi thường xuyên giống như mưa nắng bốn mùa, đâu có mưa hoài hoặc nắng hoài. Hồi sáng mới thấy nắng đẹp, bây giờ mây đen kéo tới. Trong cuộc sống của chúng ta cũng vậy, có lúc giận hờn, cãi lộn, rồi xin lỗi, rồi mời nhau đi ăn làm hòa, hòa xong rồi lại gây lộn nữa. Như vậy cuộc đời mới thú vị, đủ mùi chua, cay, đắng, chát, mặn, ngọt. Oan gia trong cuộc đời cũng chuyển biến như vậy. Cho đến khi nào tâm không còn ưa, ghét, buồn, giận, không còn muốn kéo

vào hoặc đẩy ra thì lúc đó nghiệp oan gia của mình mới chấm dứt. Bởi vậy, các vị A La Hán khi chứng quả rồi thường nói: "Những gì cần làm ta đã làm rồi, phạm hạnh đã xong. Kiếp này là kiếp chót không còn tái sinh nữa". Tại vì các ngài không còn nợ ai nữa nên đi luôn không trở lại cõi này.

Có những cặp vợ chồng chán nhau quá, thường nói "thôi kiếp này là kiếp chót, kiếp sau không gặp lại nữa". Gặp lại nhau hay không, đâu có tùy theo ý mình mà tùy theo luật nhân quả. Nếu còn thương, ghét, thì còn nghiệp oan gia và sẽ gặp lại nhau dưới những hình thức khác, không hẳn là vợ chồng. Chỉ khi nào tâm không còn thương, ghét nữa thì mới hết gặp lại nhau.

Hỏi: Kính bạch thầy! Trong tiến trình vay trả, trả vay, khi mình đang trả nợ thì làm thế nào để đừng vay nữa?

Đáp: Tùy mình nợ tình hay nợ tiền?

Đa số nợ tình khó trả hơn nợ tiền. Nợ tình là gì? Thí dụ: Có một cô gái nợ rất xinh đẹp và dùng sắc đẹp của mình để làm quyến rũ 5 chàng trai ở trường cô đang học. Cô đối xử khéo léo khiến họ lầm tưởng là cô yêu thương họ. Anh nào cũng tưởng cô ta thương mình nên hết lòng chiều chuộng cung phụng cô. Nghĩa là lúc đó các anh chàng này đều trao tình cho cô. Nhưng cuối cùng cô bỏ rơi cả 5 anh và đi lấy một

ông triệu phú. Sự việc này xảy ra bình thường ở đời và không ai buồn để ý. Nhưng cô ta đã thọ nhận nhiều tình cảm và đặc ân của 5 anh chàng. Cho nên những kiếp sau, các anh chàng này sẽ đi tìm cô để đòi lại cái ân tình mà họ đã trao cho cô, nghĩa là đời cô phải yêu thương, chiều chuộng họ như họ đã từng cho cô trong kiếp quá khứ.

Nợ tiền thì dễ trả hơn nhiều. Chủ nợ đến đòi tiền thì mình chỉ cần chi ra cho đến khi nào họ đòi đủ số là xong. Nhưng có những trường hợp các ông chồng đi làm đem tiền về đưa cho vợ nói: "Tiền nè, em thích cái gì thì cứ mua sắm thoải mái, không cần phải hà tiện". Bà vợ nhận tiền xài thoải mái nhưng vẫn cảm thấy không hài lòng, không hạnh phúc. Vì sao vậy? Vì họ cần tình chứ không phải tiền. Bởi vậy trong vấn đề trả nợ, ta cần phân biệt rõ ràng chủ nợ đòi tình hay tiền. Người ta đòi tình mà mình đưa tiền thì người ta không hài lòng. Ngược lại, người ta đòi tiền mà mình đưa tình thì họ bảo: "Anh nói yêu tôi mà cái nhẫn hột xoàn chưa mua. Nói kiêu này ai mà tin?" hoặc "Anh nói thương em, muốn cái gì anh cũng cho hết. Anh nói hay lắm! Nhưng cái nhẫn hột xoàn nhỏ xíu cũng không có, ngày sinh nhật của em cũng không nhớ, bông thì không bao giờ tặng được một cái".

Trong đời sống hằng ngày, vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em, họ đòi hỏi mình cái gì, tức là mình thiếu nợ họ cái đó. Chỉ có vậy thôi! Khi trả nợ, nghĩa là

khi đáp ứng những đòi hỏi của chủ nợ thì đừng khởi tâm ưa, ghét, vui buồn, giận hờn đối với họ.

Có những người chán ghét nhau nhưng vẫn tiếp tục sống với nhau, và như vậy thì dễ tiếp tục tạo thêm nghiệp xấu. Có người nghĩ "thôi ráng ở để trả nghiệp". Nhưng làm sao trả nghiệp được khi ở với nhau mà giận hờn, bực bội, chiến tranh lạnh, gờm nhau, không thèm nhìn nhau, rồi ra ngoài nói xấu nhau. Họ tưởng đang trả nghiệp nhưng thực ra là đang tạo thêm nghiệp oan gia, tưởng là trả nợ mà thực ra là đang vay thêm.

Trả nợ mà không vay thêm là khi nào người ta yêu cầu, đòi hỏi mình cái gì thì mình làm cái đó với tâm không ưa, không ghét. Họ cần giúp đỡ thì mình giúp đỡ. Họ mắng chửi thì mình nhịn và tập hỷ xả. Nếu người ta mắng chửi mà mình nổi giận, chửi lại là vô tình mình đang vay, đang tạo nghiệp mới.

Hỏi: Trong vấn đề sinh sản hữu tính, cần phải có tinh cha, huyết mẹ và một thần thức nhập vào thì mới có một chúng sinh ra đời. Vậy thì trong sinh sản vô tính có thần thức hay không? Nếu có thì làm sao nó biết để nhập vào cái trứng thụ thai trong phòng thí nghiệm, và chúng ta sẽ giải thích thế nào về oan gia?

Đáp: Một chúng sinh ra đời cần có ba điều kiện là tinh cha, huyết mẹ và một thần thức, dù đó là sinh sản hữu tính hay vô tính. Như một người máy rô-bô cần

một hình thể vật chất và điện. Nếu không có điện thì rô-bô không thể hoạt động, nhúc nhích được. Thần thức của một chúng sinh cũng tương tự như điện làm cho rô-bô hoạt động vậy. Thần thức còn được gọi là tâm thức, nói theo bình dân là linh hồn. Bởi vậy một chúng sinh sống được thì phải có thần thức dự phần vào.

Câu hỏi kế tiếp là giải thích sao về oan gia? Quý vị biết chư Bồ tát hay các vị Lạt ma Tây Tạng khi tái sinh trở lại, các ngài có tự nhiên xuất hiện lù lù như một đứa bé rồi lớn lên dần dần trước mặt quý vị không? Không thể được! Khi tái sinh trở lại cõi này, các ngài cũng phải tuân theo tiến trình của chúng sinh ở đây. Họ cũng cần tinh cha huyết mẹ cho dù nằm trong bụng hay nằm trong ống nghiệm.

Có những đứa con (khách gia) không có ân oán với cha mẹ, nó chỉ nương nhờ cha mẹ như cửa ngõ để trở lại cõi này hoàn tất nghiệp của riêng nó. Nếu quý vị có dịp xem phim phóng sự về các vị Tulku (Lạt ma tái sinh) thì sẽ thấy sự khác biệt. Một đứa bé hai tuổi bình thường lúc nào cũng bám chặt mẹ nó không rời nửa bước, trong khi các vị Lạt ma tái sinh dù chỉ hai tuổi, nhưng khi gặp đệ tử của mình đòi trước liền đi theo họ một cách dễ dàng, không ngó ngang gì đến mẹ mình nữa. Họ chỉ nương theo cha mẹ để được sinh ra, lớn lên và tiếp tục con đường tu hành. Họ không có tình cảm ái luyến với cha mẹ.

Nói chung, những chúng sinh nào không có nghiệp oan gia với cha mẹ thì họ sẽ tìm tới các phòng thí nghiệm sinh sản vô tính để chờ cơ hội tái sinh.

Hỏi: Kính bạch thầy! Vợ chồng chúng con vẫn còn sống chung với nhau, nhưng 10 năm nay hai người không còn quan hệ nữa. Như vậy con muốn biết là con với ông ấy còn nghiệp quả với nhau hay không?

Đáp: Vợ chồng là do duyên nợ, nhưng thu hút nhau bởi cái tình (tình yêu và tình dục). Lúc mới lấy nhau thì tình còn nóng bỏng. Nhưng sống chung lâu ngày thì tình có thể phai dần và nguội lạnh. Cô hỏi làm sao biết nghiệp quả của hai bên còn hay hết? Nếu hai người đối xử với nhau như tình bạn, nghĩa là khi cô có người khác thì ông ấy dừng dung, và khi thấy ông đi với người khác thì cô cũng tỉnh bơ, không ghen tuông, bực tức, thì biết là nghiệp vợ chồng đã hết rồi. Còn nếu chưa được như vậy thì chưa hết nghiệp.

Hỏi: Như thầy đã dạy đối với ân gia chúng ta cần phải xả. Nhưng có ân gia mặc dù mình đã xả, không muốn họ trả cho mình nữa, nhưng họ cứ tìm đến mình để trả. Nếu mình quyết định dứt bỏ họ, không nhận những gì họ trả cho mình, và xa rời họ để đi làm việc khác thì như vậy trong những kiếp sau mình có phải tái ngộ lại với họ để cho họ trả cho mình nữa không, thưa thầy?

Đáp: Khi cô từ chối không nhận sự trả ơn mà họ không chịu rời bỏ thì phải xét lại xem đó có thật là ân gia hay không? Bởi vì có thể là oan gia trá hình, họ dâng tặng cho cô để ngầm đòi cái khác. Ở đời hiếm có tình cho không biếu không lăm, nhất là đòi với phụ nữ. Người đòi làm gì cũng có ý đồ, hoặc để cầu cạnh, nhờ vả, hoặc mong chờ ân huệ của cô. Tốt nhất là nên giữ tâm không ưa, không ghét. Giống như Mẹ Lợi Phu Nhân, bà tha cho bốn tên khiêng kiệu, nhưng chúng nó nhất định ở lại để trả nợ thì bà cũng đành chấp nhận và mặc kệ tụi nó. Hãy giữ tâm bình thường khi người ta trả cho mình. Khi người ta mắc nợ, muốn trả, thì cứ để họ trả nhưng mình không bận tâm vào điều đó, không xua đuổi, cũng không níu kéo hay lợi dụng. Khi nào trả nợ xong thì tự động họ sẽ ra đi. Nếu mình quyết định dứt bỏ họ, và xa rời họ để đi làm việc khác thì họ chưa trả nợ hết. Kiếp sau cô và họ sẽ tái ngộ lại và họ sẽ trả tiếp cho cô.

Còn nếu vì họ mà cô không làm được việc khác thì họ trở thành oan gia rồi. Thí dụ như người đó cho cô nhiều ân huệ nhưng nói: "Tôi cho cô tất cả mọi thứ nhưng cô không được đi chùa", như vậy là cho mà có ý đồ, đó là oan gia trá hình. Bởi vì ân gia thì cho vô điều kiện, không đòi hỏi một cái gì hết.

Hỏi: Con có nhiều bệnh tật. Nhiều Phật tử cho biết là con có nhiều oan gia trái chủ từ vô thủy kiếp, do con đã

giết hại chửi rủa người ta, nên bây giờ họ đến đòi nợ làm cho con bị những bệnh khó trị. Kính xin thầy giảng cho con được rõ?

Đáp: Trong kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt (kinh Trung Bộ số 135) dạy rằng nếu kiếp trước mình đánh đập, tra tấn, hành hạ kẻ khác, làm cho họ đau đớn thể xác thì đời này mình thường bệnh hoạn, đau đớn hay tàn tật để cảm nhận được những gì mà mình đã làm cho người khác. Nếu đời trước sát hại chúng sinh thì đời này sẽ bị đoản mạng, chết yểu. Nếu đời trước tạo khẩu nghiệp, mắng nhiếc, chửi rủa, vu oan kẻ khác, thì đời sau sẽ bị người ta chửi rủa, bêu xấu làm mình bị tai tiếng.

Từ trước đến giờ chúng ta nói về oan gia thứ thiệt, có da có thịt, tới đòi nợ mình rõ ràng, mắt trần có thể trông thấy được. Nhưng cũng có loại oan gia vô hình như ma nhập hay người âm theo, gặp trường hợp này thì nên cúng kiến, tụng kinh, sám hối hoặc làm điều lành hồi hướng công đức cho họ siêu thoát, bởi vì họ không có thân vật chất nên thần thức của họ lẩn quẩn xung quanh chờ cơ hội nhập vào mình để trả thù (xem chuyện oan gia vô hình ở chương trước).

Hỏi: Làm thế nào để kèm chế và tự chủ khi gặp oan gia hay ân gia?

Đáp: Muốn tự chủ thì chúng ta phải thường xuyên tu tập làm chủ tâm ý của mình. Khi oan gia đòi quá thì

ráng giữ tâm bình tĩnh đừng nổi sân bằng cách chú tâm niệm Phật, nếu tu thiền thì chú tâm vào hơi thở, hít thở vài hơi thật sâu, thở ra thật chậm. Còn đối với ân gia thì ráng giữ tâm không dính mắc, đừng đem lòng ái luyến, lợi dụng khi họ trả nợ cho mình.

Hỏi: Bạch thầy, hồi trước con đi vượt biên, đem theo 4 đứa con, nhưng 2 đứa bị chết trên biển. Bây giờ, sau 20 năm con vẫn không quên được hình ảnh tội nó, mỗi lần nhớ đến thì con rất đau khổ. Con nghĩ đó là lỗi tại mình và ông chồng cũng nói là lỗi tại con. Con rất là khổ tâm, bây giờ con phải làm sao?

Đáp: Có ba loại con. Loại thứ nhất là oan gia tới đòi nợ mình, đó là những đứa con bất hiếu, phá nhà phá cửa, mắng cha chửi mẹ. Loại thứ hai là ân gia tới trả nợ mình, đó là những đứa con hiếu thảo, lo lắng săn sóc trả hiếu cha mẹ. Loại thứ ba là khách gia không có ân oán gì với mình mà chỉ nương cha mẹ đi ra sống cuộc đời riêng của nó, tại vì đúng ngày giờ đó, nó cần phải tái sinh lại. Sinh tử là cửa ngõ ra vào, cha mẹ là phương tiện để những chúng sinh đó tái sinh. Bởi vậy đừng tưởng mình là cha mẹ thì có quyền trên con cái. Mình hãy nên xem và đối xử với con cái như những chúng sinh. Không nên xài xể, khinh thường mà cũng đừng có cung chiều, cung phụng quá mức.

Hai đứa con nhỏ chết sớm như vậy là nó chỉ nương theo bác đi ra. Khi mãn duyên phân, nghĩa là nghiệp hỗ trợ sinh mạng hết thì gặp nhân duyên đi vượt biên đưa đày nó rời khỏi cuộc đời này mà thôi. Bác không nên mang mặc cảm tội lỗi.

Bây giờ tới cái khổ vì thương. Thương hai đứa đó, tội nghiệp chúng nó chết sớm quá! Nếu nó sống thì bây giờ chắc cũng thành bác sĩ, kỹ sư, cũng nhà cao cửa rộng như ai. Thường cái hình ảnh đó nó trở đi trở lại hoài. Tại sao vậy? Vì cái tướng của mình nó luôn chiếu lại những hình ảnh quá khứ. Mình không làm chủ được cái tướng, nó là cái máy quay phim trong đầu mình. Chính cái tướng làm mình khổ. Bây giờ phải làm sao? Phải dạy dỗ cái tâm của mình. Mỗi lần nó chiếu cuốn phim cũ đó lên thì bác phải dùng ý thức nói liền: "Đây là cuốn phim cũ rồi, không còn hợp thời nữa, ta không xem đâu", và nó sẽ tự động tắt.

Đức Phật đã dạy trong kinh Nhất Dạ Hiền Giả (kinh Trung Bộ số 131): "Đừng tìm về quá khứ, vì quá khứ đã qua rồi. Đừng tưởng đến tương lai, vì tương lai thì chưa tới. Kẻ thức giả an trú vững chãi trong hiện tại". Tưởng về quá khứ là hồi tưởng những gì đã xảy ra, còn tưởng tới tương lai là tưởng tượng những gì chưa xảy đến. Nhớ về quá khứ thì hay buồn phiền, nuối tiếc. Tưởng tới tương lai thì hay lo sợ. Người

khôn là người biết sống trong hiện tại, chú tâm vào những gì đang xảy ra ngay bây giờ và ở đây. Thí dụ bây giờ tôi đang làm bếp, thì chú tâm vào sự nấu nướng, chứ không nên đang làm bếp mà tâm cứ nhớ đến hai đứa con.

Đức Phật ngày xưa dạy rất đơn giản, nhưng chúng sinh thường làm cái gì? Sự việc qua rồi thì cứ nhớ hoài. Tương lai chưa tới thì cứ tưởng rồi lo trước. Tóm lại Đức Phật dạy ta muốn hết khổ thì hãy "chăm dứt cái tưởng". Tưởng là gì? Tưởng là một tâm sở, nhiệm vụ của nó là chiếu phim quá khứ hoặc tương lai cho mình xem. Và mình phải có khả năng quyết định "phim này cũ rồi, không xem nữa", và tắt nó đi. Nếu tắt chưa được thì phải ráng tu tập niệm Phật hay Thiền quán để làm chủ tâm ý.

Hỏi: Oan gia và nghiệp có khác gì không?

Đáp: Oan gia là người có thù oán với mình từ đời trước, nay gặp lại để đòi nợ. Còn nghiệp là hành động. Khi mình mắng chửi một người nào đó là mình đang tạo khẩu nghiệp. Khi mình đánh đập, chém giết ai thì mình đang tạo nghiệp ác về thân, gọi là thân nghiệp. Khi mình nghĩ xấu chuyện gì đó là tạo ý nghiệp. Nghiệp có hai loại: nghiệp nhân (karma) và nghiệp quả (karmaphala). Nghiệp nhân là hành động. Nghiệp quả là quả báo của hành động đó.

Tóm lại oan gia và nghiệp khác nhau. Oan gia là người, còn nghiệp là một hành động.

Hỏi: Làm thế nào để phân biệt giữa oan gia và nghiệp trả trong kiếp này?

Đáp: Thí dụ trong gia đình, người chồng ăn hiếp vợ thì người chồng là oan gia của vợ, và người vợ đang trả nghiệp. Oan gia và nghiệp đi đôi với nhau. Oan gia là người đòi nợ, gây khó khăn với mình. Còn nghiệp là sự trả nợ giữa hai người đó.

Hỏi: Tại sao chủ nhân hay chèn ép, ăn hiếp nhân viên hay thợ làm việc, nói những lời móc họng, mỉa mai?

Đáp: Tại vì người chủ đó là chủ nợ của mình. Đa số những chủ nợ đều làm như vậy, tức là hay xài xẻ con nợ. Luật oan gia nó khiến như vậy. Chủ nợ thì phải đòi nợ, và đòi nợ thì phải xài xẻ. Nếu con nợ không làm vừa ý họ thì họ nói móc họng mỉa mai, nhiều khi còn đuổi nữa.

Hỏi: Kính xin thầy cho biết giữa thầy trụ trì của một ngôi chùa và Phật tử có oan gia hay không?

Đáp: Oan gia là gì? Nói đơn giản là người làm phiền, làm khổ mình, dù cố ý hay vô tình. Nếu giữa

thầy trụ trì và Phật tử có sự xích mích, khó chịu, buồn bực, giận hờn nhau thì đó là oan gia.

Hỏi: Nếu là oan gia thì làm sao biết sự cúng dường của mình là trả nợ hay cúng dường?

Đáp: Ban đầu mình đến chùa cúng dường Tam Bảo với lòng thành kính, không mong cầu gì hết thì đó là cúng dường thanh tịnh. Nhưng sau một thời gian, xảy ra sự bất hòa với thầy trụ trì. Hai bên bất đồng ý kiến, xích mích, rồi buồn giận nhau mà mình cứ tiếp tục cúng dường thì đó là trả nợ. Bởi vì trong đạo Phật, làm bất cứ một việc thiện nào cũng đều phải xuất phát từ sự tự nguyện và hoan hỷ, gọi là "phát tâm", như thế mới sinh ra phước đức. Còn khi cúng dường mà tâm không hoan hỷ vì bị ép buộc hay phiền não thì đó là trả nợ chứ không còn là cúng dường thanh tịnh nữa.

Hỏi: Nếu hội ngộ với vị thầy rồi, mình cứ muốn theo vị thầy ấy để tu tập, cúng dường, tôn kính không rời xa, thì đây là loại gia gì?

Đáp: Cái này gọi là "gia vị". Ở đây cần thận vì có thể là oan gia trá hình. Tại sao gọi là gia vị, bởi vì có thể đắng, cay, mặn, ngọt. Quý vị cười, nhưng mình phải cẩn thận. Nếu muốn theo vị thầy ấy để tu tập, cúng dường, tôn kính thì rất tốt. Thấy một vị

thầy đáng kính thì mình tôn kính. Đáng cúng dường, mình đến cúng dường. Đáng tu học, mình đến tu học. Điều này rất tốt. Nhưng có một chữ nguy hiểm, đó là "không rời xa". Cái này là ái luyến, dính mắc với vị thầy đó. Đa số Phật tử hay bị kẹt vào chữ "không rời xa" này! Tới chùa thấy thầy đó dễ thương quá! Sao thầy hiền như Bụt vậy đó! Ban đầu tìm đến thầy với tâm cầu đạo, tôn kính, cúng dường, nhưng từ từ cái tâm tôn kính đó chuyển thành dính mắc, ái luyến, không muốn rời xa thầy. Một khi dính mắc rời thì nó chuyển thành oan gia lúc nào không biết, và khi đó sẽ nếm đủ mùi "gia vị" phiền não, cay, đắng, mặn, ngọt.

Hỏi: Làm sao biết được mình đòi nợ, và lỡ đòi nhiều quá thì đâm ra mình nợ lại?

Đáp: Sống với người xung quanh như vợ hay chồng mà mình cứ đòi hỏi người ta phải thế này thế nọ thì biết là mình đòi nợ rồi. Nếu mình là chủ nợ thì không cần phải đòi làm chi cho mệt, bởi vì ai thiếu nợ mình thì tự động họ sẽ phải trả. Giống như câu chuyện bà mẹ có ba đứa con gái ở trên. Đứa con thứ ba, bà không thương và cũng không đòi gì nó mà nó vẫn trả nợ đầy đủ, lo lắng cho bà. Trong khi đó, bà đòi tình thương của hai đứa con lớn. Nhưng chúng nó có trả không? - Không! Bởi vì chúng nó đâu có thiếu nợ gì bà.

Người này hỏi, nếu lỡ mình đòi nhiều quá, đâm ra mình nợ lại. Quý vị đừng có lo. Nếu đòi nhiều hơn, người ta không có trả đâu! Không có ai có thể đòi nhiều hơn những gì mình cho vay. Thí dụ ngân hàng cho quý vị vay 200.000\$. Sau đó họ đến đòi 250.000\$, quý vị có chịu trả không? Giả dụ họ tính lời là 30.000\$. Cả vốn lẫn lời là 230.000\$. Nhưng họ đòi tổng cộng là 250.000\$. Quý vị có chịu trả 250.000 không? Hay là chỉ trả 230.000? Quý vị không bao giờ chịu lỗ, phải vậy không? Thì con nợ cũng vậy, quý vị không bao giờ đòi nhiều hơn được. Quý vị có chạy theo đòi cách mấy đi nữa, họ cũng đập quý vị ra. Bởi vậy, điều quan trọng là đừng đòi nợ ai hết. Ai thiếu nợ mình thì tự động họ sẽ trả, hãy để cho luật nhân quả giải quyết.

Hỏi: Một người có oan gia với nhiều người. Như thầy giảng là mình nên xa lánh người đó thì họ sẽ tự biết lỗi và hối cải. Nhưng chính họ cũng có ân gia hoặc bạn bè, người thân mà họ sẽ không bao giờ cảm thấy cô lập. Và như vậy họ sẽ không học được gì thì phải làm sao để cải hóa người đó?

Đáp: Tiếng Anh có một câu đơn giản là "let go", có nghĩa là "buông xả" hãy để cho nó đi. Cái gì bắt mình phải ở với một người khó chịu, sân si, ái ô hay làm khổ mình để mà cải hóa họ? Cái nghiệp phải không? Nếu oan gia làm mình khổ quá, đòi nợ dừ

quá thì mình nên làm gì? Nên lánh xa. Nếu không xa lánh được là vì tình cảm. Tình là gây oan! Người đó đánh đập, mắng chửi, hành hạ mình, nhưng mình không bỏ đi được. Cái gì không cho mình bỏ đi? Tại vì mình thương người đó. Vì thương nên không bỏ đi được!

Ý người này muốn nói là thầy khuyên nên xa lánh người oan gia khó chịu kia một thời gian thì họ sẽ cảm thấy cô lập, và từ từ sửa đổi tánh tình. Nhưng kẹt một điều là người đó cũng có những ân gia như bạn bè, người thân tới chơi và không cảm thấy cô lập nên không sửa đổi tánh xấu. Vậy phải làm sao cải hóa người đó?

Những người kia là ân gia cho nên họ đối xử tốt với nhau. Còn mình với người đó là oan gia cho nên họ đối xử xấu với mình. Vậy mình nên làm gì? Nên bỏ đi thôi. Chỉ trừ khi nào mình bỏ đi, người oan gia đó khốc lóc năn nỉ mình ở lại thì mình có thể nói:

"Được, tôi ở lại nhưng đây là lần thứ nhì. Nếu mắng chửi, đánh đập tôi lần nữa là tôi bỏ đi luôn". Khi đó mình mới có cơ hội cải hóa họ. Còn nếu họ bắt cần, không tôn trọng mình thì mình không thể nào cải hóa họ được. Trong cuộc đời này, chúng ta thường phạm lỗi lầm lớn là "luôn luôn muốn thay đổi tánh tình của người khác", nhất là đối với oan gia. Muốn chồng mình phải như thế này, muốn vợ mình phải như thế kia, muốn con mình phải như thế nọ. Nhưng người ta có muốn thay đổi tánh tình theo ý của mình không?

Không! Và mình cứ bị trái ý, bất mãn, đau khổ dài dài. Cho đến một ngày nào mình hiểu được "chúng sinh không bao giờ nghe theo ý mình, mà họ chỉ nghe theo cái nghiệp của họ, nghe theo những cái tướng, hành, thức của họ" và mình buông xả thì hết khổ.

Hỏi: Nếu không chuyển hóa được oan gia nên mình tránh hoặc xa lánh oan gia thì có tạo nghiệp cho kiếp sau hay không?

Đáp: Mình không có "tạo thêm" nghiệp oan gia cho kiếp sau, nhưng nghiệp oan gia với họ chưa chấm dứt. Mình chỉ có tạm ngưng lại thôi. Thí dụ quý vị phải trả nợ vào tháng 10, nhưng vì chưa đủ tiền nên khát nợ một tháng, đến tháng 11 sẽ phải trả.

Hỏi: Con có đứa con bị bệnh tâm thần, con biết là con mắc nợ nó nên phải lo cho nó, nhưng bây giờ con đã lớn tuổi, sợ chết đi không có ai lo cho nó? Xin thầy dạy phải làm sao?

Đáp: Những người có con cái tật nguyền mà mình phải trông nom suốt đời, đó đúng là mắc nợ nó. Điều quan trọng là hãy thương yêu và lo cho nó hết lòng trong khi mình còn sống. Như đã nói ở phần trước, khi nghiệp oan gia hết thì sẽ có một người ra đi, hoặc mình chết trước hoặc nó chết trước. Nếu mình chết trước thì nghiệp của nó sẽ lo cho nó. Giống như

chuyện của bà mẹ nuôi cô con gái nằm trong hôn mê 42 năm. Sau khi bà qua đời thì cô ta còn sống thêm 4 năm nữa rồi mới chết. Còn nếu nó chết trước thì coi như mình hết nợ.

Hỏi: Con có chồng bị tai biến mạch máu não, toàn thân bại liệt đã 8 năm qua, con phải chăm lo săn sóc rất cực khổ. Chồng con vẫn còn nói được, nhưng luôn khó chịu bực bội la mắng con. Đây có phải là con mắc nợ ông ấy không?

Đáp: Trường hợp này đúng là cô mắc nợ ông chồng, nhưng cùng lúc ông ấy cũng đang trả một nghiệp quả không tốt. So ra thì quả báo của ông nặng hơn của cô, và người đau khổ nhất là ông, bởi vì ông bị bại liệt, còn cô thì tay chân vẫn còn lành lặn. Cô nên mừng là mình còn khỏe mạnh để mà lo cho chồng và trả được món nợ oan gia. Cô hãy kiên nhẫn với ông, bởi vì có ai bị bại liệt mà vui vẻ đâu? Nếu cô thương và hiểu được nỗi khổ của chồng thì sẽ không còn khó chịu với sự bực bội la mắng của ông ấy. Đến một ngày nào đó, nghiệp oan gia hết thì một trong hai người sẽ ra đi. Thí dụ như trường hợp của tài tử Christopher Reeve, người từng đóng vai Superman rất nổi tiếng. Anh đi thi cưỡi ngựa, con ngựa đang chạy ngon trớn bỗng nhiên đứng khựng lại, hất anh té xuống gãy xương cổ và bại liệt toàn thân. Khi ấy anh 43 tuổi và mới cưới cô vợ thứ nhì được 3 năm. Cô

vợ này phải chăm sóc anh suốt 9 năm trước khi anh mất. Sau khi anh mất được một năm thì cô bị ung thư và qua đời năm sau. Cô vợ này đã kiên nhẫn trả nợ đẹp cho tới khi anh ra đi, và hai năm sau cô cũng ra đi vì không còn nợ nần với ai nữa.

Kết luận

Chúng ta trôi lăn trong sinh tử luân hồi vì nghiệp dẫn. Nhưng tại sao chúng ta lại tạo nghiệp và tạo nghiệp với ai? Với cỏ cây gỗ đá chẳng? Chúng ta tạo nghiệp với những người xung quanh.

Đa số những niềm đau nỗi khổ của chúng ta đều phát xuất từ sự yêu, ghét, vui, buồn, giận hờn gây ra hằng ngày với oan gia. Nhất là cứ mong cầu oan gia phải thương yêu, biết ơn hay đối xử tốt với mình.

Càng mong cầu, càng đòi hỏi oan gia phải thương yêu, đối xử tốt với mình thì càng thất vọng và đau khổ. Bớt mong cầu, bớt đòi hỏi thì bớt thất vọng và bớt đau khổ. Đến khi nào hết mong cầu, hết đòi hỏi nơi oan gia thì hết thất vọng và hết khổ.

Người không hiểu về "oan gia" thì cho đó là tư tưởng bi quan, yếm thế. Nhưng oan gia chỉ là bài học nhân quả. Gặp lại oan gia để trả nợ, nhưng đó cũng là cơ hội cho chúng ta trưởng thành, tiến hóa tâm linh qua sự tu tâm sửa tánh, phát triển lòng từ bi, thương yêu, vị tha, nhẫn nại, và hy sinh.

Tu là chuyên nghiệp. Hóa giải được nghiệp oan gia chính là tu trong đời thường.

Sách Tham Khảo

Gina Cerminara:

Many Mansions

Brian Weiss:

Same Soul, Many Bodies

Thanh Quang:

Suối Nguồn Diệu Pháp

Thích Hành Trụ:

Kinh Vị Tăng Hữu Thuyết Nhân Duyên

Thích Trí Siêu:

Ý Tình Thân

Dòng Đời Vô Tận

Vài nét về tác giả

Thầy Thích Trí Siêu sinh năm 1962 tại Sài Gòn. Năm 1985 nhập chúng tu học tại Tự-Viện Linh-Son, tỉnh Joinville-le-Pont, Paris. Năm 1987 thọ cụ túc giới với Hòa Thượng Thích Huyền-Vi.

Mặc dù xuất thân từ Đại Thừa, Thầy vẫn tầm sư học đạo, không ngần ngại du phương tham vấn học hỏi với các thầy thuộc nhiều truyền thống khác như: Nguyên Thủy, Zen, và Kim Cang thừa Tây Tạng.

Để chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức của mình, thầy đã viết và dịch:

Thiền Tứ Niệm Xứ
 Bồ Thí Ba La Mật
 Đại Thủ Ấn
 Vô Ngã
 Bồ Tát Hạnh
 Xin Cứu Độ Mẹ Đất
 Đạo Gì ?
 Góp Nhặt
 Ý Tình Thân
 Tâm và Ta
 Ai Mua Xe Rác

<http://trisieu.free.fr>